



30

ĐẠO UYỂN HẠ 2019

NXB HỒNG ĐỨC

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

ĐẠO UYỂN

HẠ 2019



ISBN: 978-604-89-7224-0



9 786048 972240

Sách ấn tổng. Không bán.

<http://imgaram.com>



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI *chủ biên*

ĐẠO UYÊN HẠ 2019

Hiệp tuyển thơ văn đạo lý – Tập 30

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2019

NỘI DUNG

Giao Cảm – Ban Ấn Tổng	3
THÁNH GIÁO	
Con Đường Sứ Mạng . . . – Đức Đông Phương Lão Tổ	4
THƯƠNG NHỚ THANH CẦN	17
KHẢO CỨU / SÁNG TÁC / TRAO ĐỔI	
Tiên Trách Kỷ – Diệu Nguyên	25
Nắng Và Giọt Nước / Cõi Riêng, <i>thơ</i> – Hoàng Nguyên	37, 38
Làm Đi! Thấy Trả Công Cho – Sĩ Phúc Lương Hữu Phước	39
Càng Thêm Mến Đạo Thấy Nhiều Hơn . . . – Nguyễn Hồng Từ Phước	43
Trẻ Còn Hơn Không – Lê Ngọc Phấn	47
Vì Sao Tôi Làm Một Điểm Phát Hành . . . – Nguyễn Văn Nghĩa	49
Nhìn lại Mười Một Năm Ấn Tổng	54
Đầu Năm Đọc Sách – Nguyễn Duy Chính	59
Một Tấm Gương Hoàng Giáo: Đoàn Trung Còn – Phi Phi	65
Một “Sự Nghiệp” Của Đời Tôi – Thích Thiện Hoa	71
Số Không – Hoàng Nguyên	88
Đọc Lại <i>Ví</i> , Lãng Nhân Dịch Thơ Kipling . . . – Huệ Khải	89
Mùa Tôi, <i>thơ</i> – Võ Văn Pho / Bữa Trước, Bữa Nay, <i>thơ</i> – Trần Dã Sơn	108
Một Vài Nhận Xét Ban Đầu Về <i>Thánh Truyền Trung Hưng</i> – Huệ Khải	109
Huyền Hoặc Apsara / Vẫn Là Em, <i>thơ</i> – Đỗ Thị Kết	120, 128
Về Nguồn Gốc Hai Chữ <i>Công Giáo</i> – Trần Văn Toàn	121
Nhớ Quê, <i>thơ</i> – Trần Dã Sơn	129
Gửi Anh Ở Xa Nhà, <i>thơ</i> – Châu Anh Lạc	130
Gió Bốn Phương – Huệ Khải	131
Kinh Sách Mới In / Phương Danh Ấn Tổng	137, 140

Bìa 1: Trung Hưng Bửu Tòa (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).
Ảnh: **Hồ Việt Hiền** (Đà Nẵng, 24-01-2018)

Bìa 4: Một đạo hữu Cao Đài (Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh).
Ảnh: Mượn từ <http://imgaram.com>

Đạo Uyển tập 30 hình thành khi Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo vừa tròn mười một năm thực hành pháp thí (tháng 6-2008 / tháng 6-2019). Do đó, một số trang sách được dành để ghi dấu mười một năm mượn chữ nghĩa trải trang tâm nguyện nối gót tiền nhân góp phần phổ thông giáo lý Đạo Thầy.

GIAO CẨM

Cộng dồn tới tháng 5-2019 Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đã in được: 152 đầu sách khác nhau, 917.500 bản in, 120.523.000 trang. Kết quả này không dễ có được nếu thiếu tấm lòng vàng của quý đạo hữu gần xa luôn nâng đỡ (góp công quả tài chánh, giúp phát hành, cộng tác viết bài, v.v...).

Đặc biệt, kết quả này còn nhờ vào sự trợ duyên rất quý hóa của hai nhà xuất bản Tôn Giáo và Hồng Đức, cũng như của xí nghiệp in Fahasa. Suốt mười một năm qua, cả ba đơn vị này luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp Chương Trình dễ dàng biến các bản thảo trở thành gần triệu bản in mỹ miều.

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng kính thành biết ơn tất cả và cầu nguyện Đức Chí Tôn cùng các Đấng thiêng liêng trong Tam Kỳ Phổ Độ ban ơn lành phúc huệ đến từng ân nhân cao quý cũng như gia đình, cửu huyền thất tổ các vị.

Bước vào niên trình thứ mười hai, xin quý đạo hữu luôn dành điển lành hồi hướng, chú nguyện cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo được trọn vẹn trong thánh ý Trời Cha và hồng ân bảo bọc của Đức Lý Giáo Tông.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Lý Đại Tiên Trưởng Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo.

Thánh giáo

CON ĐƯỜNG SỨ MẠNG TRONG BUỔI TAM KỲ ĐẠI XÁ CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

Trung Hưng Bửu Tòa
ngày 16-01 Kỷ Hợi (Thứ Hai 23-02-1959)

THI

ĐÔNG độ ⁽¹⁾ *chung xây cảnh đại đồng* ⁽²⁾
PHƯƠNG ⁽³⁾ *nào cũng được phước Cha chung* ⁽⁴⁾
LÃO khuyên chư sĩ ⁽⁵⁾ *mau hồi tỉnh* ⁽⁶⁾
TỔ nghiệp hoàn thành phải gắng công. ⁽⁷⁾

Huệ Khải chú thích:

- ⁽¹⁾ **Đông độ** 東土 (*the Eastern land, i.e., Vietnam*): Cõi đất phương Đông, ám chỉ Việt Nam.
- ⁽²⁾ **đại đồng** 大同 (*great harmony*): Đại là lớn (*great*); đồng là hòa và (*harmony*). Đại đồng là cả thế gian cùng sống vui, hòa hiệp với nhau, không tranh cạnh.
- ⁽³⁾ **phương** 方 (*location, region*): Nơi chốn, khu vực.
- ⁽⁴⁾ **Cha chung** (*the common Father, i.e., God*): Cha chung của mọi người, tức là Thượng Đế. Đức Chí Tôn dạy: *Thầy là Cha Cả của Đông Tây*. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 04-3-1977)
- ⁽⁵⁾ **sĩ** 士: Từ trang trọng (*honorific*) để gọi một người có phẩm hạnh, có học vấn, hoặc đang tu học. **chư sĩ** 諸士: Từ xưng hô trang trọng (ngôi thứ hai, số nhiều) để gọi những người có phẩm hạnh, có học vấn, hoặc đang tu học.
- ⁽⁶⁾ **hồi tỉnh** 回醒 (*waking up from misconception*): Tỉnh ngộ, không mê muội nữa.

Lão chào chư Thiên ân.⁽⁸⁾ Chào chư đạo tâm nam nữ.

Giờ này Lão có lời cùng chư phận sự trong bộ máy Minh Tra.⁽⁹⁾ Toàn chư chức vụ phải nhận thấu⁽¹⁰⁾ một **con đường sứ mạng trong buổi Tam Kỳ đại xá của Chí Tôn**.

Người⁽¹¹⁾ đã đến cùng chúng sanh bằng sự yêu thương, quyết đem con cái của Người trở lại con đường bình yên trong sự sống đời đời, chung một khối bình đẳng bác ái, không để một ai tách ngoài thánh thể⁽¹²⁾ trọn lành mà chịu khốn khổ dưới quyền hành của quỷ vương giày đạp. Nên

⁽⁷⁾ **tổ nghiệp** 祖業 (*the career inherited from ancestors*): Sự nghiệp do tiền nhân truyền lại.

Tổ nghiệp hoàn thành phải gắng công: Muốn hoàn thành tổ nghiệp thì lớp người kế thừa phải cố gắng.

⁽⁸⁾ **chư Thiên ân** (*the recipients of Heaven's blessings*): Các vị thọ nhận ơn Trời. Đây là từ xưng hô trang trọng (ngôi thứ hai) để gọi những vị đang nhận trách nhiệm hoằng giáo trong đạo Cao Đài.

⁽⁹⁾ **Minh Tra** 明查: Là cơ quan bảo pháp thuộc Hiệp Thiên Đài, kết hợp với ba cơ quan Phước Thiện, Hành Chánh, Phổ Tế của Cửu Trùng Đài thành bốn cơ quan của Tòa Nội Chánh (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài). Ở trên ví Phổ Tế, Phước Thiện là hai tay; Hành Chánh, Minh Tra là hai chân.

⁽¹⁰⁾ **nhận thấu** (*thoroughly recognising something*): Nhận thức thấu suốt.

⁽¹¹⁾ **Người:** Đức Chí Tôn.

⁽¹²⁾ **thánh thể** 聖體 (*holy body*): Thánh thể của Đức Chí Tôn tại thế gồm Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài. Theo đạo Cao Đài, thánh thể là các thánh thất (hay thánh tịnh), Tòa Thánh, Hội Thánh. *Thánh thể* là thuật ngữ đạo Chúa. Xem: Huệ Khải, *Sơ Khảo Thuật Ngữ Đạo Chúa Trong Đạo Cao Đài* (Hà Nội: Nxb Hồng Đức, 2019, tr. 69-74).

Người quyết quy Tam Giáo, hiệp Ngũ Chi dựng nên một nền chánh pháp, đem tất cả các mối đạo xưa⁽¹³⁾ về một để duy nhất tín ngưỡng,⁽¹⁴⁾ chung một con đường hồi hướng,⁽¹⁵⁾ giúp đỡ lẫn nhau cởi mở trái oan khổ nạn bởi vô minh tội lỗi ở lòng chúng sanh gây kết thành cộng nghiệp,⁽¹⁶⁾ mà nhẹ bước đường lành,⁽¹⁷⁾ thung dung thảnh thơi ngày không dính một gợn não phiền, không để một chướng ngại lo âu mà chúng sanh phải thói lòng bồ đề,⁽¹⁸⁾ thói duyên bồ tát.⁽¹⁹⁾ Cõi thế

⁽¹³⁾ **các mối đạo xưa** (chư cựu giáo 諸舊教; *old religions founded in the First and the Second Universalism*): Các tôn giáo ra đời trong Nhất và Nhị Kỳ Phổ Độ.

⁽¹⁴⁾ **duy nhất tín ngưỡng** 唯一信仰 (*gathering beliefs into one*): Gom các tín ngưỡng lại làm một. *Duy nhất* dùng như động từ.

⁽¹⁵⁾ **hồi hướng** 回向 (*transferring one's merits to another place or person*): Đem công đức của mình mà hướng về nơi khác, người khác. *Hồi hướng* là thuật ngữ đạo Phật.

Tuy nhiên, trong cụm từ **chung một con đường hồi hướng**, cũng như **lòng hồi hướng** ở đoạn dưới, thì **hồi hướng có lẽ** là nói tắt thành ngữ **hồi đầu hướng thiện** 回頭向善 (*turning back to the good, i.e., being awakened and interested in self-cultivation*), nghĩa là tỉnh ngộ mà quay về đường chánh lẽ phải, thức tỉnh mà lo tu sửa bản thân.

⁽¹⁶⁾ **cộng nghiệp** 共業 (*collective karma*): Nghiệp xấu mà cả một tập thể phải cùng nhau chung chịu trả quả. Trái lại, **biệt nghiệp** 別業 (*individual karma*) là nghiệp xấu của từng người và mỗi người phải riêng chịu trả quả.

⁽¹⁷⁾ **nhẹ bước đường lành** (*stepping lightly on the good path*): Bước theo đường tu thuận sẽ vì không bị nghiệp báo cản trở.

⁽¹⁸⁾ **lòng bồ đề** (bồ đề tâm 菩提心; *bodhi mind*): Tâm giác ngộ, thức tỉnh trước những giả cảnh, ảo ảnh thế gian và có chí hướng bước vào đường tu hành.

gian không còn các mối cạnh tranh, giành xé, sát hại lẫn nhau, đều được một tổ chức hoàn bị ⁽²⁰⁾ để tương trợ liên

thối lòng bồ đề (*discouraging one's bodhi mind*): Ngả lòng nhụt chí, không còn muốn theo đường tu hành nữa.

⁽¹⁹⁾ **Bồ Tát** 菩薩: (a) Nói đầy đủ là *Bồ Đề Tát Đóa* 菩提薩埵 (*Bodhisattva*), dịch nghĩa là *Đại Sĩ* 大士. Bồ Tát là bậc tu hành đã đắc quả Phật nhưng lập đại nguyện không nhập Niết Bàn vì còn vào đời cứu độ chúng sinh đang trầm luân, chưa giác ngộ. Bồ Tát sẵn sàng nhận lãnh tất cả mọi đau khổ của chúng sinh.

(b) Trong thánh giáo này, **bồ tát** là người tu hành có lòng muốn cứu độ tất cả chúng sanh. Tu theo đạo Cao Đài, hằng ngày cúng tứ thời với câu nguyện [*Nam mô*] *nhĩ nguyện phổ độ chúng sanh* tức là đã hứa với Trời thực hành hạnh nguyện của các vị Bồ Tát.

Trong câu thánh giáo trên đây, **duyên** 緣 có nghĩa là cơ hội (*opportunity*). Khi tu theo Cao Đài (như vừa nói trên) thì có cơ hội *phổ độ chúng sanh*, có cơ hội thực hành hạnh bồ tát (*duyên bồ tát*). Ngoài ra, trong Kỳ Ba đại ân xá, Đức Chí Tôn và hằng hà sa số các Đấng thiêng liêng cũng đang làm hạnh bồ tát, luôn đưa tay chờ cứu vớt chúng sanh, chỉ đợi mong chúng sanh thức tỉnh mà với tay nắm lấy các Đấng, như lời Đức Chí Tôn dạy (tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 10-02-1975): “*Thầy đã đưa tay đến với các con, các con phải đưa tay tới với Thầy. Thầy sẽ dìu dắt các con đến gần Thầy và trở về cùng Thầy. Thầy cùng các con là một, sống trong lẽ thiên nhiên, trong mùa xuân vĩnh cửu.*” Đó là cơ hội cho chúng sanh nhận được ơn cứu độ của các bồ tát (*duyên bồ tát*). Nhưng, khi chúng sanh *thối lòng bồ đề*, rời bỏ đường tu, thì bản thân không còn cơ hội thực hành hạnh bồ tát, và cũng không còn cơ hội đón nhận ơn cứu độ của các vị Bồ Tát sẵn dành; như thế tức là đã **thối duyên bồ tát**. Do đó, *thối lòng bồ đề* và *thối duyên bồ tát* đi kèm nhau.

⁽²⁰⁾ **hoàn bị** 完備 (*faultless, complete, perfect*): Không khuyết điểm, đầy đủ, hoàn hảo.

quan mà trưởng thành ⁽²¹⁾ một cuộc sống thanh bình, đạo đức, rất nên tốt đẹp.

Muốn tới một cuộc đời trang nghiêm thanh tịnh như vậy, Người bèn quy lương sanh,⁽²²⁾ vầy ⁽²³⁾ một thánh thể, mà hình hiện ⁽²⁴⁾ một pháp môn rộng lớn để chứng tỏ Tạo Hóa vạn vật đồng thể đồng tánh, chân lý trong trời đất không phân biệt đây đó gần xa. Ai cũng là một tế bào ⁽²⁵⁾ trong cơ nhục ⁽²⁶⁾ của thánh hình ⁽²⁷⁾ Đại Đạo, đồng đẳng ⁽²⁸⁾ trên dưới trong ngoài. Kẻ thiện tri thức,⁽²⁹⁾ đám quần dân ⁽³⁰⁾ kết nên một guồng máy, điều hòa trợ trưởng cho nhau,⁽³¹⁾ dù ở chỗ

⁽²¹⁾ **trưởng thành** 長成 (*developing into*): Phát triển thành.

⁽²²⁾ **quy lương sanh** 歸良生 (*gathering good people together*): Gom lại những người tốt lành.

⁽²³⁾ **vầy** (*establishing*): Gây dựng.

⁽²⁴⁾ **hình hiện** 形現 (*manifesting, displaying*): Phô bày cho thấy rõ.

⁽²⁵⁾ **tế bào** 細胞 (*cell*): Đơn vị cơ sở (phần tử cốt yếu) cấu tạo nên cơ thể sinh vật.

⁽²⁶⁾ **cơ nhục** 肌肉 (*flesh*): Thịt. *Cơ* và *nhục* đồng nghĩa.

⁽²⁷⁾ **thánh hình** 聖形 (*holy form*): Cũng như **thánh thể** 聖體 (*holy body*).

⁽²⁸⁾ **đồng đẳng** 同等 (*coequal*): Có giá trị, thứ bậc, tầm quan trọng, v.v... ngang nhau.

⁽²⁹⁾ **thiện tri thức** 善知識 (*a good friend for one's self-cultivation*): Cũng gọi là **thiện hữu** (善友: bạn lành), **đạo hữu** (道友: bạn đạo). *Thiện tri thức* là thuật ngữ đạo Phật, để gọi một người bạn đạo có thể giúp mình tu học siêng năng và tiến bộ (tinh tấn).

⁽³⁰⁾ **quần dân** 群民 (*citizens*): Cũng như **chúng dân** 眾民 (dân chúng, người dân của một nước).

⁽³¹⁾ **trợ trưởng cho nhau** (*helping one another develop*): Giúp

trong chỗ ngoài cũng có một trọng trách⁽³²⁾ làm chủ tướng⁽³³⁾ cơ vệ⁽³⁴⁾ trấn an⁽³⁵⁾ cho khu thể.⁽³⁶⁾

Mục đích cứu chuộc⁽³⁷⁾ Lân Ba⁽³⁸⁾ là thể. Phải làm cho bốn biển chung nhà, năm châu chung chợ, vạn vật chung sống trong bầu Tào Hóa tự do, giải thoát tất cả nghiệp trái oan khiến cho người đời, về phần xác lẫn phần hồn rất nên thanh khiết, trọn vẹn.

Muốn đi đến ngày cứu cánh⁽³⁹⁾ viên mãn⁽⁴⁰⁾ cho chúng sanh, công cuộc thiết lập Đại Đạo không phải một sớm một chiều mà phải xây đắp nhiều công phu⁽⁴¹⁾ bởi nhiều bàn tay chúng sanh giác ngộ theo một quyền pháp tận độ của buổi Tam Kỳ. Quyền pháp ấy là hồng ân của cơ cứu chuộc. Người đã đem từ trời mà đến làm con thuyền bát nhã đưa chúng

nhau phát triển.

⁽³²⁾ **trọng trách** 重責 (*heavy responsibility*): Trách nhiệm nặng nề.

⁽³³⁾ **chủ tướng** 主將 (*commander-in-chief; key figure*): Vị tướng tổng chỉ huy; (nghĩa bóng) nhân vật chủ chốt.

⁽³⁴⁾ **cơ vệ** 肌衛 (*muscle guarding*): Sự bảo vệ cơ (bắp thịt).

⁽³⁵⁾ **trấn an** 鎮安 (*keeping safety*): Giữ cho yên ổn.

⁽³⁶⁾ **khu thể** 軀體 (*body*): Thân thể, cơ thể. *Khu* và *thể* đồng nghĩa.

⁽³⁷⁾ **cứu chuộc** (cứu thực 救贖; *redeeming, redemption*): Cứu chuộc là thuật ngữ đạo Chúa. Xem: *Sơ Khảo Thuật Ngữ Đạo Chúa Trong Đạo Cao Đài*, tr. 20-29.

⁽³⁸⁾ **Lân Ba**: Tam Kỳ (Phổ Độ).

⁽³⁹⁾ **cứu cánh** 究竟 (*final, ultimate*): Sau rốt, sau cùng.

⁽⁴⁰⁾ **viên mãn** 圓滿 (*perfect*): Vẹn toàn, trọn vẹn, đầy đủ.

⁽⁴¹⁾ **công phu** 功夫 (*skill and long-time effort*): Sự khéo léo và công sức khó nhọc trong thời gian dài.

sanh nơi bến tục tận đến bờ giác để thoát cơ tự diệt, hưởng cảnh thung dung. Chúng sanh phải lấy công cán⁽⁴²⁾ tâm linh của mình làm giá chuộc.⁽⁴³⁾ Giá chuộc ấy bằng sự ăn năn và lòng hồi hướng thì mới được nối liền mối thông công⁽⁴⁴⁾ để cho điển lực nơi Trời chuyển nhập vào lòng, vệt u ám, giúp tri năng,⁽⁴⁵⁾ thêm sức mạnh cho chúng sanh chiến thắng quỷ vương, ca khúc thái bình quang vinh hạnh phúc.

Nên loài người muốn được dưới sự che chở của bàn tay quyền năng⁽⁴⁶⁾ là phải lập giao ước⁽⁴⁷⁾ cùng Trời, làm cho

⁽⁴²⁾ **công cán** 公幹 (*result of hard work*): Kết quả của công việc khó nhọc. Td: *Dã tràng xe cát biển Đông / Nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì*.

⁽⁴³⁾ **giá chuộc** (thực giá 贖價; *ransom*): Một giá trị bằng tiền, bằng vàng, hay thứ gì khác quý báu đem ra để đánh đổi lấy một thứ khác. *Giá chuộc* là thuật ngữ đạo Chúa. Xem: *Sơ Khảo Thuật Ngữ Đạo Chúa Trong Đạo Cao Đài*, tr. 37-41.

⁽⁴⁴⁾ **thông công** 通功 (*communion*): Thông công là thuật ngữ đạo Chúa. Xem: *Sơ Khảo Thuật Ngữ Đạo Chúa Trong Đạo Cao Đài*, tr. 75-80.

⁽⁴⁵⁾ **tri năng** 知能 (*ability to understand something*): Khả năng (năng lực) hiểu biết.

⁽⁴⁶⁾ **bàn tay quyền năng** (*hands of power*): Bàn tay của Đức Thượng Đế Chí Tôn.

⁽⁴⁷⁾ **giao ước** 交約 (*testament, covenant, contract, agreement*): *Giao ước* là thuật ngữ đạo Chúa. *Giao* là quan hệ qua lại giữa hai bên. *Ước* là những quy định về quyền lợi và trách nhiệm để hai bên căn cứ theo đó mà thực hiện.

Kinh Thánh đạo Chúa gồm hai phần là *Cựu Ước* (*the Old Testament*) và *Tân Ước* (*the New Testament*). *Cựu Ước* nghĩa là giao ước cũ được Đức Chúa Trời thiết lập với riêng dân Do Thái trên núi Si-naï qua trung gian Thánh Mô-sê, như chép trong

Trời người trở nên đồng nhất.⁽⁴⁸⁾ Đã đồng nhất thì việc của Trời làm hôm nay là việc của người. Người ⁽⁴⁹⁾ phải thấy cái trọng trách sứ mạng ⁽⁵⁰⁾ ở nơi mình. Mình với Trời cùng một chương trình cải tạo thể gian. Nhận thức ⁽⁵¹⁾ được điều ấy, thấy rõ một tương lai sứ mạng mà gắng lòng lo tu, để lòng thờ kính. Đã được danh dự đứng trong hàng ngũ về phía của Thầy, cùng trong một bữa tiệc,⁽⁵²⁾ được dự vào những ghế

quyển *Xuất Hành* (Exodus 24:4-8). Tân Ước nghĩa là giao ước mới được Chúa Giê-su thiết lập trong Bữa Tiệc Ly (*the Last Supper*) và trên Thập Giá, qua việc Chúa đổ máu để giao hòa loài người với Thiên Chúa và cứu thoát loài người khỏi sự dữ và cái chết.

⁽⁴⁸⁾ **đồng nhất** 同一 (*identical, same*): Giống nhau, không khác.

⁽⁴⁹⁾ **người** (*man*): Con người, loài người.

⁽⁵⁰⁾ **sứ mạng, sứ mệnh** 使命 (*mission*): Lệnh Trời sai phái và phải làm xong.

⁽⁵¹⁾ **nhận thức** 認識 (*recognising*): Biết rõ ràng, chắc chắn.

⁽⁵²⁾ **bữa tiệc** (yến tích 宴席; *feast, banquet*): Bữa tiệc là thuật ngữ đạo Chúa. Bữa tiệc là lúc con người gác lại mọi việc bận rộn để cùng ngồi bên nhau, vui vẻ ăn uống với nhau, san sẻ tình cảm.

Kinh Thánh diễn tả sự hiệp thông, gắn bó giữa Thiên Chúa và con người qua dụ ngôn bữa tiệc. Như I-sai-a 25:6 diễn tả (dịch theo New International Version): *Trên núi này, Đức Chúa Toàn Năng sẽ dọn cho muôn dân một bữa tiệc thịnh soạn, một bữa tiệc có rượu lâu năm, có các thứ thịt ngon nhất và các loại rượu tốt nhất. / On this mountain the Lord Almighty will prepare a feast of rich food for all peoples, a banquet of aged wine – the best of meats and the finest of wines.* Đó là bữa tiệc của ngày sau rốt (*cánh chung* 竟終), là ngày mà con người được hưởng ơn cứu độ viên mãn. Và kể từ ngày đó trở đi, con người được sống vui, hưởng hạnh phúc và an bình mãi mãi trong Thiên Chúa.

Nước Thiên Chúa (Nước Trời) thường được ví như bữa tiệc, và

mà Đức Cha Trời dành cho, thì không phải ơn phước sao được trở nên danh dự đó?

Ơn phước trong buổi Tam Kỳ, Thầy lại dung hòa ⁽⁵³⁾ cả kim cổ lẫn Đông Tây, quy hiệp các tôn giáo, học phái ⁽⁵⁴⁾ để chiết trung ⁽⁵⁵⁾ làm một khối. Khối ấy gọi là hoàn ⁽⁵⁶⁾ linh đơn⁽⁵⁷⁾ cứu chuộc vạn linh, nên phải bỏ nhiều công phu nấu luyện mới thành. Trước hết phải theo một phương thang ⁽⁵⁸⁾

Đức Giê-su mời mọi người hãy đến dự tiệc với Chúa, nhưng phần đông người đời lại chối từ, vì họ không biết điều này: *Phúc thay ai được dự tiệc trong Nước Thiên Chúa! / Blessed is the one who will eat at the feast in the kingdom of God!* (Lu-ca 14:15)

Trong thánh giáo Đức Đông Phương Lão Tổ, bữa tiệc vừa mang ý nghĩa con người được hiệp nhất với Thượng Đế, vừa có nghĩa là vinh dự tốt cùng, là phần thưởng Trời ban cho người đã chu toàn sứ mạng Trời giao phó trong công cuộc cứu độ Kỳ Ba.

⁽⁵³⁾ **dung hòa** 融和: Cũng như **chiết trung** (xem giải thích ở dưới).

⁽⁵⁴⁾ **học phái** 學派 (*school*): Trường phái (môn phái) học thuật, gồm những nhà có chung chủ trương, ý kiến, đường hướng về một lãnh vực như triết học, kinh tế học, v.v...

⁽⁵⁵⁾ **chiết trung** 折中/折衷 (*eclectically deriving the best from excessive or inadequate elements*): Lọc lấy những gì tốt nhất từ những yếu tố thái quá hay bất túc.

⁽⁵⁶⁾ **hoàn** 丸 (*pill*): Viên thuốc.

⁽⁵⁷⁾ **linh đơn** 靈丹 (*efficacious medicine*): Thuốc vô cùng hiệu nghiệm.

⁽⁵⁸⁾ **phương** 方 (*prescription*): Đơn (toa) thuốc trị bệnh. **thang** 湯 (*decoction*): Thuốc đã sắc xong sau khi nấu các dược thảo 藥草 (*medicinal herbs*). **phương thang** 方湯 (*prescription*): Hiểu như *phương*, là đơn thuốc.

mà bào chế. Phương thang ấy từ trời đất mới có⁽⁵⁹⁾ đã cứu được không biết bao nhiêu chúng sanh trong các thời đại. Tam Giáo Thánh Nhơn⁽⁶⁰⁾ đã trao cho thể gian, mà thể gian được hòa bình, chúng sanh chứng thành không biết bao nhiêu trên cảnh Niết Bàn. Về cá nhân thì Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt, ba báu đồng cân.⁽⁶¹⁾ Về đạo pháp [thì] Lý, Khí, Hình một thể độc nhất, tạo hóa muôn loài. Nên xây dựng thánh hình là phải đủ tam thể làm nhứt nguyên, đạo đời hiệp một, mà con đường xuất thế huân nguyên phải dựa vào cơ nhập thế bồi công. Mà nhập thế xây Thế Đạo, xuất thế dựng Thiên Đạo cũng không ngoài ba báu là tôn giáo, khoa học, chính trị làm một để nuôi phần xác, dưỡng phần hồn, mở căn trí, giúp cơ năng, làm chương trình cho tinh thần vật chất hay duy vật duy linh, không ngoài định luật duy nhất.

Muốn thuốc ấy được toàn linh toàn hiệu, người chưng sái⁽⁶²⁾ phải để mắt trông nom, cân lượng phải nhích cho đúng độ, không được bấu này nhiều, bấu kia ít, món này sống, món

nọ già. Nếu kẻ làm bướng hốt càn,⁽⁶³⁾ thì bịnh đời sao dứt mà còn có sự hiểm nguy.

Về đạo pháp cũng thế. Người cầm cân nẩy mực⁽⁶⁴⁾ phải đúng đắn phân minh, mà sự ủy thác trông nom⁽⁶⁵⁾ nếu bê tha nhác nhóm để cho vỡ lở tai hại thì tội ấy đâu vừa.

Hôm nay nền Đạo vừa khai chưa được bao năm,⁽⁶⁶⁾ các đệ cũng thấy quyền pháp của Chí Tôn trên mục đích cứu cánh⁽⁶⁷⁾ cho bốn biển nhơn sanh. Mặc dù các tôn giáo, học

⁽⁶³⁾ **hốt càn**: Hốt thuốc bừa bãi, không đúng theo y thuật.

⁽⁶⁴⁾ **cầm cân nẩy mực** (*using a marking cord; executing rules and regulations*): Thành ngữ này ra đời từ công việc của thợ mộc khi cần xẻ gỗ theo đường thẳng tắp. Người thợ dùng một sợi dây tẩm mực (*thăng mực 繩墨; thăng trực 繩直: line marker; marking cord; plumb-line*) căng thẳng trên phần gỗ muốn xẻ bằng cách buộc một đầu dây vào quả cân để cố định đúng vị trí, và bàn tay người thợ giữ chặt đầu dây còn lại. Sau khi ước thử sợi dây căng thẳng đã ăn khóp theo đường xẻ mong muốn, người thợ lấy ngón tay bật cho sợi dây nảy lên rồi dội xuống vài lần, in lần mực lên mặt gỗ. Sau đó, người thợ sẽ cưa theo lần mực.

Thành ngữ này dùng để nói về trách nhiệm và lương tâm của những người có chức phận phán đoán, xét xử; tức là họ phải công bằng, trung thực. Vì vậy, Đức Đông Phương Lão Tổ mượn thành ngữ này để dạy các vị Minh Tra hãy biết hành xử đúng đắn phận sự bảo pháp tại các họ đạo.

⁽⁶⁵⁾ **sự ủy thác trông nom**: Hội Thánh ủy thác (chánh thức giao phó) cho Minh Tra trông nom việc bảo pháp ở từng họ đạo.

⁽⁶⁶⁾ **nền Đạo vừa khai chưa được bao năm**: Đạo khai tháng 11-1926; Đức Đông Phương Lão Tổ dạy bài này vào tháng 02-1959, chưa được ba mươi ba năm.

⁽⁶⁷⁾ **cứu cánh 究竟** (*saving humans from samsara*): Người Hoa dịch **ba la mật đa 波羅蜜多** (*paramita*) sang chữ Hán là **đáo bỉ ngạn**

⁽⁵⁹⁾ **từ trời đất mới có** (*since the creation of heaven and earth*): Từ khi mới có trời đất (vũ trụ).

⁽⁶⁰⁾ **Tam Giáo Thánh Nhơn** 三教聖人 (*the Three-Teaching Holy Ones, i.e., Confucius, Laozi, and Shakyamuni*): Tức là Đức Khổng Tử (đạo Nho), Đức Lão Tử (đạo Tiên), và Đức Thích Ca Mâu Ni (đạo Phật).

⁽⁶¹⁾ **đồng cân** 同斤: Nói đủ là **đồng cân đồng lượng** 同斤同兩 (*of the same weight, strength, or importance*), tức là cùng trọng lượng như nhau, ngang sức với nhau, quan trọng như nhau, không bên nào trội hơn hay kém hơn bên nào.

⁽⁶²⁾ **chưng** 蒸 (*steaming*): Hấp. **sái** 晒 (*drying in the sun*): Phơi khô.

phái chưa về một mà đường lối của Đạo ta được dung hòa rất nên bình đẳng, bác ái. Đường lối ấy dù phải [bị] hoàn cảnh kèm hãm, thói đời ganh ghét nó cũng thành công thực sự. Thành công là loài người hiện nay đang tìm lại con đường này, con đường yên ổn hòa bình, cả yêu thương và lẽ sống lành mạnh. Đường duy nhất thế gian là con đường dung hòa duy nhất. Dù ai chạy ngõ nào, đi lối nào cũng quay về đây mới bình yên, bền vững. Dù là kẻ nghịch, kẻ giết hại đạo, cũng có ngày ăn năn, có ngày làm tiên phong đi đầu trong sự truyền đạo.⁽⁶⁸⁾ Nhưng tại sao [đã có] đường lối ấy [mà] bây giờ trong nội bộ lại phải chia rẽ nhau, thù nghịch nhau? Điều ấy ai biết được. Chỉ có đức tin mới thấy mà thôi.

Quyền Trời không dễ trái, pháp đạo mấy ai qua. Đó cũng kế của quỷ vương mà kế ấy quyền Trời đồng ý cho nó.⁽⁶⁹⁾ Bởi

到彼岸 (sang bờ bên kia, qua bờ giác), cũng dịch là **cứu cánh**. Thế nên **cứu cánh** còn có nghĩa là cứu độ, cứu rỗi, giải thoát luân hồi sanh tử.

⁽⁶⁸⁾ **Dù là kẻ nghịch, kẻ giết hại đạo, cũng có ngày ăn năn, có ngày làm tiên phong đi đầu trong sự truyền đạo:** (a) Vua A-xà-thế 阿闍世 (*Ajatashatru*) cai trị nước Ma-kiệt-đà 摩竭陀 (*Magadha*) từ năm 492 đến năm 460 trước Công Nguyên. Ông âm mưu cùng Đề-bà-đạt-đa 提婆達多 (*Devadatta*) ám hại Đức Phật, nhưng thất bại. Cuối cùng ông quy y theo Phật và hết lòng ủng hộ đạo Phật. (b) Phao-lô (*Paul*) ban đầu kiên trì săn đuổi các Ki-tô hữu để giết hại họ, nhưng rồi cuối cùng ông theo Chúa và trở thành Thánh tông đồ.

⁽⁶⁹⁾ **quyền Trời đồng ý cho nó:** Đức Chí Tôn dạy: “Còn phẩm trật quỷ vị cũng như thế ấy. Nó cũng noi chước Thiên Cung mà lập thành quỷ vị, cũng đủ các ngôi các phẩm, đặt đầy dọa các con, hành hại các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy do Thầy ban cho nó, nên đừng quyền cám dỗ các con, xúi biếu các con,

nó đã muốn vậy, tưởng là đắc kế mà nào hay là bị kế. Nên người có trách nhiệm đã biết quyền Trời lãnh đạo, thì sao còn mơ hồ, sao còn phân vân nghi ngại? Ở đây, hay ở nơi nào, sứ mạng đặt vào đâu, chương trình để ở đâu thì người nơi đó cứ tận tâm mà thi hành nhiệm vụ. Làm sao ta biết được việc của Trời? ⁽⁷⁰⁾

Vì vậy Lão khuyên chư vị bảo pháp ⁽⁷¹⁾ thông suốt lòng mình để lòng được tiếp trọn ơn điển, đừng cho chương ngại lấp ngăn.

(...)

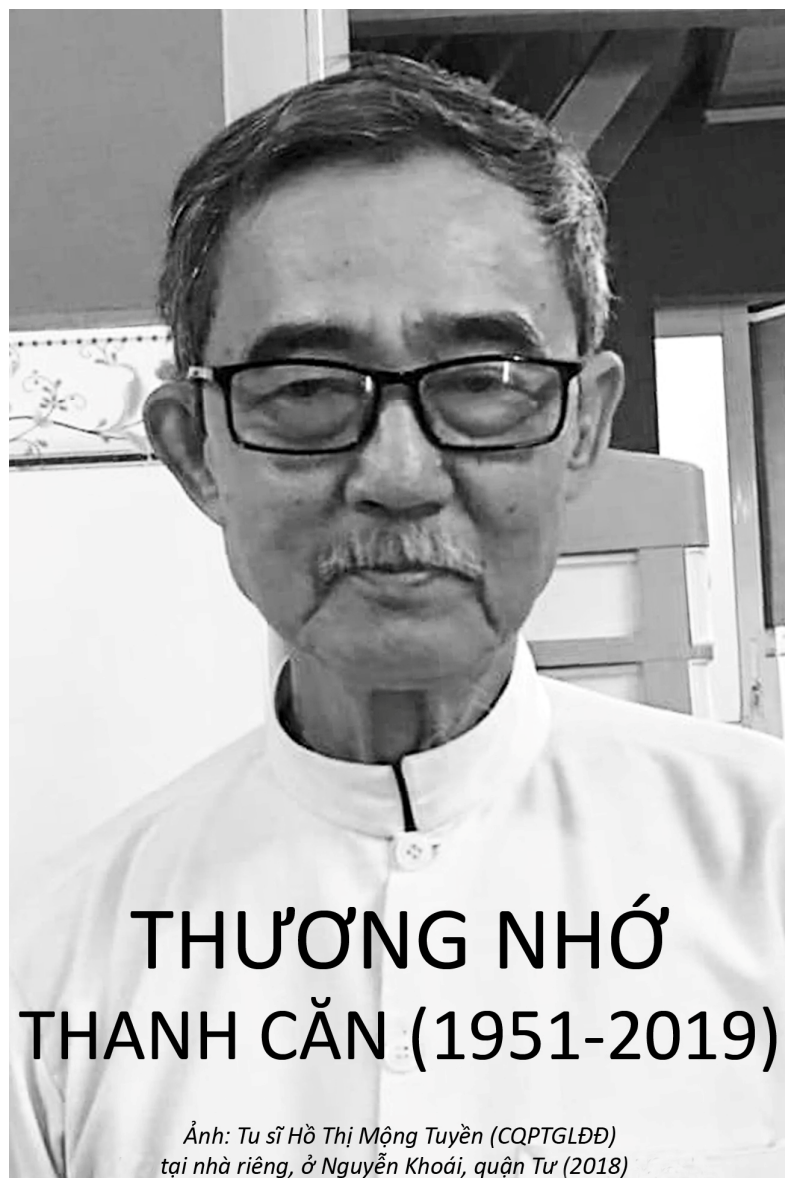
Thôi, Lão chào chư đệ.

giành giật các con mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tội lỗi nó. / Thầy đã thường nói: Hai đầu cân không song bằng thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình thiêng liêng buộc phải vậy.” (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, quyển I, đàn ngày 19-12-1926.)

⁽⁷⁰⁾ **Làm sao ta biết được việc của Trời?:** Việc của Trời chỉ có Trời biết, do đó Đức Chúa Trời dạy: “*Vì chính Ta biết các kế hoạch Ta dành cho các ngươi... / For I know the plans I have for you...*” (Giê-rê-mi-a 29:11) Vì vậy, **sứ mạng đặt vào đâu, chương trình để ở đâu thì người nơi đó cứ tận tâm mà thi hành nhiệm vụ.** Đây cũng là hàm ý trong lời dạy của Đức Lý Đại Tiên Trưởng: “*Việc Trời, Trời liệu; việc người, người lo.*” (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 26-01-1988.)

⁽⁷¹⁾ **chư vị bảo pháp** (*those who conserve the dharma*): Tức là “*chư phận sự trong bộ máy Minh Tra*” như Đức Lão Tổ dạy rõ khi mở đầu bài thánh giáo này. Ở mỗi họ đạo của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài có một vị Minh Tra giữ nhiệm vụ bảo pháp. Đừng nhầm với vị Bảo Pháp 保法 (*the Dharma Conservator*) trong Thập Nhị Thời Quân thuộc Hiệp Thiên Đài.

Huệ Khải chú thích (17-4-2019)



CHÚNG CON KÍNH XIN CHUNG LỜI NGUYỆN CẦU THẦY MẸ

Bảo Học Quân THANH CĂN (Phan Ngọc Lợi, sinh năm 1951), sau sáu mươi chín năm tạm ghé cõi ta bà để hoằng giáo Kỳ Ba, đã trở về phục lệnh Đức Chí Tôn lúc 03 giờ 15 sáng Thứ Sáu 19-4-2019 (15-3 Kỷ Hợi) tại Tòa Thánh.

Tòa Thánh Châu Minh (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên) đã tổ chức lễ tang Bảo Học Quân THANH CĂN rất trang trọng, theo nghi thức dành cho một chức sắc Hiệp Thiên Đài.

Sáng Chủ Nhật 21-4-2019, liên đài của bậc hướng đạo tài hoa, hạnh đức được an táng tại An Dưỡng Địa của Tòa Thánh Châu Minh (xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre) trong niềm tiếc thương của người thân và đồng đạo các nơi.

Kính bạch THẦY MẸ

Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo chúng con kính thành hiệp tâm cùng với gia đình Bảo Học Quân THANH CĂN, cũng như với đồng đạo chức sắc, chức việc, tín hữu Cao Đài Tiên Thiên và các Hội Thánh, thánh thất, thánh tịnh, tổ chức, cơ quan Đạo gần xa... thiết tha cầu nguyện THẦY MẸ ban hồng ân cho chơn linh Bảo Học Quân THANH CĂN, một người con hiếu thảo của Thầy Mẹ, vừa mới trở về cõi thiêng liêng hằng sống.

Nam mô Cao Đài Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Nam mô Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.

NHỚ MỘT NGƯỜI BẠN MỚI VỀ

HUỆ KHẢI

Vậy là hiền huynh về với Thầy Mẹ chúng mình rồi. Đường như là về thình lình, vì chẳng có gì báo trước. Hay là có đấy mà bởi sơ tâm nên không ai kịp nhận biết?

Dịp Tết Kỷ Hợi, hiền huynh tạm rời Tòa Thánh, về với căn nhà tường sơn tím trong hẻm nhỏ bên đường Nguyễn Khoái ở quận Tư chỉ đôi ba hôm để thắp hương cúng gia tiên, sau đó sáng mùng 2 liền trở lại Bến Tre. Hãy còn ấm áp bao nhiêu việc đạo đang chờ kia mà.

Thời gian vẫn vói bên gia đình, hiền huynh tỏ ra hoan hỷ lạ thường. Sẵn khiêu ca hát, hiền huynh chẳng chọn nhạc xuân mà cứ vui miệng lập đi lập lại hai câu kết một bài nổi tiếng thuở nào của cổ nhạc sĩ họ Trần: *“Không, anh không chết đâu em. Chưa, anh chưa chết đâu em.”* Cả nhà ai cũng cười, vì mừng sum họp, vì thấy hiền huynh hài hước. Mà xưa nay tánh hiền huynh vốn hài hước, kể cả những lúc bất như ý, thay vì phàn nàn phiền trách, hiền huynh vẫn dễ dàng thốt ra ngay mấy lời dí dỏm.

Vậy mà hiền huynh đột ngột phải vào nằm viện, phòng săn sóc đặc biệt. Chiều Thứ Hai 01-4-2019, chúng tôi tháp tùng Giáo Sư Thượng Văn Thanh (chưởng quản Cơ Quan Phổ Tế Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) tới thành phố Bến Tre, đến bên giường, nắm tay nắm chân hiền huynh, han hỏi.

Đi thăm người bệnh, tôi có tật là hay tìm cái gì đó vui vui mà nói. Nên để trêu hiền huynh, tôi đọc câu thơ hiền huynh

tự giới thiệu trên Facebook Phan Ngọc Lợi: *“Lang thang từ độ luân hồi.”* Nói là trêu, bởi vì đường như ai đó không ưng bụng ông thầy tu đạo hạnh như hiền huynh mà dám bảo mình “lang thang” một kiếp.

Mũi mồm còn chụp ống thở oxy, hiền huynh đáp lại: *“Lang thang như kiếp lục bình / Bồng bênh đây đó theo dòng thời gian.”* Chính là hai câu lục bát hiền huynh đưa lên Facebook, như thể nói rõ thêm về việc tự nhận mình “lang thang”.

Hiền huynh là thế. Hầu như lúc nào cũng thơ, cũng nhạc.

Tôi nghe danh hiền huynh đã lâu, nhưng mãi đến khoảng giữa năm 2007 mới có duyên gặp gỡ ở xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Và rồi chúng tôi thân thiết rất mau. Thoắt đó mà ngót nghét mười hai năm.

Năm 2013, ấn tống *Giọt Ngọc Kim Bàn* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, tr. 172-174), tôi có nói sơ về cái duyên hàn mặc pha lẫn tình đạo mạch của hai chúng tôi như sau:

(. . .) *Thấy tôi làm một sách, lại tâm đắc với sách triết của linh mục Lương Kim Định (1915-1977), có lần đạo tử Bạch Tuyết⁽¹⁾ bảo: “Phải chi con gặp Thanh Căn.” (Vì đạo tử biết Thanh Căn có tiếp xúc linh mục Kim Định.)*

Hơn hai mươi lăm năm sau tôi gặp huynh Thanh Căn lần đầu tiên tại Vĩnh Nguyên Tự. Hôm ấy Ban Cai Quản nhờ tôi giảng kinh cúng tứ thời giúp bốn đạo. Hiền huynh biết thế, đến dự và sau đó lên bục góp ý, chia sẻ cảm tưởng...

⁽¹⁾ Thế danh Lê Ngọc Trang (1918-1986), là ái nữ tiền khai Ngọc Lịch Nguyệt (Lê Văn Lịch, 1890-1947). Đạo tử Bạch Tuyết đặc quả Quán Pháp Chơn Tiên (1986).

Dần dần, hai anh em chúng tôi trở nên thân thiết hơn kể từ buổi sơ ngộ. Những khi gặp nhau hàn huyên chuyện đạo, chuyện văn chương, chuyện nhân tình thế thái, tôi nhận ra ở con người mảnh khảnh, ôn nhu, dí dỏm này một tấm lòng chân thành thương Thầy mến Đạo, một tâm thức phụng sự vô vị lợi, một đức kham nhẫn trước khổ nghịch đời thường...

Tôi còn quý Thanh Căn vì lẽ hiền huynh rất tài hoa – làm thơ, ngâm thơ, ca vọng cổ, vẽ tranh, viết thư pháp chữ Việt và chữ Nho. Bởi vậy, chẳng gặp thì thôi, hễ gặp lại tốn nhiều nước trà, chuyện trò lan man khó dứt.

Tháng 6-2008 tôi khởi sự Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo. Sau khi Chương Trình hoạt động được khoảng một năm và có hướng phát triển tốt, một đôi lần tôi ngỏ ý xin hiền huynh Thanh Căn bản thảo để kết tập và ấn tống. Bởi lẽ tôi biết hiền huynh thường xuyên viết bài, hầu như tháng nào huynh cũng đến các thánh tịnh ở miền Đông hoặc miền Tây (trong hệ thống Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên) để nói chuyện đạo vào các dịp sóc vọng, hoặc nhằm lễ kỷ niệm của các thánh tịnh. Đó là phận sự của huynh – thành viên Ban Khai Minh Giáo Lý do Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên phân phó.

Nhưng hiền huynh nói ngay: “Tôi viết bài không phải vì ý định để sau này đem xuất bản. Chẳng qua phận sự buộc mình cứ phải viết hết bài này tới bài khác mà thôi.”

Tôi vẫn cố nài. Tháng 8-2009 xin được huynh bản thảo đầu tiên, và “Tìm Hiểu Kinh Sám Hối” ra đời. Năm sau thêm “Ba Món Báu Của Người Đạo Cao Đài”. Tôi chưa hết “tham”, thừa biết Truyền Trạng Thanh Căn còn nhiều bản thảo. Nhưng sức khỏe và thời gian hiền huynh hạn chế, lại thêm nhiều đạo sự ở

Hội Thánh... ngần ấy thứ mẽ mang thúc phược, khó mà yêu cầu người viết kết tập bản thảo, mặc dù ngay từ buổi khai phóng Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, hiền huynh luôn ủng hộ tôi.

Dẫu thế, khi tôi vừa mới thử nghiệm giai phẩm “Đại Đạo Văn Uyển”, hiền huynh liền hưởng ứng nhiệt thành. Hễ tôi đòi bài, hiền huynh đều mau chóng yểm trợ kịp thời.

Người xưa vì một tiếng đàn ở ven sông Hán Dương dưới ánh trăng khuya mà kết nên tình tri âm tri kỷ. Trong những tháng năm làm đạo, viết lách, rồi làm ấn tống, tuy ngón đàn của mình vụng về nhưng nhờ điểm phúc, tôi may duyên kết được một vài bạn hiền đồng điệu, tự cho phép mình bắt chước người xưa gọi là tri kỷ tri âm, để có thể an ủi lấy mình những khi nhân tình ấm lạnh dọc đường hoàng giáo.

Thanh Căn với tôi vốn trong chỗ tri âm tri kỷ bấy lâu. Thế nên, quý đạo hữu bạn đọc thừa hiểu tôi vui lắm khi hôm nay “Giọt Ngọc Kim Bàn” của Truyền Trạng Thanh Căn ra mắt hiền sĩ bốn phương.

Cũng trong tập Giọt Ngọc Kim Bàn (tr. 6), tôi có dịp hỏi Thanh Căn về tiểu sử để giới thiệu vắn tắt như sau:

Hiền huynh sinh năm 1951 tại xã Thanh Hưng, quận Giáo Đức, tỉnh Định Tường (nay là xã Tân Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang).⁽²⁾ Năm 1963 hiền huynh nhập môn Cao Đài tại thánh tịnh Trước Cảnh Minh Đàn (xã An Thái Trung, quận Giáo Đức), được ban thánh danh Thanh Căn (1965) và phò

⁽²⁾ Chi tiết này do Thanh Căn cung cấp (có khác chút ít so với chi tiết ghi trong Cáo Phó).

loan tại Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức. Năm 1966 về Tam Giáo Điện Minh Tân (Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất) phò loan sáu tháng. Những năm 1969-1972 phò loan tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam và Minh Lý Thánh Hội. Từ 1973 trở đi hiền huynh trải nhiều lúc thăng trầm, rồi về giúp thánh tịnh Ngọc Minh Đài (đường Nguyễn Khoái, quận Tư, Sài Gòn) trong việc phổ huấn (1991), thọ phong Truyền Trạng tại Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (2008).

Cuộc đời ông đạo Thanh Căn lắm nổi thăng trầm, đòi phen thử thách, rất không tiện kể lại nơi đây. Vậy mà tất cả những bầm dập trong chốn ta bà phiền não tráo chác đảo điên vẫn không làm hiền huynh “ngán”. Sự việc là thế này:

Sáng hôm ấy tôi ghé thăm hiền huynh bên quận Tư. Ngồi trên gác nhỏ uống trà, chẳng nhớ lan man chuyện vãn đầu Ngô mình Sở thế nào mà tôi bỗng nhắc tới một thánh giáo, Ôn Trên cho biết nhiều bậc tu hành đắc đạo rồi nhưng không giáng cơ vì lẽ chốn trần gian này quá trọng trược, các vị không muốn trở lại nữa.

Tôi không khỏi cảm động khi nghe hiền huynh nói, giọng chân thành: “Ai sợ chớ Thanh Căn không sợ. Về với Thầy rồi tôi sẽ xin Thầy cho trở lại để làm tiếp chuyện đạo đang dở. Đạo mình nào đã xong đã thành chi đâu, Huệ Khải ơi!”

Có một đạo hiền huynh rời Tòa Thánh, tạm trở về căn gác nhỏ. Bấy giờ Thanh Căn đang là Bảo Học Quân của Hội Thánh. Ghé thăm, thấy hiền huynh rõ ràng thân tại gia mà lòng tại Châu Minh, tôi biết bạn mình sẽ chóng vánh xuất gia thôi. Và quả nhiên như vậy.

Năm ngoái, thu xếp mọi thứ xong xuôi, hiền huynh cương

quyết dọn về ở hẳn tại Tòa Thánh. Hiền huynh cười, bảo tôi: “Về Châu Minh luôn. Từ rày Huệ Khải có muốn thăm Thanh Căn thì chịu khó kiếm xe tới tận Tiên Thủy nghen.”

Như một giao ước với bản thân rằng sẽ chẳng bao giờ đổi thay chí nguyện, và như cây trồng, phó thác tất cả vào ơn Thầy đỡ nâng, phù trì, vào cái ngày trở về Tòa Thánh, về vĩnh viễn, Thanh Căn trang trải tắc lòng qua sáu câu ngắn gọn:

*Trở về với mái nhà chung
Chở che nhờ Đấng Huyền Khung Cao Đài
Trải thân trong cõi trần ai
Gây nhiều nghiệp chướng, trong tay được gì?
Cúi xin lượng cả Từ Bi
Hộ con đủ sức bước đi trọn đường.*

Hôm đó là Thứ Năm 12-4-2018. Sau một năm tự giao ước với mình, sáng sớm Thứ Sáu 19-4-2019, Thanh Căn lại ra đi, nhưng lần này không quay về căn nhà ở cõi phù ba, mà thẳng luôn về cố quận. Thôi thì:

*CHUNG một Đạo Thầy hạnh ngộ nhau
TAY ai nét bút khéo tươi màu
ẤN thư buổi ấy lòng hoan hỷ
TỔNG biệt bữa rày dạ nghẹn ngào
THƯƠNG lúc luận đàm vui giáo lý
NHỚ hồi thơ phú hợp tâm đầu
THANH nhàn cố quận từ nay hưởng
CĂN vị quê xưa sáng đẹp lâu.*

Thanh Căn ơi, chào bạn hiền tôi ơi!

Nhiều Lộc, 21-4-2019
HUỆ KHẢI

TIÊN TRÁCH KỶ

DIỆU NGUYÊN

Có câu chuyện kể rằng hai vợ chồng nọ đang ngồi ăn sáng với nhau. Phòng ăn có một khung cửa sổ nhìn sang khoảnh sân sau nhà người hàng xóm. Cô vợ vừa ăn vừa nhìn qua khung cửa sổ, thấy chị láng giềng đang phơi tấm drap giường trắng mới giặt. Cô chép miệng nói với chồng: “Chị Tư này giặt đồ không sạch. Anh xem kia, tấm drap còn lốm đốm những vết bẩn.” Một ngày kế tiếp sau đó, cô lại nhìn qua khung cửa sổ và tiếp tục chê bai người hàng xóm giặt đồ không sạch. Người chồng chẳng nói gì, lẳng lặng cầm giẻ đến bên khung cửa sổ và lau sạch những ô cửa kính. Lúc bấy giờ cô vợ mới nhận ra rằng không phải là chị láng giềng giặt đồ không sạch mà chính là những ô cửa kính nhà mình không sạch.

Câu chuyện ngụ ý rằng phần đông con người có tâm lý thích chỉ trích, chê bai, trách móc người khác chứ ít khi nhìn lại chính mình để nhận ra lỗi lầm bản thân.

Bởi thế phương Tây có lời khuyên rằng: *Đừng than phiền về tuyết phủ trên nóc nhà hàng xóm trong khi ngưỡng cửa nhà mình chưa sạch.*⁽¹⁾

Kinh Thánh chép lời Đức Giê-su dạy: “Sao anh thấy cái rác trong con mắt của người anh em, mà cái xà trong con mắt của chính mình thì lại không để ý tới?” (Lu-ca 6:41)

Và ở phương Đông, Thánh xưa từng dạy: *Tiên trách kỷ,*

⁽¹⁾ Don't complain about the snow on your neighbor's roof when your own doorstep is unclean.

hậu trách bỉ. Nghĩa là trước tiên hãy tự trách mình rồi sau hãy trách người khác.

Thật ra, nếu mỗi người thực hành được việc *tiên trách kỷ* thì sẽ không còn muốn trách người khác nữa.

Ngày nay, qua thánh giáo Cao Đài, chúng ta có thể thấy rất rõ điều này. Các Đấng thiêng liêng luôn luôn dạy môn đệ phải tự xét lỗi mình chứ không nên trách người. Chẳng hạn:

Đức Thiện Pháp Nguyễn Bửu Tài dạy:

Người xưa (...) luôn luôn tự xét lòng mình. Rủi khi gặp người bạc đãi với mình, khoan giận hờn. Hãy tự xét xem có phải tại mình thiếu đức để người ấy thương chăng?

Nếu xét thấy mình đã đủ bốn phạm trong nghĩa tình nhân ái, nhưng vẫn còn bị kẻ ấy bạc đãi cũng khoan giận hờn. Hãy về suy xét lại, tìm kiếm thật kỹ trong nội tâm, từ ý nghĩ đến bên ngoài, lời nói, hành động của mình, xem còn thiếu tác phong đạo đức hoặc nhân nghĩa nữa chăng? Nếu xét được năm lần, bảy lần mà còn bị kẻ ấy bạc đãi thì ráng mà tu tập thêm hơn nữa vậy. (...) Người xưa làm được vậy, ta nay sẽ làm được vậy.⁽²⁾

Đức Liên Hoa Thánh Mẫu dạy:

Trong lãnh vực tu thân lập hạnh hành đạo, Thiêng Liêng thường dạy môn đồ phải gia công hành đạo, vì nhờ có công mới có đức, gọi tắt là công đức. Về giá trị con người trong hàng tín hữu, chức việc hoặc chức sắc, muốn có được phẩm vị cao quý (...), điều cần yếu là phải lập hạnh, vì có hạnh đương nhiên có phẩm, gọi tắt là phẩm hạnh.

⁽²⁾ Giáo Hội Tiên Thiên Minh Đức, 20-9 Đinh Mùi (23-10-1967).

Bốn tiếng công đức phẩm hạnh luôn luôn phải được gắn bó nhau để con người tu thân hành đạo có được tác phong đúng đắn, để gây thiện cảm, kính nể, mến yêu với những người chung quanh mình.

Thiêng Liêng thường dạy các môn đồ tu thân lập hạnh, bởi công lập đức, nhưng người hiểu được, chấp hành được kể ra cũng hiếm có. Do đó, trong hàng chức việc, chức sắc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nói riêng, và trong lãnh vực các tôn giáo nói chung, thường vấp phải, và tự thán rằng tôi đã nhiều tuổi đạo, đã tốn phí lắm của nhiều công, đã hy sinh những thụ hưởng xa hoa phù hiếm để phục vụ đạo lý, nhưng sao thường khi lại bị đồng đạo khinh thường, gièm pha, chỉ trích, đừng nói chi đến sự kính nể, mến yêu. Đó là tại chưa hiểu và chấp hành được tác phong đạo đức và công đức phẩm hạnh.

Thánh xưa thường răn mình mỗi khi gặp sự bạc đãi phủ phàng, luôn luôn phản tỉnh để sửa chữa cho đến khi nào được người mến yêu, kính trọng. Sự muốn được người mến yêu, kính trọng không phải vì thích ưa hoặc háo danh háo vị, mà đó chỉ là muốn thấy được cây thước đo đặc mức tiến phẩm hạnh, tác phong đạo đức của mình xem đến đâu, chớ không phải để được người khen.

Còn đời nay, trái lại, hay trách bĩ, có mấy ai trách kỷ.⁽³⁾

● Nếu không thực hành được việc tự xét lỗi mình trước thì sẽ dẫn đến hậu quả là gây nên bất hòa, xáo ráo trong tập thể. Bởi lẽ, một khi ta đổ lỗi cho người thì người sẽ phản ứng lại, rồi lời qua tiếng lại, cãi lý phân bua, nổi nóng sân giận,

biến chốn thánh đường thành nơi hỗn loạn như chốn chợ đông. Thế nên, Đức Liên Hoa Thánh Mẫu dạy tiếp:

Các em vào đạo cũng như nhơn sanh vào đạo, là để tìm thấy, học hỏi những gì cao quý trong cửa đạo mà thế gian thường tình không có.

Các em và nhơn sanh vào đạo là để tránh những điều ngoa xảo trá, thủ đoạn mãnh lới của thế tình, vào đạo để tìm cái chơn, cái thiện, cái mỹ. Các em vào đạo lâu năm cần phải thể hiện điều chơn thiện mỹ ấy cho đời noi theo. Đó là các em làm sáng danh Đạo danh Thầy, và đó cũng là phương tiện phổ độ nhơn sanh vào đường chánh giáo. Thế nên, dầu gặp cảnh ngộ nào trái tai gai mắt, nghịch ý, đừng vội vàng bực bội để tánh nóng nổi lên rồi phát ngôn thiếu cẩn thận, hành động thiếu cẩn thận, để hóa ra thua kẻ tầm thường ngoài thế gian chưa biết đạo đức là gì.

Tác phong đạo hạnh của người tu không cho phép hành động hoặc phát ngôn thất đức, bất nhơn, hoặc trái lẽ phải. Dầu cảnh ngộ nào cũng có phương cách xử sự theo hạnh của người tu.⁽⁴⁾

● Mỗi khi có một việc gì bất như ý xảy ra cho mình, chúng ta thường hay phiền giận, trách móc người khác vì nghĩ rằng chính người ấy đã gây cho ta những điều bất lợi. Tuy nhiên, đôi khi chúng ta lại trách lầm hay trách oan cho người. Bởi lẽ, có những sự việc chúng ta nhìn thấy ràng ràng trước mắt nhưng lại không hiểu rõ được chân tướng sự thật bên trong. Câu chuyện sau đây minh chứng điều này.

⁽³⁾ Thánh thất Nam Thành, 08-8 Kỷ Dậu (19-9-1969).

⁽⁴⁾ Thánh thất Nam Thành, 08-8 Kỷ Dậu (19-9-1969).

Tương truyền một lần Đức Khổng Tử dẫn học trò đi từ Lỗ sang Tề. Trong thời Đông Chu, chiến tranh liên miên, các nước chur hầu loạn lạc, dân chúng phiêu bạt điêu linh, lầm than đói khổ... Thầy trò Đức Khổng bởi thế cũng lâm vào cảnh rau cháo cầm hơi và lắm lúc phải đói khát.

Ngày đầu tiên đến đất Tề, may thay thầy trò được biếu một ít gạo. Đức Khổng Tử bảo Tử Lộ dẫn các đồng môn vào rừng kiếm rau, còn Nhan Hồi ở lại lo nấu cơm. (Nhan Hồi là đệ tử đạo cao đức trọng mà Đức Khổng Tử tin tưởng và đặt nhiều kỳ vọng nhất.) Cất đặt xong, Đức Khổng Tử nằm đọc sách, cách chỗ nấu cơm không xa.

Đức Khổng chợt ngừng đọc, đưa mắt nhìn sang chỗ nấu cơm, tình cờ bắt gặp Nhan Hồi đang lấy đũa xới cơm cho vào tay, nắm lại từng nắm nhỏ, rồi bỏ vào miệng. Thấy vậy, Đức Khổng Tử thở dài, than thầm: “Chao ôi! Đứa học trò mà ta tin yêu và kỳ vọng nhất lại lén thầy lén bạn ăn vụng như thế ư!”

Sau đó, Tử Lộ cùng các đồng môn mang rau về luộc. Nhan Hồi và Tử Lộ dọn cơm, rồi cung kính mời thầy ra xơi cơm. Đức Khổng Tử nói: “Các con ơi! Từ Lỗ sang Tề, đường xa vạn dặm. Thầy rất mừng vì trong cảnh loạn lạc, dãi nắng dầm mưa gian khổ mà các con vẫn giữ được lòng trong sạch, vẫn yêu thương đùm bọc nhau, vẫn một dạ theo thầy, trải qua bao nhiêu chặng đường đói cơm khát nước... Hôm nay, may sao thầy trò ta có được bữa cơm. Bữa cơm đầu tiên trên đất Tề làm thầy chạnh lòng nhớ đất Lỗ quê hương, nhớ cha mẹ thầy, nên thầy muốn xới một bát cúng cha mẹ thầy. Các con thấy có nên chăng?”

Các môn sinh đáp: “Thưa thầy, nên ạ!”

Riêng Nhan Hồi lặng im. Đức Khổng hỏi: “Nhưng không biết nồi cơm này có sạch không?”

Tất cả học trò ngơ ngác nhìn nhau, không rõ Đức Khổng Tử ngụ ý gì. Bấy giờ Nhan Hồi mới lên tiếng: “Thưa thầy, nồi cơm này không được sạch.”

Đức Khổng Tử hỏi: “Tại sao?”

Nhan Hồi đáp: “Lúc nãy, khi con mở vung ra để xem thử cơm đã chín đều chưa, chẳng may một cơn gió tràn tới, bồ hóng và bụi trên mái bếp rơi xuống. Con không kịp đập nắp lại, nên cả lớp cơm trên mặt chẳng còn sạch nữa. Sau đó, con xới lớp cơm bắn ra, định bỏ đi, nhưng lại nghĩ: Anh em vốn đông, nếu bỏ lớp cơm bắn này thì làm hao hót chỗ cơm ít ỏi, mọi người càng phải ăn ít hơn. Thế nên con đã mạn phép thầy và tất cả anh em, ăn trước phần cơm bắn ấy, còn phần cơm sạch thì kính mời thầy và tất cả anh em. Thưa thầy, con đã ăn trước phần con rồi thì cơm này không nên cúng nữa.”

Nghe Nhan Hồi nói xong, Đức Khổng hối hận, than thầm: “Chao ôi! Trên đời này có những việc chính mắt mình trông thấy rành rành mà vẫn không hiểu được đúng sự thật!”⁽⁵⁾

Câu chuyện này khuyên chúng ta chớ nên vội vàng kết tội hay trách móc oan uổng người khác, vì lắm khi chúng ta chỉ thấy hiện tượng bên ngoài mà không hiểu được rõ ràng chân tướng (bản chất) sự việc bên trong.

● Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu dạy:

Tình Mẹ ban đồng đều cho mỗi con, dầu lớn hay bé, khôn

⁽⁵⁾ <https://hoavouu.com/a21102/chuyen-noi-com-cua-khong-tu>.

hay đại, nên hay hư, giàu hoặc khó. Các con hãy khoan dung, tha thứ cho nhau những khi có đũa nào lầm lỗi. Các con tự xét lòng mình rồi đoán lòng người. Ai ai cũng có lỗi hết. Phải xét lỗi mình để tha thứ lỗi kẻ khác, đó là con cưng yêu của Mẹ.⁽⁶⁾

Đức Đạo Đức Kim Tiên dạy:

Nhiều lúc, ta người đồng quấy lỗi
Lỗi khi, đây đó lại sai lầm
Lỗi người thì để người lo liệu
Sửa chính lỗi mình ấy đạo tâm.

Đạo tâm công chính với nghiêm minh
Thành kính chiếu mình, xét nét mình
Trút lỗi cho người, chiều trọng trước
Lỗi mình mình sửa, rạng tâm linh.

(...) Không trút lỗi cho người, là giúp người được yên, để an đức tinh thần cho người tự vượt qua khó khăn của người, mà lại nghiêm khắc với chính mình để tự mình sửa lỗi của chính mình.

Một đời tu, một đời hướng nội
Có lo gì sửa đổi ai đâu
Chỉ hằng xét nét đáy sâu
Nơi lòng dạ để tria trau Tánh Trời.

Lỗi của người, để người liệu đó
Lỗi của mình, chớ đổ cho người
Huệ mình tha thứ cho người
Gương thành là tự một đời tỉnh thân.⁽⁷⁾

⁽⁶⁾ Thánh thất Tân Định, 14-8 Kỷ Dậu (25-9-1969).

⁽⁷⁾ Minh Khai Chiếu Minh Đàn, 27-8 Giáp Thân (10-10-2004).

● Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy rằng mỗi khi thấy lỗi người thì đừng nên chỉ trích mà hãy xét phận mình để tránh. Ngược lại, khi bị người khác chỉ trích thì chớ vội phiền hà mà hãy tự xét để phục thiện:

(K)hi thấy lỗi người, sớm toan xét phận để hầu tránh. (...)

Tâm tâm thường tự quá kiêu thời.⁽⁸⁾ Mỗi khi có sự chỉ trích bình phẩm của chúng sanh, các hiền đệ muội chớ vội phiền hà, mà phải phục thiện, để sớm tiến hóa trên đường công quả.⁽⁹⁾

● Tự trách mình hay tự xét lỗi mình cũng là một pháp môn để tự hoàn thiện hóa bản thân hay tự thánh hóa mình. Hiện tình thế sự ngày nay, từ đời đến đạo, đâu đâu chúng ta cũng thấy cảnh xáo trộn bất an. Ngoài xã hội thì biết bao cảnh loạn ly tang tóc, tương tàn tương sát lẫn nhau. Trong đạo thì bất hòa, khẩu đảo, chia phân...

Thế nên Đức Giáo Tông Đại Đạo Lý Thái Bạch có lần than:

Đời loạn, toan đem đạo cứu đời
Ngờ đâu đạo cũng thế thì thôi

⁽⁸⁾ Minh Tâm Bửu Giám 明心寶鑑 (chương 7) có câu: Tâm tâm thường tự quá kiêu thời. 心心常似過橋時.

Tâm tâm là một lòng một ý (nhất tâm nhất ý 一心一意).

Quá kiêu ở đây nên hiểu là đi qua cầu độc mộc, cũng tự như đi cầu khỉ (quá độc mộc kiêu 過獨木橋), ám chỉ đang sống ở địa phương nguy hiểm (đã tỷ dụ sinh hoạt tại hữu nguy cơ đích địa phương 也比喻生活在有危機的地方).

Vậy câu Tâm tâm thường tự quá kiêu thời có nghĩa trong lòng lúc nào cũng thận trọng, đề dặt giống như đang ở vào chốn nguy hiểm. [Đạo Uyển chú]

⁽⁹⁾ Thiên Lý Đàn, 30-12 Giáp Thìn (01-02-1965).

*Nên hư bởi tại con người cả
Nhưng chẳng sao qua được lẽ Trời.⁽¹⁰⁾*

Ngài dạy thêm:

Cho hay nơi nào sứ mệnh càng trọng đại, thì khảo đảo càng nặng nề; thánh đức chuyển về phương nào thì quỷ ma cũng hướng về phương ấy mà khuấy phá.⁽¹¹⁾

Thế nên Đức Lý Giáo Tông kêu gọi từ hàng chức sắc đến tín đồ hãy gìn giữ trai giới, đồng mãnh tinh tấn thực hành pháp môn công phu tu luyện cho thân tâm được thanh tịnh, thường xuyên cầu nguyện cho cơ đạo vượt qua mọi khảo đảo và nhất là mỗi người hãy luôn tự xét mình, sám hối.⁽¹²⁾

• Tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, ngay từ buổi đầu thành lập, Thầy Mẹ và các Đấng thiêng liêng đã dạy toàn thể nhân viên Cơ Quan hãy làm *vô ngã kiểm* nghĩa là vô tư tự kiểm xét mình mỗi ngày và ghi nhận phần tự kiểm ấy trên giấy để dâng trình Ông Trên xem xét vào cuối mỗi tam cá nguyệt (mỗi quý), cùng với hồ sơ phúc trình đạo sự của Cơ Quan.

Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy về ích lợi của việc làm *vô ngã kiểm* như sau:

Chư hiền đệ, hiền muội! Cuộc vận hành trong vũ trụ từ một cử động nhỏ nhất li ti đều có liên hệ đến đại toàn thể. Do đó, không một mảy hào nào qua được sự phán xét họa phúc

⁽¹⁰⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 04-3 Quý Mão (28-3-1963).

⁽¹¹⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 04-3 Quý Mão (28-3-1963).

⁽¹²⁾ Theo thánh giáo Đức Giáo Tông Đại Đạo tại thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 04-3 Quý Mão (28-3-1963).

thưởng phạt của luật chí công. Từ một tư tưởng đến một hành động trong tâm tư, trong bóng tối, trong nhà vắng của chư hiền đệ muội đều có sự soi sáng và theo dõi để định công tội, phước họa.

Chư hiền đệ muội được khuyên bảo làm vô ngã kiểm là để chư hiền đệ muội tự tay mình ghi, lòng mình chứng sự thật không dối lòng, mắt mình thấy dòng chữ ấy có một sự phán xét. Nhờ đó, tự mỗi người định tội và định phước lấy mình xuyên qua những hành động mà mình định giá. Nhờ đó, người tự giác vội vàng sửa chữa ngay những điều bất chánh nếu có trong tư tưởng, lời nói hoặc hành động. Có như vậy để kịp thời sửa chữa hầu hoàn thiện hóa bản thân, và có như vậy để tập làm Thánh Nhân, vì Thánh xưa “bất giáo nhi thiện thị Thánh giả”, còn “giáo nhi hậu thiện thị Hiền giả”. Chỉ trừ “giáo diệc bất thiện thị ngu giả”.⁽¹³⁾

⁽¹³⁾ *Bất giáo nhi thiện thị Thánh giả* 不教而善是聖者: Không dạy mà tốt lành, ấy là bậc Thánh.

Giáo nhi hậu thiện thị Hiền giả 教而後善是賢者: Nhờ được dạy mà về sau tốt lành, ấy là người Hiền.

Giáo diệc bất thiện thị ngu giả 教亦不善是愚者: Được dạy rồi mà cũng chẳng tốt lành, ấy là kẻ ngu.

Ở đây Ông Trên mượn lời Thiệu Khang Tiết, có chép trong *Minh Tâm Bửu Giám* (chương I: *Kế Thiện* 繼善: Noi giữ việc tốt lành), nguyên văn như sau:

Bất giáo nhi thiện, phi Thánh nhi hà? Giáo nhi hậu thiện, phi Hiền nhi hà? Giáo diệc bất thiện, phi ngu nhi hà?

不教而善, 非聖而何? 教而後善, 非賢而何? 教亦不善, 非愚而何?

(Không dạy mà tốt lành, chẳng phải là Thánh sao? Nhờ được dạy mà về sau tốt lành, chẳng phải là Hiền sao? Được dạy rồi mà cũng chẳng tốt lành, chẳng phải là ngu sao?) [*Đạo Uyển* chú]

Mỗi chức sắc, chức việc trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hội họp trong thánh đường, điều kiện đòi hỏi cần phải có thánh tâm để thực hành thánh sự cho đúng thánh ý, hầu một ngày kia trở thành thánh nhân tại thế. Không phải đợi đến chư hiền đệ muội ghi vô ngã kiểm trình lên rồi Thượng Đế mới định công tội, phước họa. Đó chỉ là phương pháp, cũng là một phương tiện giúp đỡ mỗi hiền đệ muội “nhứt nhứt tam tỉnh ngô thân”.⁽¹⁴⁾

Đức Mẹ Diêu Trì từ bi chỉ cách làm vô ngã kiểm như sau:

Đây Mẹ chỉ cho các con trong phương tiện này: Mỗi đứa đều làm một bản vô ngã kiểm từ [từng] tam cá nguyệt, ghi từ ngày một đến cuối tháng, tháng thứ nhứt, thứ hai, thứ ba. Mỗi khi con xảy ra một tư tưởng phức tạp, một hành động sai quấy, thì dùng mực đen mà ghi lên. Mỗi khi con làm được việc đạo đức nhơn nghĩa, nói được lời chánh trực quang minh, hành động được nghĩa cử tốt đẹp, thì dùng mực đỏ mà ghi lên.⁽¹⁵⁾

Vô ngã kiểm vẫn luôn là việc làm cần thiết cho tất cả những ai muốn tự thánh hóa thân tâm một cách hữu hiệu.

- Thực hiện vô ngã kiểm để trước là tự hoàn thiện hóa bản thân, sau là góp phần xây dựng hòa khí thương yêu trong tập

⁽¹⁴⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-4 Kỷ Dậu (30-5-1969).

Nhứt nhứt tam tỉnh ngô thân: Một ngày ba lần xét nét bản thân mình. (Tam tỉnh cũng có thể hiểu là nhiều lần.) Ở đây Ôn Trên mượn lời Tăng Tử (*Lược Ngữ* 1:4), nguyên văn như sau: *Ngô nhật tam tỉnh ngô thân*. 吾日三省吾身 (Mỗi ngày ta tự xét mình nhiều lần.) [*Đạo Uyển chú*]

⁽¹⁵⁾ Thánh tịnh Ngọc Minh Đài, 15-10 Bính Ngọ (26-11-1966).

thể. Điều này vô cùng quan trọng và cần thiết, bởi lẽ tình thương hòa ái chính là chiếc chìa khóa để giúp cho chúng ta hoàn thành sứ mạng tự độ, độ tha cũng như sứ mạng phổ thông, phổ truyền giáo lý ngô hầu thống nhất tinh thần Đại Đạo.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

Tình thương trên hết, cùng một ý nghĩa với tứ vô lượng tâm (từ, bi, hỷ, xả). Tình thương sẽ cứu chuộc mọi nguồn tội lỗi, sẽ làm liều thuốc thần đơn trị lành mọi bệnh tình nhân loại. Tình thương là chìa khóa giải thoát con người ra khỏi bể trần tục lụy, là con đường đưa con người lên nấc thang tiến hóa. Ngôi vị chơn linh Tiên Phật được định giá bởi tình thương. Một tình thương cao thượng thiêng liêng sẽ giải quyết được vạn sự kiện của nhân sinh.⁽¹⁶⁾

Đừng phê phán tha nhân, hãy thương yêu tha nhân và dìu dắt để đồng tiến cùng thiên hạ. (...) Đừng bảo rằng tại sao thiên hạ phải làm như thế này mà không làm như thế khác. Đừng bảo rằng tại sao thiên hạ cứ cưỡng lại ý thành của mình. Hãy xét lại tự nơi lòng mình coi có thật thương thiên hạ hay chưa, nếu chưa thì hãy cố gắng thực hiện đi.

(...) Muốn hướng đạo tha nhân ⁽¹⁷⁾ hãy thương tha nhân như thương lấy chính bản thân mình.

(...) Hãy thắng ta. Hãy dạy ta cái nào ta muốn dạy tha nhân.⁽¹⁸⁾

⁽¹⁶⁾ Minh Lý Thánh Hội, 05-9 Mậu Thân (26-10-1968).

⁽¹⁷⁾ *hướng đạo tha nhân:* Dẫn dắt người khác trên đường đạo.

⁽¹⁸⁾ Minh Lý Thánh Hội, 12-9 Mậu Thân (02-11-1968).

NẮNG VÀ GIỌT NƯỚC

Nắng vừa rời bỏ khung trời
Đi vào sườn ẩm vũng đời tối tăm
Một hạt nước bé âm thầm
Dang tay đón nắng để lòng lung linh
Dường như giọt nước chuyển mình
Nghe lâng lâng nhẹ như hình bay hơi
Chiều nay, hạt nước đi rồi
Nương theo sợi nắng lên trời vân du.

HOÀNG NGUYỄN

● Tóm lại, *tiên trách kỷ* (trước tiên hãy tự trách mình) là phương pháp tu thân luyện kỹ hữu hiệu để giúp người tu tự thánh hóa thân tâm. Đây cũng là phương pháp xây dựng tình thương hòa ái trong tập thể hầu tránh mọi khẩu đảo rẽ chia, góp phần tạo nên sức mạnh và sự phát triển của cộng đồng. Các Đấng thiêng liêng dạy người tu làm vô ngã kiểm hầu có thể vô tư tự kiểm mà tránh chừa lỗi lầm và phát huy những điểm thiện lành. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh khuyến nhủ:

*Đạo nên, hư, trách thân, trách kỷ
Chớ không nên trách bỉ, trách tha
Vì người ắt phải quên ta
Thì muôn đạo sự chi là khó đâu.⁽¹⁹⁾*

DIỆU NGUYỄN

21-12-2018

⁽¹⁹⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 19-02 Bính Dần (28-3-1986).

CÔI RIÊNG



Em thường mơ ước chuyện xa xôi
Chỉ muốn vịn mây ở cuối trời
Rồi gánh lên đồi trăng sáng sánh
Tươi ánh vàng cho cỏ xuân tươi.

Em muốn là trăng buổi dăng thuyền
Dắt vàng lên mạn lướt nghiêng nghiêng
Vượt qua lớp lớp làn mây biếc
Hỏi: Về đâu đó? – Đến Tây thiên.

Là hoa em gửi hương trong gió
Cho nhẹ niềm si ái tham sân
Đây là hương giới sanh định tuệ
Bay ngược chiều cơn gió thể trần.

Em cứ mộng mơ suốt cả ngày
Đi tìm Thượng Đế ở trên mây
Một hôm bỗng nhớ lời Thiên khai
Khai trí huệ tâm sẽ thấy Thầy.

Tu sĩ **HOÀNG NGUYỄN**

*(trích Kỷ yếu lễ khánh thành nhà tu Trí Huệ,
thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài,
Tam Kỳ, Quảng Nam, 24-02-2019)*

LÀM ĐI! THẦY TRÁ CÔNG CHO

SĨ PHÚC

Tôi rất hữu duyên sinh vào gia đình có đạo Cao Đài. Ông nội là Lương Văn Phôi, thánh danh Minh Chơn, nhập môn Cao Đài năm 1936 và hành đạo tại thánh tịnh Trước Mai.⁽¹⁾ Năm 1957 ông được Đức Thượng Đế ân phong phẩm Giáo Sư phái Thượng (Thượng Phôi Thanh) tại Cao Thượng Bửu Tòa (tỉnh Bạc Liêu). Cha tôi là Lương Văn Hòa, thánh danh Thiện Thông Linh, được Đức Pháp Lực Kim Tiên thừa lệnh Đức Giáo Tông Vô Vi ân phong phẩm Giáo Sư phái Ngọc (Ngọc Hòa Thanh). Mẹ tôi là Đỗ Thị Để, thánh danh Thanh Liên Hiệp, được ân phong phẩm Lễ Sanh (Hương Để) tại Huân Cung Đàn (Tam Giáo Điện Minh Tân, quận Tư, Sài Gòn), và mới mất năm 2015. Ông nội tôi đặc quả Ngọc Hạnh Chơn Tiên. Cha tôi đặc quả Duyệt Hòa Chơn Tiên.



Sĩ PHÚC Lương Hữu Phước

⁽¹⁾ Thánh tịnh thành lập năm 1933 tại xã Thới Thạnh, huyện Ô Môn, tỉnh Cần Thơ. Từ năm 1948 đến nay thánh tịnh tọa lạc tại xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.



Thánh tịnh Thiên Trươc

Được sinh trong gia đình có đạo, nên lúc còn nhỏ, tôi được ông tôi dạy cho học kinh cúng tứ thời và hằng ngày cùng ông tôi cúng trước Thiên Bàn tại nhà. Những ngày sóc vọng, tôi thường được ông và cha dẫn đến thánh tịnh để lễ Thầy, nghe thánh giáo và còn đi dự những lễ cúng cửu hoặc cầu siêu cho đạo hữu.

Năm sáu tuổi, tôi được cha đưa vào thánh tịnh tắm thánh và ghi tên vào sổ bộ đạo. Tôi được đi học, và người khai tâm cho tôi là thầy giáo Nguyễn Văn Thiệt, thánh danh Thiên Quang Minh, Hội Trưởng Ban Cai Quản, về sau đắc vị Thiên Quang Minh Kim Tiên. Thầy Thiệt dạy cho tôi từ lớp năm (nay là lớp một) đến lớp nhì (nay là lớp bốn). Có lúc miễn giờ học, thầy thường tập cho tôi đọc thánh giáo để thầy bình giảng trong những ngày sóc vọng. Sau này tôi làm thư ký cho Ban Cai Quản.

Năm 1972, Đức Đông Phương Chương Quán tái lập bộ phận Hiệp Thiên Đài (trước đây thánh tịnh Trước Mai thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên đã có bộ phận Hiệp Thiên Đài mà đồng tử là chú tôi, thế danh Lương Văn Hoài, thánh danh Huệ Ngạn Chơn). Tôi được ban nhiệm vụ Sĩ Tả. Về sau, Ôn Trên ban ơn cho bộ phận Hiệp Thiên Đài thánh tịnh Thiên Trươc trực thuộc Cao Đài Thống Nhất (quận Tư, Sài Gòn). Tôi cùng quý huynh ty hành đạo nhiều nơi.

Năm 1974, tôi dự khóa hạnh đường Huỳnh Đức 4 tại Cao Đài Thống Nhất và được Đức Lê Đại Tiên ban thánh danh Sĩ Phúc với một vé thi có ảnh hưởng nhiều tới cuộc đời hành đạo của tôi:

*Lương Hữu Phước móng mầm từ thuở
Sĩ Phúc truyền quyết trở về tên
Tinh thần học tập tiến lên
Thông minh, trí tuệ dựng nền Kỳ Ba.*

Năm 1975 tôi học hết lớp mười hai. Qua năm 1976 tôi đi học lớp đào tạo giáo viên chuyên trách bổ túc văn hóa và được phân công về dạy học tại xã nhà. Tôi nghĩ rằng mình rất có duyên với đạo, nên Ông Trên hộ trì tôi được về xã nhà dạy học, trong lúc các anh em bạn thì đi về các xã khác cách xa nhà vài ba chục cây số.

Từ đây, tôi vừa dạy học vừa tiếp tục hành đạo. Mặc dầu lúc bấy giờ sinh hoạt tôn giáo các nơi có hạn chế, nhưng đối với thánh tịnh nhà cũng được bình thường. Các hiền huynh lần lượt quy tiên, tôi được họ đạo bầu vào Ban Cai Quản với nhiệm vụ là Phó Hội Trưởng trong hai nhiệm kỳ (mười hai năm) và phụ trách về giáo lý và tang tế.

Năm 1991, Ban Quy Ước các phái đạo Cao Đài tỉnh Cần Thơ được thành lập. Tôi trực tiếp tham gia và điều hành. Văn phòng đặt tại Tòa Thánh Long Châu.

Năm 1996, Hội Thánh Chiếu Minh Long Châu được công nhận tư cách pháp nhân. Tôi tham gia vào Ban Thường Trực ba nhiệm kỳ (mười lăm năm) với nhiệm vụ Tổng Thư Ký rồi làm Phó Ban Thường Trực Hội Thánh. Hiện nay tôi làm Trưởng Ban Quy Ước các phái đạo Cao Đài tại thành phố Cần

Thơ và cổ vấn Ban Cai Quản thánh tịnh Thiên Trước.

Gia đình tôi có bốn người con. Tuy có thiếu thốn về mặt vật chất, nhưng việc học của các con tôi đều suôn sẻ, đã tốt nghiệp đại học, có người đạt học vị thạc sĩ, làm công tác quản lý (trưởng phòng, hiệu trưởng).

Trong thời gian cho các con đi học, tôi có cầu nguyện Ông Trên ban cho tôi có phương tiện hành đạo, có nơi thờ tự tại tư gia được trang nghiêm, các con tôi được học hành thành đạt... Ông Trên đã ban cho tôi được trọn mọi ước nguyện và tôi cảm nhận là còn nhiều hơn những gì tôi cầu xin nữa. Trong Kỳ Ba đại ân xá, Thầy Mẹ luôn luôn ban ơn khi mỗi người chúng ta nhất tâm học đạo và hành đạo, như Đức Chí Tôn từng dạy: *Làm đi! Thầy trả công cho.*⁽²⁾

Nay đời sống gia đình đã yên ổn, có nơi thờ Thầy tại tư gia được trang nghiêm, đời sống các con được ổn định, các cháu ngoan ngoãn, nhớ lời nguyện cầu khi xưa, tôi tiếp tục phục vụ đạo nhiều hơn nữa và nhất tâm tin tưởng lời dạy của Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn:

*Lòng con tin Đấng Cao Đài
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.*⁽³⁾

SĨ PHÚC LƯƠNG HỮU PHƯỚC
17-12-2018

⁽²⁾ Thánh tịnh Trước Mai, 15-7 Bính Tuất (Chủ Nhật 11-8-1946).

⁽³⁾ Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam, 15-6 Quý Sửu (Thứ Bảy 14-7-1973).

CÀNG THÊM MẾN ĐẠO THẦY NHIỀU HƠN NHỜ ĐỌC KINH SÁCH

NGUYỄN HỒNG TỪ PHƯỚC

Nhớ lại khoảng mười năm trước, một buổi sáng trời trong xanh ảm áp, có một chú đạp xe đi kiểm thuốc nam gần nhà tôi. Thấy thế, tôi ra phụ giúp chú cắt cây thuốc. Xong việc, tôi mời chú vào nhà uống nước, rồi lấy dây cột bó thuốc nam lên xe kỹ càng để chú chở qua tặng phòng thuốc từ thiện ở chùa Tịnh Độ. Sau vài lần giúp chú như thế, một hôm chú tặng cho tôi cuốn sách nhan đề *Xuân Chung Tâm* ⁽¹⁾ và cho biết rằng vợ chú là người đạo Cao Đài, thuộc Hội Thánh Tây Ninh.

Cha tôi (Lễ Sanh Thái Bang Thanh) và tôi đọc xong tập sách, thấy hay, bổ ích, vì giúp chúng tôi hiểu biết thêm về đạo Cao Đài. Gia đình tôi, hai bên nội ngoại vốn là tín đồ đạo Cao Đài (ở hai thánh thất Thiên Lý Đàn và Thành Tâm Đàn, đều thuộc Hội Thánh Minh Chơn Đạo).

Sau đó, tôi không ngần ngại, viết thư gửi Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo để xin thỉnh thêm các sách khác, và liền được Ban Ấn Tổng mau lẹ đáp ứng, chẳng những gửi tặng các sách đã xuất bản mà từ đó về sau, mỗi khi in sách mới đều gửi về nhà tôi ở Cà Mau.

⁽¹⁾ *Xuân Chung Tâm*. Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2011. Quyển 35 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

Gia đình tôi trở thành độc giả trung thành của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng. Càng đọc càng say mê và chẳng bao lâu thì các sách ấn tổng này đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hằng ngày của chúng tôi. Khi nào chưa nhận được sách mới, thì chúng tôi lại lấy sách cũ ra đọc lại, nghiền ngẫm, và được thấy thêm nhiều điều lý thú hơn lần đọc ban đầu. Mỗi lần đọc là thêm một ý đạo được khám phá; sách hay không thể chỉ đọc qua một lần rồi thôi.

Để chung tay nuôi dưỡng Chương Trình hoạt động được lâu dài, hằng năm vào mỗi quý gia đình tôi đều hoan hỷ tự nguyện đóng góp một phần công quả nhỏ bé vào quỹ.

Có một lần, vào Chủ Nhật 28-8-2013, Ban Ấn Tổng đi cùng với Anh Lớn Đầu Sư Thượng Sáng Nhựt và hai hiền huynh Lê Quốc Việt và Quốc Khởi (con Anh Lớn Phối Sư Ngọc Huỳnh Thanh) về Tòa Thánh Ngọc Sắc (ấp Xóm Sỏ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau). Buổi chiều cùng ngày, khi trở lại thành phố Cà Mau, đoàn ghé thăm gia đình tôi tại Kinh Xáng, Phụng Hiệp, phường Tân Thành.

Trước đó, được biết Anh Lớn Thượng Đầu Sư và Ban Ấn Tổng sẽ đến thăm, nên cha tôi có mời hai chức sắc của thánh thất Thành Tâm Đàn là Thượng Giáo Hữu Nguyễn Tân Triều (Phó Cai Quản) và Ngọc Giáo Hữu Huỳnh Phú Đông (Chánh Trị Sự) cùng có mặt tiếp đón Anh Lớn và đoàn.

Được Anh Lớn Thượng Đầu Sư khuyến khích và Ban Ấn Tổng nhiệt tâm trợ giúp, gia đình tôi từ đó (2013) cho tới nay đã và đang làm một điểm nhỏ nhỏ cho đạo tâm, đạo hữu đến mượn kinh sách đọc, và tôi cũng sẵn sàng tặng kinh sách cho những người muốn thỉnh, dù họ không theo đạo Cao Đài.

Để có thể “tiếp thị” kinh sách ấn tống, mỗi khi đến thánh thất, tôi thường chọn những chuyện lý thú đã đọc được trong các sách ấn tống và đem kể lại cho đạo hữu nghe, thay vì ngồi tậm lại bàn chuyện thị phi của người khác. Các đạo hữu rất thích nghe những chuyện này, và hỏi tôi nhờ đâu biết được nhiều chuyện đạo lý hấp dẫn như vậy. Thừa dịp ấy, tôi liền giới thiệu kinh sách ấn tống và lựa ra một vài đầu sách mỏng thuộc loại “dễ đọc” để giúp đạo hữu làm quen dần dần trước khi có thể đọc những cuốn dày hơn và nội dung hơi “kén” người đọc hơn.

Khi thỉnh kinh sách hay mượn kinh sách đọc, các đạo hữu chú ý thấy mỗi quyển đều in rõ họ tên những người đóng góp công quả ấn tống. Quý vị cũng phát tâm, và nhờ tôi chuyển giúp công quả in kinh sách gởi về Chương Trình Chung Tay Ấn Tống. Dĩ nhiên tôi rất vui được giúp các đạo hữu làm chút việc này. Tôi thường nói vui với các vị ấy rằng góp công quả làm pháp thí là gởi tiền đầu tư vào nhà băng thượng giới, không sợ tiền vốn mất giá mà lãi suất rất cao dành cho gia đình mình và cứu huyền thất tổ cùng chung hưởng.

Sở dĩ tôi mạnh miệng nói với các đạo hữu như vậy bởi vì căn cứ theo thánh giáo Đức Quan Âm Bồ Tát mà tôi được học qua kinh sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống:

*Tu đi một vốn mười lời
Nhà băng thượng giới Cha Trời dành cho
Chớ đừng có bo bo ích kỷ
Lo tóm đầu của quý để dành
Một giờ lửa đạn chiến tranh
Cửa nhà, sự nghiệp tan tành còn chi.*

Cũng nhờ thường xuyên tự trau dồi, tự bồi dưỡng giáo lý qua nguồn kinh sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo thực hiện (giống như kiểu học giáo lý hàm thụ), tôi càng hiểu biết Đạo Thầy nhiều hơn và vì vậy càng lúc tôi càng yêu mến Đạo Thầy sâu đậm hơn với lòng chánh tín chớ không phải mê tín.

Vui hơn nữa là hai họ đạo ở Cà Mau đã cảm mến nên hoan hỷ tạo duyên lành cho tôi được làm công quả bằng cách đem đôi điều học hỏi qua kinh sách mà chia sẻ lại với bốn đạo lần lượt trong sáu buổi tại thánh thất Ngọc Thiện Đàn và thánh thất Thành Tâm Đàn.

Tôi vẫn biết rằng thời nay phần lớn người đời không thích đọc sách (như báo chí thường đăng tin). Nhưng, nếu chúng ta không chú ý tìm đọc kinh sách phổ thông giáo lý Cao Đài thì làm sao hiểu rõ Đạo Thầy?

Trên đây tôi kể lại câu chuyện bản thân không phải để phô trương mà để cho thấy rõ rằng từ chỗ mù mờ về Đạo Thầy, nhờ đọc kinh sách mà tôi dần dần được mở mang hiểu biết, tuy chưa có thể sâu rộng bằng các bậc huynh trưởng cao minh nhưng so với lúc trước thì rõ ràng tôi có tiến bộ nhứt định.

Ơn Trên không bao giờ dạy chúng ta một lời vô ích. Do đó, chúng ta hãy ráng thực hành lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo: “... mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện.” (Vạn Quốc Tự, Sài Gòn, 07-12-1965)

NGUYỄN HỒNG TỪ PHƯỚC
Cà Mau, 24-02-2019

TRẺ CÒN HƠN KHÔNG

LÊ NGỌC PHẾN

Cháu nội tôi học ở Đại Học Đồng Tháp được bạn học quê ở Vĩnh Long tặng một quyển *Đại Đạo Văn Uyển* (in năm 2012). Trước Tết Kỷ Hợi, khi cháu nội biếu lại thì tôi mới tình cờ biết được sách hay, sách đẹp của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo. Đúng là duyên may cho tôi.

Thấy số máy điện thoại in ở trang cuối tập sách, tôi thử gọi cho Ban Ấn Tổng, bày tỏ nỗi niềm, và xin thỉnh thêm vài cuốn khác. Ban Ấn Tổng rất cảm thông lòng khao khát của tôi, nên bất kể năm cũ Mậu Tuất sắp hết, quý đạo huynh vẫn mau lẹ gửi về nhà tôi một gói lớn (phát chuyển nhanh qua bưu điện) để tôi sớm có sách đọc.

Tôi đọc say sưa một số đầu sách, thấy các tác giả đã dày công sưu tầm, chắt lọc thánh ngôn, thánh giáo, lịch sử và giáo lý đạo Cao Đài... Càng đọc thích thú bao nhiêu thì tôi càng thấy tiếc cho mình bấy nhiêu, bởi vì Chương Trình Ấn Tổng đã in được trên một trăm đầu sách đủ loại trong hơn mười năm qua, vậy mà tôi biết tới Chương Trình này trễ quá!

Năm nay tôi bảy mươi ba tuổi, và là tín đồ Cao Đài Tây Ninh từ năm mười tám tuổi. Với năm mươi lăm năm tuổi đạo (dài hơn nửa thế kỷ), xét lại bản thân thì tôi không được học hỏi về lịch sử, giáo lý, văn hóa, v.v... của đạo Cao Đài. Tôi sống ở ấp Tân Thuận B, xã Tân Phú, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Đây là chỗ mọc mọt, sách báo ngoài đời đã chẳng có nhiều, thì đừng nói chi tới kinh sách Cao Đài. Sinh hoạt ở thánh thất thì chủ yếu chỉ có cúng bái, lễ lạt mà thôi.

Sau khi lãnh hội được ý nghĩa và tác dụng phổ thông giáo lý của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng, tôi lại gọi điện để cảm ơn Ban Ấn Tổng tặng sách, đồng thời thổ lộ rằng qua Tết tôi sẽ lập tủ sách đạo tại nhà, và tìm cách giới thiệu kinh sách với đạo hữu, mời luôn bà con lối xóm tới mượn đọc.

Ban Ấn Tổng liền góp ý, nói tôi hãy giữ chỗ sách đã nhận để dành riêng cho gia đình, qua Tết thì Ban Ấn Tổng sẽ gửi thêm nhiều sách khác, mỗi đầu sách gồm năm, ba quyển để tiện luân chuyển cho bà con mượn đọc, nếu ai muốn thỉnh thì cứ tặng luôn, và Ban Ấn Tổng sẽ “đền bù” chỗ thiếu hụt.

Mùng bảy tháng Giêng, bưu điện vừa làm việc trở lại sau thời gian nghỉ Tết Kỷ Hợi (2019), thì Ban Ấn Tổng liền gửi thêm cho tôi hai thùng sách nữa, rồi qua điện thoại còn chỉ vẽ tôi cách phổ biến kinh sách, chia sẻ kinh nghiệm của một số điểm phát hành đang có ở mấy địa phương khác.

Kinh sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng đều được xuất bản hợp pháp, đúng thủ tục quy định của Nhà Nước, do đó tôi hoàn toàn yên tâm khi giới thiệu cho người khác. Tôi cũng không e ngại rằng mình lớn tuổi, chưa có kinh nghiệm làm việc này mà xã hội hiện nay phần đông lại thờ ơ đọc sách. Bởi vậy, tôi mạnh dạn đề nghị với Ban Ấn Tổng cho tôi hợp tác làm một điểm phát hành nho nhỏ ở Đồng Tháp. Tôi đã trễ hơn mười năm rồi, nên không muốn chần chờ nữa. Tôi ước mong sao những đồng đạo có cùng cảnh ngộ như tôi sẽ được cầm các quyển kinh sách bổ ích trên tay để tự bồi dưỡng những hiểu biết cần thiết về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

LÊ NGỌC PHẾN

Thanh Bình, Đồng Tháp, 10-3-2019

VÌ SAO TÔI LÀM MỘT ĐIỂM PHÁT HÀNH KINH SÁCH ẤN TỔNG

NGUYỄN VĂN NGHĨA

Vào cuối năm 2015 người bạn đời tôi đi cúng thờ về khoe có người bạn đạo vừa tặng một quyển *Kinh Sám Hối Minh Họa* ⁽¹⁾ và đưa cho tôi xem. Lật qua vài trang đầu, tôi thấy mỗi trang có in bốn câu Kinh Sám Hối được minh họa bằng một tranh vẽ bốn màu bắt mắt, làm cho ý nghĩa bốn câu kinh trở nên dễ hiểu. Tôi thầm nghĩ: Vị nào nghĩ ra cách làm này thật tuyệt vời, làm cho Kinh Sám Hối thêm thu hút, sinh động.

Xem trang lưu chiếu ở cuối sách, tôi biết thêm sách này do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo thực hiện và phổ biến rộng rãi; đạo hữu muốn thỉnh sách hoặc phát tâm góp công quả ấn tống có thể gọi điện thoại hay gửi thư tới hiền huynh Minh Quang (Trần Văn Quang), nhà ở đường Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM.

Thế là tôi gọi điện cho huynh Minh Quang, bày tỏ ước muốn thỉnh *Kinh Sám Hối Minh Họa* để phổ biến cho đạo hữu ở Tây Ninh. Vì tôi cần một lượng sách khá nhiều nên huynh Minh Quang đề nghị tôi liên lạc với huynh Huệ Khải là người chủ biên Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng.

Huynh Huệ Khải rất sốt sắng nhận lời và gửi ngay về nhà tôi (qua bưu điện) một thùng *Kinh Sám Hối Minh Họa* kèm

⁽¹⁾ Quyển 38 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, từ năm 2011 tới 2017 đã in chín lần, tổng cộng 53.000 bản kinh.

thêm một vài đầu sách khác để giới thiệu cho tôi biết khái quát một số ấn phẩm đã được Chương Trình thực hiện.

Nhờ vậy, khi giờ ra xem các trang cuối từng quyển, tôi thấy in danh mục các đầu sách đã xuất bản từ tháng 6-2008 trở đi. Các sách được đánh số thứ tự liên tục, nên sau này muốn thỉnh thêm quyển nào, tôi chỉ cần nhắn tin qua điện thoại, ghi rõ số thứ tự. Chẳng hạn, thay vì viết dài dòng trọn cả nhan đề *Luật Nhân Quả Theo Giáo Lý Cao Đài*, thì chỉ cần ghi số 05. Cách ghi số thứ tự này quả thật rất tiện.

Tôi ngụ ở ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; nơi đây cách xa các trung tâm văn hóa lớn nên sách vở nói chung không được phong phú, thì đừng nói riêng tới kinh sách Cao Đài. Nhất là suốt mấy mươi năm kể từ sau 1975, do hoàn cảnh xã hội, do điều kiện hành đạo của nội bộ tôn giáo Cao Đài, v.v... phần đông tín hữu các nơi chỉ biết siêng chăm cúng kính để gìn giữ nền nếp Đạo nhà, chớ việc tự học hỏi giáo lý để hiểu rõ chánh pháp Kỳ Ba thì hầu như chẳng có sách gì giúp tra dồi cho thích hợp. Có lẽ vì vậy mà một số người vốn là con nhà đạo dòng mà lại đi sang tôn giáo khác, hoặc lơ là không chịu nhập môn Cao Đài.

Bởi vậy, khi được đọc một số kinh sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo, thấy giảng giải rõ ràng khá nhiều vấn đề căn bản của Đạo Thầy, từ lịch sử, luật lệ, giáo lý, nghi lễ... cho đến truyện ngắn, thơ nhạc, tranh ảnh... cũng đậm đà tính văn hóa đạo đức, thì tôi rất vui sướng. Hơn nữa, các sách của Chương Trình đều thuần túy đạo lý, đề cao tình hòa ái đại đồng, vượt lên mọi biểu hiện chia rẽ phái, làm đúng theo lời Thầy dạy trong *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển: Chẳng quản đồng tông mới một nhà / Cùng*

nhau một Đạo tức cùng Cha / Nghĩa nhân đành gửi thân trăm tuổi / Dạy lẫn cho nhau đứng chữ hòa.

Tôi bèn chọn một ít sách, thử giới thiệu với bạn đạo, thì hầu như ai ai cũng tán thưởng và hỏi mượn, hoặc xin tôi tặng lại. Tôi sốt sắng đáp ứng ý muốn các bạn đạo vì thâm tâm tôi hiểu rằng các bạn ấy cũng như tôi, bấy lâu nay vẫn luôn khao khát, thiếu thốn món ăn tinh thần rất cần thiết này.

Thùng sách đầu tiên tôi nhận được bởi thế mau lẹ cạn đi. Tôi liền gọi điện thoại, đề nghị Ban Ấn Tống cho thỉnh thêm. Biết được tôi chia sẻ kinh sách với đạo hữu ở cả những nơi cách xa thị thành, Ban Ấn Tống rất hoan hỷ và sốt sắng mời tôi chung tay làm một điểm nhỏ phát hành kinh sách tại địa phương tôi cư ngụ. Nghĩ tới lợi lạc của đạo hữu, dù tuổi đã cao, tôi không do dự mà hưởng ứng ngay, để cùng góp chút công quả pháp thí, gọi là thực hành câu: *Nhi nguyện phổ độ chúng sanh*. Từ đó, mỗi khi xuất bản sách mới, Ban Ấn Tống chủ động gửi sách về nhà tôi rất đều đặn và nhanh chóng. Khi đầu sách nào hết thì tôi mới phải liên lạc để được bổ sung.

Nhà tôi có mở cửa tiệm nhỏ bán tập vở và văn phòng phẩm, do đó thường xuyên có khách tới lui. Nhân cơ hội này tôi giới thiệu và tặng khách hàng tập *Kinh Sám Hối Minh Họa*. Với bạn bè thì tôi đích thân mang tới nhà biếu. Thấy sách in tranh vẽ nhiều màu bắt mắt, ai cũng bằng lòng nhận quà. Thật không ngờ rằng ít lâu sau, nhiều người trở lại gặp tôi, vui vẻ cảm ơn và cho biết các trường hợp chuyển biến tốt đẹp trong gia đình họ, chẳng hạn: Các cháu học sinh nhờ đọc *Kinh Sám Hối Minh Họa* nên bớt rong chơi, lo chăm học và lễ phép hơn; mấy ông chồng bỏ uống rượu, biết ham làm công quả và việc từ thiện; có người bỏ nghề sát sanh, tìm cách

mưu sinh khác, v.v... Từ chỗ thích *Kinh Sám Hối Minh Họa*, bà con đạo hữu dần dần quan tâm tìm đọc các đầu sách khác.

Các bạn đạo trí thức còn tán thưởng ưu điểm của kinh sách ấn tống là xuất bản hợp pháp, việc truyền bá vì thế không gây phiền phức cho bất kỳ ai. Ban Ấn Tống chăm chút về chánh tả, câu cú rõ ràng; các từ ngữ, điển tích đều được giải thích rành mạch, có kèm theo chữ Nho và tiếng Anh giúp bà con tránh khỏi lầm lẫn, đọc chữ nọ lại xọ qua chữ kia (vì gặp các từ ngữ đồng âm khác nghĩa), v.v...

Tôi để ý thấy rằng hãy còn nhiều họ đạo chưa có đạo hữu phát tâm làm công quả phát hành kinh sách ấn tống. Do đó, mỗi khi đi dự lễ an vị hay khánh thành một số thánh sở Cao Đài, tôi thường mang theo chừng một trăm cuốn gồm nhiều đầu sách khác nhau để tùy duyên trao tặng tận tay những bạn đạo có lòng ham xem kinh đọc sách. Gặp buổi lễ lớn, đạo hữu quy tụ đông đảo, chỗ sách tôi mang theo chỉ như muối bỏ biển.

Thật tâm mà nói, suốt mấy năm qua nhần nại làm công quả phát hành kinh sách ấn tống, tôi chỉ mong sao càng ngày càng có thêm nhiều đạo hữu, đạo tâm được dịp ôn học những lời giáo huấn của Thầy, Mẹ và các Đấng thiêng liêng để noi theo đó tu hành cho đúng chánh pháp Kỳ Ba. Ngoài ra, anh chị em chúng ta còn được hiểu biết thêm về lịch sử đạo Cao Đài, các vị danh nhân trong Đạo, các vấn đề văn hóa – xã hội trong mối tương liên giữa Cao Đài và các tôn giáo bạn.

Ơn Trên dạy chúng ta rằng *học đạo cầu minh, đọc kinh cầu lý*; vì vậy, bốn đạo chúng ta rất cần có tủ hay kệ kinh sách trong nhà để thường xuyên ôn học, nghiền ngẫm, gần gũi lời

Tiên tiếng Phật. Những khi lòng dạ bối rối, nhờ đọc trúng một đoạn thánh ngôn hay một bài thánh thi hợp hoàn cảnh riêng mà lòng ta được nhẹ nhàng, thanh thản. Những khi rối rảnh, thay vì tùm năm tùm ba bàn chuyện thị phi thiên hạ, chúng ta đọc kinh sách để nuôi dưỡng tâm hồn thanh tĩnh, mở mang trí tuệ thì lợi ích cho bản thân tu học biết bao.

Không phải ai ai cũng có khả năng giải thích rành mạch một vấn đề đạo lý. Nhờ đọc nhiều sách, mỗi khi có ai thắc mắc điều gì đó, chúng ta nhớ rằng đã thấy giảng giải trong quyển này hay quyển kia, thì có thể lục tìm cuốn sách ấy, mở ra chỗ đó để giúp bạn mình hiểu rõ. Như vậy thật là tiện.

Bởi nghĩ xa nghĩ gần tới những lợi ích mà kinh sách mang tới cho các bạn đạo, như trên đã nói, tôi không ngại tuổi cao, vẫn sốt sắng tìm cách đưa kinh sách ấn tổng đến tận tay các đạo tâm, đạo hữu biết quý sách và thích đọc sách.

Hễ có thêm một điểm phát hành kinh sách ấn tổng tức là chúng ta nối dài thêm “cánh tay” của Chương Trình Ấn Tổng để kinh sách được truyền bá rộng hơn. Như vậy, chúng ta giúp tăng thêm hiệu quả phổ thông giáo lý Đạo Thầy, không uổng phí tâm huyết của Ban Ấn Tổng và tài chánh của các vị ân nhân ròng rã mười một năm qua vẫn kiên trì đeo đuổi, gắn bó với một “gánh” chữ nghĩa Kỳ Ba.

Hôm nay kể lại những việc nho nhỏ đã làm (tạm gọi là chút trải nghiệm bản thân) và chia sẻ một vài suy nghĩ như trên, tôi mong sao sẽ có thêm nhiều bạn đạo đồng cảm, tiếp tay phổ biến kinh sách rộng khắp.

NGUYỄN VĂN NGHĨA

Bà Nắng, 18-01 Kỷ Hợi (22-02-2019)

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO **NHÌN LẠI MƯỜI MỘT NĂM ẤN TỔNG** THÁNG 6-2008 / THÁNG 6-2019

NHAN ĐỀ KINH SÁCH ĐÃ ẤN TỔNG	Trang	Số quyển	Số trang in
1-3. ĐẤT NAM KỲ, TIẾN ĐẾN VĂN HÓA... 2008 (2 lần), 2012	96	8,500	816,000
2-3. NGŨ VĂN CHIÊU ... 2008, 2009, 2012	96	12,000	1,152,000
3-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. 2008, 2009	128	7,500	960,000
4-2. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI. 2008, 2010	192	10,000	1,920,000
5-3. LUẬT NHÂN QUẢ ... 2008, 2010, 2012	128	14,000	1,792,000
6-2. ĐẤT NAM KỲ, TIẾN ĐẾN PHÁP LÝ ... 2008, 2010	80	9,000	720,000
7-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. 2008	160	2,000	320,000
8-2. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. 2008, 2012	128	9,000	1,152,000
9-2. LỄ BỔN. 2008, 2009	256	7,000	1,792,000
10-3. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ. 2009a-b, 2012	96	9,000	864,000
11-2. NHỚ ĐẠT LINH. 2008, 2009	96	7,000	672,000
12-3. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CĐ. 2009, 2010, 2011	40	11,000	440,000
13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965). 2009	224	1,500	336,000
14-4. ĐẠO ÁO TRẮNG. 2009, 2010, 2016	96	9,000	864,000
15-3. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. 2009, 2010, 2011	80	14,000	1,120,000
16-2. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. 2009, 2010	96	11,000	1,056,000
17-2. THIÊN THƯ. 2009, 2013	208	9,000	1,872,000
18-2. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. 2009, 2012	136	9,000	1,224,000
19-1. XUÂN TRI ÂN. 2010	128	5,000	640,000
20-2. CỐ MỘT TÌNH THƯƠNG. 2010, 2011	96	8,000	768,000
21-2. BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. 2010, 2012	80	8,000	640,000
22-2. TAM GIÁO VN, TIẾN ĐẾN TƯ TƯỞNG... 2010, 2013	224	10,000	2,240,000
23-2. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. 2010, 2011.	112	10,000	1,120,000
24-4. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CĐ. 2010 (2 lần), 2012, 2013	96	20,000	1,920,000
25-3. CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN. 2010, 2011, 2012	96	15,000	1,440,000
26-1. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO. 2010	32	5,000	160,000
27-2. HÀNH TRANG T. BỒI CAO TRIỀU PHÁT. 2010, 2012	112	10,000	1,120,000
28-2. TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH. 2010, 2012.	88	10,000	880,000
29-2. DANH THẮY DANH ĐẠO. 2010, 2012	96	10,000	960,000

30-2. MỘT DÒNG BÁT NHẢ. 2010, 2013	72	8,000	576,000
31-2. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU. 2010, 2011	192	10,000	1,920,000
32-1. NGÀI MINH THIÊN, CUỘC ĐỜI & ĐẠO NGHIỆP. 2010	256	5,000	1,280,000
33-2. TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO. 2010, 2012	40	7,000	280,000
34-3. THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. 2010 (2 lần), 2012	268	11,500	3,082,000
35-1. XUÂN CHUNG TÂM. 2011	144	7,000	1,008,000
36-2. ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO. 2011, 2016	284	12,000	3,408,000
37-2. NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI. 2011, 2012	144	10,000	1,440,000
38-9. KINH SÁM HỒI MINH HOA. 2011, 2012, 2014, ..., 2017	120	53,000	6,360,000
39-2. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA. 2011, 2012	88	8,000	704,000
40-2. SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ. 2011, 2012	104	10,000	1,040,000
41-2. TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ. 2011, 2013	176	8,000	1,408,000
42-2. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI. 2011, 2013	240	10,000	2,400,000
43-2. ĐIỂM TỰA TÂM LINH. 2011, 2012	32	15,000	480,000
44-2. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ. 2011, 2013	120	10,000	1,200,000
45-1. NGƯỜI ĐẠO CӨ LẦM QUEN PP NGHIÊN CỨU. 2011	80	5,000	400,000
46-1. TIẾNG CHIM QUYÊN. 2011	128	4,000	512,000
47-1. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI. 2011	248	5,000	1,240,000
48-2. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC. 2011, 2013	80	8,000	640,000
49-1. KINH CỨNG TỬ THỜI. 2011	80	5,000	400,000
50-1. XUÂN HÒA ĐỒNG. 2012	144	7,000	1,008,000
51-3. CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA. 2012 (2 lần), 2013	40	9,000	360,000
52-2. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ. 2012, 2013	40	15,000	600,000
52-3. TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ. 2017	48	2,000	96,000
53-1. CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ. 2012	48	10,000	480,000
54-2. BẮC CẦU TÂM LINH. 2012, 2013	144	10,000	1,440,000
55-2. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN. 2012, 2013	120	10,000	1,200,000
56-1. ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ. 2012	224	5,000	1,120,000
57-1. LƯỢC SỬ BÁT BỬU PHẬT ĐÀI. 2012	152	5,000	760,000
58-2. CAO ĐÀI KHÁI YẾU. 2013, 2015	144	6,000	864,000
59-1. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY. 2013	184	5,000	920,000
60-1. MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PTGL. 2013	112	5,000	560,000
61-2. GIỌT NGỌC KIM BÀN. 2013, 2014	180	10,000	1,800,000
62-1. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ. 2013	96	5,000	480,000
63-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH. 2013	76	5,000	380,000

64-1. ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO. 2013	40	5,000	200,000
65-1. BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY. 2013	80	5,000	400,000
66-1. THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG. 2013	96	3,000	288,000
67-2. ỚN CỨU ĐỘ. 2013, 2016	96	6,000	576,000
68-1. TRUNG DU HÀNH ĐẠO. 2013	120	5,000	600,000
69-1. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN. 2013	144	5,000	720,000
70-1. CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH. 2013	100	5,000	500,000
71-1. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY. 2014	72	5,000	360,000
72-1. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY. 2014	40	5,000	200,000
73-1. TƯỢNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ. 2014	196	6,000	1,176,000
74-1. HÀNH TRẠNG AN TRINH THẦN NỮ. 2014	36	5,000	180,000
75-1. AN THUẬN QUẢ DUYÊN. 2014	124	5,000	620,000
76-1. TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI. 2014	96	5,000	480,000
77-1. THIÊN BÀN TẠI NHÀ. 2014	68	5,000	340,000
77-2. THIÊN BÀN TẠI NHÀ. 2017	64	2,000	128,000
78-1. SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN. 2014	32	5,000	160,000
79-1. NGŨ GIỚI CẨM XƯA VÀ NAY. 2014	88	5,000	440,000
80-1. VẠN HẠNH THIÊN SỬ XƯA VÀ NAY. 2014	164	5,000	820,000
81-1. THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN. 2014	176	5,000	880,000
82-1. TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO. 2014	116	5,000	580,000
83-1. TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI. 2014	124	5,000	620,000
84-1. NẾO VỀ TÂM LINH. 2014	140	5,000	700,000
85-1. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI. 2014	88	5,000	440,000
86-1. MẤY NHÁNH RỐI SAU CÙNG MỘT NHÀ. 2014	360	5,000	1,800,000
87-1. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT. 2015	96	5,000	480,000
88-1. MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN. 2015	160	12,000	1,920,000
89-1. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG. 2015	96	3,000	288,000
90-1. MINH THIÊN CHƠN KINH. 2015	112	5,000	560,000
91-1. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐỘ HÀ NỘI. 2015	144	3,000	432,000
92-1. HỒNG ẮN TẬN ĐỘ. 2016	296	3,500	1,036,000
93-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN. 2017	228	3,000	684,000
94-1. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO. 2015	112	3,000	336,000
95-1. HÀNH TRẠNG TIỀN KHAI NGUYỄN NGỌC TƯƠNG. 2016	120	5,000	600,000
96-1. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN ... CAO ĐÀI. 2015	64	4,000	256,000

97-1. GỖI NGƯỜI ÁO TRẮNG. 2015	72	2,000	144,000
98-1. GIỮA CHỖN TA BÀ. 2015	72	1,000	72,000
99-1. TRONG THỜI ĐẠI CHỨNG TA. 2016	52	2,000	104,000
100-1. ĐÔI ĐIỀU VỀ BÌNH GIẢNG THÁNH GIÁO. 2016	100	3,000	300,000
101-1. GIỮ LỬA CHO NHAU. 2016	96	3,000	288,000
102-1. ĐƯỜNG VỀ THẤY. 2017	96	3,000	288,000
103-1. HÀNH TRẠNG TIẾN KHAI LỄ VĂN TRUNG. 2017	96	3,000	288,000
104-1. MÔNG CÁNH CHUỐN CHUỐN. 2017	96	500	48,000
105-1. SỐNG ĐẸP LÀ SỐNG ĐẠO. 2017	208	2,500	520,000
106-1. MÔNG MẢNH TƠ TRỜI. 2017	128	2,000	256,000
107-1. CAO CAO DẮNG NÚI. 2017	168	2,000	336,000
108-1. AI ĐO LÒNG BIỂN. 2017	152	2,000	304,000
109-1. ÁI HOA KHÔNG CÒN NỮA. 2017	72	2,000	144,000
110-2. MỘT THOÁNG CAO ĐÀI. 2017, 2018	80	4,500	360,000
111-1. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. 2017	80	3,000	240,000
112-1. CÁI ĐẸP THEO MỸ HỌC CAO ĐÀI. 2017	36	3,000	108,000
113-1. Ý THỨC HỆ CAO ĐÀI. 2017	152	2,500	380,000
114-1. GỖI LẠI CHO ĐỜI. 2018	40	2,500	10,000
115-1. CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI CAO ĐÀI. 2018	120	3,000	360,000
116-1. MỘT SỐ TỬ VIỆT CỔ TRONG KINH MINH LÝ ĐẠO... 2018	40	1,500	60,000
117-1. SỰ NGHIỆP TRUNG HƯNG. 2018.	544	1,500	816,000
118-1. ĐỌC LẠI <i>CHUYỆN GIẢI BUỒN</i> . 2018	56	2,500	140,000
119-1. PHAN THANH GIẢN XƯA VÀ NAY. 2018	128	2,500	320,000
120-1. ÁNH SÁNG CỦA TRẦN GIAN. 2018	176	3,000	529,000
121-1. TẮM LÒNG MỘT NGƯỜI THẤY. 2018	100	2,000	200,000
122-1. VƯỢT MỘT ĐƯỜNG MÂY. 2018	88	2,000	176,000
123-1. SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHÚA... 2018	104	2,000	208,000

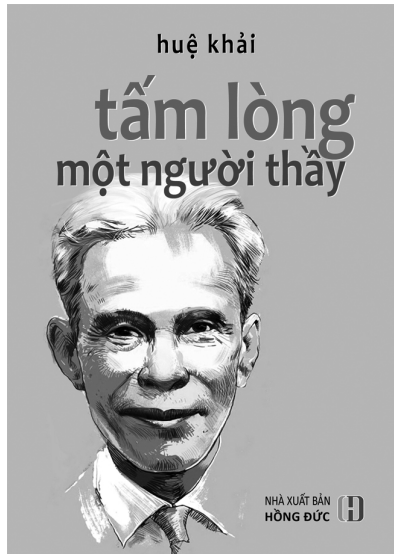
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1. QUÝ I, NĂM 2012	176	5,000	880,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 2. QUÝ II, NĂM 2012	192	5,000	960,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 3. QUÝ III, NĂM 2012	192	5,000	960,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 4. QUÝ IV, NĂM 2012	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 5. QUÝ I, NĂM 2013	224	5,000	1,120,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 6. QUÝ II, NĂM 2013	224	5,000	1,120,000

ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 7-8. QUÝ III-IV, 2013	348	5,000	1,740,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 9. QUÝ I, NĂM 2014	272	5,000	1,360,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 10. QUÝ II, NĂM 2014	264	5,000	1,320,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 11. QUÝ III, NĂM 2014	272	5,000	1,360,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 12. QUÝ IV, NĂM 2014	216	4,000	864,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 13. QUÝ I, NĂM 2015	220	5,000	1,100,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 14. QUÝ II, NĂM 2015	220	4,000	880,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN (15-)-16. QUÝ III-IV, NĂM 2015	184	2,000	368,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 17. QUÝ I, NĂM 2016	180	3,500	630,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 18. QUÝ II, NĂM 2016	176	3,500	616,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 19. QUÝ III, NĂM 2016	176	3,000	528,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 20. QUÝ IV, NĂM 2016	176	3,000	528,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 21. QUÝ I, NĂM 2017	184	3,000	552,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 22. QUÝ II, NĂM 2017	176	2,500	440,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 23. QUÝ III, NĂM 2017	176	2,000	352,000
ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 24. QUÝ IV, NĂM 2017	176	2,000	352,000
ĐẠO UYỂN 25. XUÂN 2018	148	2,000	296,000
ĐẠO UYỂN 26. HẠ 2018	148	2,000	296,000
ĐẠO UYỂN 27. THU 2018	148	2,000	296,000
ĐẠO UYỂN 28. ĐÔNG 2018	148	2,000	296,000
ĐẠO UYỂN 29. XUÂN 2019	148	2,000	296,000
ĐẠO UYỂN 30. HẠ 2019	144	2,000	288,000

► Cộng dồn tới tháng 5-2019, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo đã in được: **152** đầu sách; **917.500** bản in; **120.523.000** trang. Chương Trình Chung Tay Ấn Tống kinh thành biết ơn tất cả quý ân nhân đã trợ duyên, giúp đỡ về nhiều mặt để Chương Trình dù khả năng hạn hẹp vẫn có thể góp phần nhỏ bé vào việc phổ thông giáo lý Cao Đài. Cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành phúc huệ đến tất cả quý ân nhân cũng như gia đình, cửu huyền thất tổ quý vị.

ĐẦU NĂM ĐỌC SÁCH

Thân tặng Lê Anh Dũng
NGUYỄN DUY CHÍNH



Qua Tết mấy ngày, tôi nhận được quyển *Tấm Lòng Một Người Thầy* (TLMNT) của Huệ Khải, được một người thân của anh gửi từ Texas sang California (Mỹ). Huệ Khải là thánh danh của nhà nghiên cứu Lê Anh Dũng, một người bạn thân của tôi đang sống ở Việt Nam. Sách in theo dạng ấn tống (không bán), chỉ để tặng bất cứ ai cần đến, do nhà xuất bản Hồng Đức (Hà Nội) in xong để kỷ niệm ba

mươi lăm năm ngày mất của học giả Nguyễn Hiến Lê (22-12-1984 / 22-12-2018).

Quyển TLMNT tương đối mỏng, từ đầu đến cuối chưa đến 100 trang, bao gồm sáu bài viết của Lê Anh Dũng và một trích đoạn ngắn thay lời Bạt của Trần Văn Chánh.

Nhận được sách, tôi mở ra đọc một mạch từ đầu đến cuối, ngắm mấy bức hình, bức tranh bìa và cả chân dung của bạn tôi do họa sĩ Bửu Long vẽ bằng bút chì ở trang 2. Bức vẽ đó

rất giống người thật, nét linh động, có thần – tỏ lộ được con người của Lê Anh Dũng như tôi từng biết.

Ngồi viết vài hàng hôm nay tôi không đề cập đến văn chương, chữ nghĩa và những chi tiết rất hiếm có trong giao tình giữa bạn tôi và nhà văn Nguyễn Hiến Lê, một học giả mà tôi vẫn coi như một bậc thầy dù chưa học ông một giờ nào, cũng chưa từng gặp ông nữa. Ảnh hưởng của Nguyễn Hiến Lê đối với tôi, qua những điều ông nhấn nhủ trong sách, có thể gọi là người đã cầm tay cho một đứa trẻ tập viết trước khi nó có thể viết một mình. Việc đó, không phải mình tôi mà nhiều người khác chắc cũng cảm thấy như thế.

Cho nên, đây không phải là một bài điểm sách vì thực ra bạn tôi không hề ngờ ý muốn tôi bày tỏ một vài suy nghĩ. Tuy không phải là khai bút đầu năm nhưng cũng chính là những dòng chữ riêng tư đầu tiên năm Kỷ Hợi, phụ thêm vào những công việc tôi vẫn làm hàng ngày trong công việc nghiên cứu riêng của mình.

● **Đọc những kinh nghiệm mà Lê Anh Dũng thu thập được từ cụ Nguyễn Hiến Lê, tôi tự đặt mình vào chính hoàn cảnh của anh để bổ túc những gì tôi chỉ biết qua sách vở.**

Có lẽ chúng ta không mấy ai có dịp gần gũi và được cụ Nguyễn Hiến Lê gửi gắm nhiều như Lê Anh Dũng và quả thực, những công trình cuối đời, trong hoàn cảnh mà thể chất đã suy nhược, phương tiện thiếu thốn đủ mọi mặt. Chúng ta có thể trân trọng những tác phẩm đó hơn khi hiểu được thực tế những dòng chữ đã được nuôi nấng và khai sinh như thế nào.

Người ta bảo viết biên khảo đòi hỏi nhiều công lao mà số

người hiểu được dụng công của tác giả lại không nhiều. Một bài thơ hay có thể được sáng tác và hoàn tất trong một buổi, một truyện ngắn có thể thực hiện trong một tuần nhưng một công trình nghiên cứu thì không thể viết nhanh như vậy. Theo chân Lê Anh Dũng để đi vào thế giới riêng của hai “thầy trò” – nếu chúng ta cho rằng đó là một cách gọi đúng – thì nhiều khi chỉ để biết thêm một câu một chữ hai bên phải chờ đợi và phải có duyên mới được. Vào thời kỳ cụ Nguyễn Hiến Lê còn sinh tiền, *Từ Nguyên, Từ Hải, Khang Hy* là các loại từ điển không phải ai cũng có thể sở hữu, và muốn tìm nghĩa một chữ cho chu đáo, chúng ta phải quen biết với chủ nhân đủ thân để được cho phép sử dụng các bộ từ điển này. Có lẽ cũng vì thiếu thốn tư liệu tham khảo, các bậc tiền bối dù làm hết sức mình nhưng như cụ Nguyễn Hiến Lê tự nhận, bộ sử Trung Quốc cụ soạn chỉ “*may lắm là dùng được nó làm points de repère [các điểm mốc] thôi*” (TLMNT, tr. 67). Những nhận định đó rất chính xác, không phải là khiêm tốn bề ngoài, mà cụ Nguyễn đã ý thức được những hạn chế của thời đại, không cho phép những học giả Việt Nam có thể đi xa hơn. Trong cái không gian chật hẹp theo nhiều nghĩa, dù nỗ lực cách mấy thì một cánh chim đại bàng cũng chỉ được đến thế mà thôi.

● Tìm hiểu và biết thêm về cách làm việc của cụ Nguyễn Hiến Lê.

Từ một vài chi tiết trong những trao đổi của tác giả với cụ Nguyễn Hiến Lê, chúng ta thấy ngay lối làm việc nghiêm chỉnh và đạo đức, cố gắng giữ gìn và phổ biến [dù chỉ giới hạn] những tác phẩm đã và đang hình thành trong những năm tháng sau cùng.

Trong nghề cầm bút, nhất là viết những loại đề tài không hư-cấu (*non-fiction*), tác giả không những phải tuân thủ

những quy luật của thể loại này mà còn phải đào tạo cho chính mình những đức tính cần thiết, trong đó sự lương thiện cả tinh thần lẫn vật chất là bắt buộc. Nghiên cứu là một con đường không có đích, và không một ai có thể cho rằng sau mình không có người khác đi xa hơn. Nỗ lực ở mức cao nhất nhưng lại chấp nhận cái thành tựu tương đối và luôn luôn mong đợi sớm có người đi sau vượt qua mình là một ưu điểm mà càng ngày càng hiếm hoi trong xã hội. “*Tôi sinh sau các cụ trong Nam Phong như Phan Kế Bính, Nguyễn Hữu Tiến ... đọc được nhiều sách mới hơn các cụ đó, nên viết về văn học, triết học Trung Quốc kỹ hơn các cụ. Cháu lại thuộc lớp sau nữa, có thể đi sâu vào một vài vấn đề nào đó được. Cứ mỗi đời tiến hơn đời trước một chút.*” (TLMNT, tr. 70). Những dòng chữ đó được viết khi cụ Nguyễn Hiến Lê đã yếu, trước khi qua đời không lâu. Tuy đơn sơ nó vẫn thể hiện cái tâm “*kỳ ngôn dã thiện*”.⁽¹⁾

● Rút kinh nghiệm cho chính mình.

Xem lại những chi tiết do Lê Anh Dũng ghi lại, thế hệ chúng tôi ngày hôm nay có những phương tiện kỹ thuật mới giúp mình tăng hiệu năng lên hàng trăm lần so với thời điểm bút bi, giấy *pelure* của cụ Nguyễn. Chúng ta cũng có thể giao

⁽¹⁾ *Luận Ngữ* 8:4 chép rằng lúc đang bệnh nặng, có quan đại phu nước Lỗ đến thăm, Tăng Tử (cao đồ của Đức Khổng Tử) nói: *Con chim sắp chết, cất tiếng kêu buồn thảm; con người sắp chết, nói ra lời lành.* 鳥之將死, 其鳴也哀; 人之將死, 其言也善. *Điều chi tương tử, kỳ minh dã ai; nhân chi tương tử, kỳ ngôn dã thiện.* James Legge (1815-1897) dịch: *When a bird is about to die, its notes are mournful; when a man is about to die, his words are good.* (Đạo Uyển chú)

tiếp với nhau trong nháy mắt dù ở kề bên hay cách nhau cả nửa vòng trái đất, khác hẳn với việc phải chờ đợi hàng tháng để gửi thư, nhận thư như cách đây hơn ba mươi năm. Không chỉ phương tiện kỹ thuật sơ khai, hoàn cảnh xã hội trong từng thời kỳ cũng ảnh hưởng đến thiện chí con người và sinh hoạt văn hóa... Trong mười năm sau cùng của cuộc đời, đáng lẽ học giả Nguyễn Hiến Lê có thể làm nhiều hơn nếu không bị trói buộc trong những hệ lụy cuộc đời về tinh thần cũng như vật chất. Có thể ví những tác phẩm cuối đời của Nguyễn Hiến Lê như những bông hoa trong sa mạc, dù khí hậu gay gắt nhưng vẫn đầy hương sắc thật tuyệt vời. Anh em chúng tôi nay cũng đã và đang bước vào tuổi “cổ lai hy” nên kinh nghiệm cuối đời của cụ Nguyễn cũng là những bài học mà chúng tôi đang áp dụng cho chính mình.

• **So sánh để biết thêm những lợi điểm của người nghiên cứu ngày hôm nay.**

Chỉ mới ba mươi lăm năm từ khi cụ Nguyễn Hiến Lê qua đời nhưng trên mặt học thuật, những người như chúng tôi hôm nay thực sự đã được hưởng những thành tựu kỹ thuật mà người đi trước không sao hình dung nổi. Sách vở, tài liệu, phương tiện thật không còn thiếu thứ gì và tôi dám nói rằng, nếu hôm nay nếu mình không làm được là lỗi ở mình chưa hết sức, chưa “*duy tinh duy nhất*”⁽²⁾ chứ kỹ thuật không còn có thể giúp chúng ta hơn được nữa. Ở bên Mỹ, đã có những xe hơi không người lái di chuyển an toàn hơn có một tài xế

⁽²⁾ *duy tinh duy nhất* 惟精惟一 : Bốn chữ này lấy trong *Kinh Thư*, thiên *Đại Vũ Mô*, câu 13. Bác sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ (1921-2014) dịch: *Tinh ròng chuyên nhất ngày đêm / Ra công ra sức (...)*. (Đạo Uyển chú)

cừ khôi, nhưng có lẽ không bao giờ con người có thể chế tạo được người máy (*robot*) để làm công việc của một nhà nghiên cứu đúng nghĩa. Mỗi khi nhìn số tài liệu, phương tiện, từ điển có trong tay, tôi lại thấy hổ thẹn vì những gì mình làm được so với những công trình mà các bậc tiền bối đã hoàn thành thật không thấm vào đâu.

NGUYỄN DUY CHÍNH
California, 24-02-2019



Nguyễn Duy Chính trên phố
Đình Lễ (Hà Nội, tháng 10-2016).
Ảnh: Nguyễn Bá Dũng

Tiến sĩ Nguyễn Duy Chính (sinh năm 1948 tại Sơn Tây) là nhà sử học, chuyên trị về đời Tây Sơn. Ông còn viết nhiều sách về văn hóa Trung Hoa, dịch tiểu thuyết kiếm hiệp của Kim Dung, v.v...

Quý bạn đọc đã có dịp đọc các bài viết của ông in trong *Đại Đạo Văn Uyển* và tập *Tướng Nhớ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ* (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2014), quyển 73 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo.

(Đạo Uyển chú)

MỘT TẤM GƯƠNG HOẰNG GIÁO: ĐOÀN TRUNG CÒN (1908-1988)

Ông Đoàn Trung Còn sanh 02-11-1908 tại làng Thắng Nhì, Vũng Tàu (*Cap Saint Jacques*), tỉnh Bà Rịa. Sau khi đậu bằng Thành Chung,⁽¹⁾ ông làm tư chức tại Sài Gòn. Vợ ông là Lê Thị Tàu, quê ở An Giang, sinh được một trai, một gái. Bà tạ thế năm 1985.

Thông thạo tiếng Pháp, tự học mà giỏi chữ Hán, lại biết thêm cả *Sanskrit* và *Pali* nên ông rất thuận lợi trong việc nghiên cứu, dịch thuật kinh sách đạo Phật và đạo Nho.

Từ đầu thập niên 1930 ông thành lập *Phật Học Tông Thư* để xuất bản những kinh sách Phật Giáo do ông soạn hay dịch. Những kinh sách do các tăng sĩ hay cư sĩ khác soạn hay dịch thì ông xuất bản trong *Phật Học Thư Xã*. Ông lập thêm *Trí Đức Tông Thư* để xuất bản những sách Nho Giáo hay Hán Văn do ông soạn hay dịch. Nhà riêng của ông tại số 143 đường Đề



Đoàn Trung Còn (1908-1988)

⁽¹⁾ Thành Chung: *Diplôme de Fin d'Etudes complémentaires franco-indigènes*.

Thám,⁽²⁾ quận Nhứt, Sài Gòn, được dùng làm cơ sở xuất bản. Các kinh sách Phật, Nho của ông đều có in kèm chữ Hán, và tất cả đều được xếp chữ và in *typo* tại nhà ông tại địa chỉ nói trên. Do đó, ngoài sách vở, tủ *fiche* (đựng thẻ hay phiếu tài liệu), nơi ông làm việc đầy các ngăn hộc đựng chữ chì (*type mobile*)...

Năm 1955, ông hợp tác cùng với các tăng sĩ và thân hữu thành lập Hội Phật Giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam (cũng gọi là Phật Giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam, Giáo Hội Tịnh Độ Tông), đặt trụ sở tại chùa Giác Hải, Phú Lâm, Chợ Lớn.⁽³⁾ Bản Điều Lệ của Hội soạn thảo ngày 30-10-1954. Ngày 25-02-1955, đính kèm nghị định số 8 BNV/CT, Bộ Nội Vụ cho phép Hội hoạt động theo đơn xin do bốn vị sau đây ký tên:

1. Ông Đoàn Trung Còn, bốn mươi sáu tuổi, sanh ngày 02-11-1908 tại Thắng Nhì (Vũng Tàu), Giám Đốc Phật Học Tông thư.

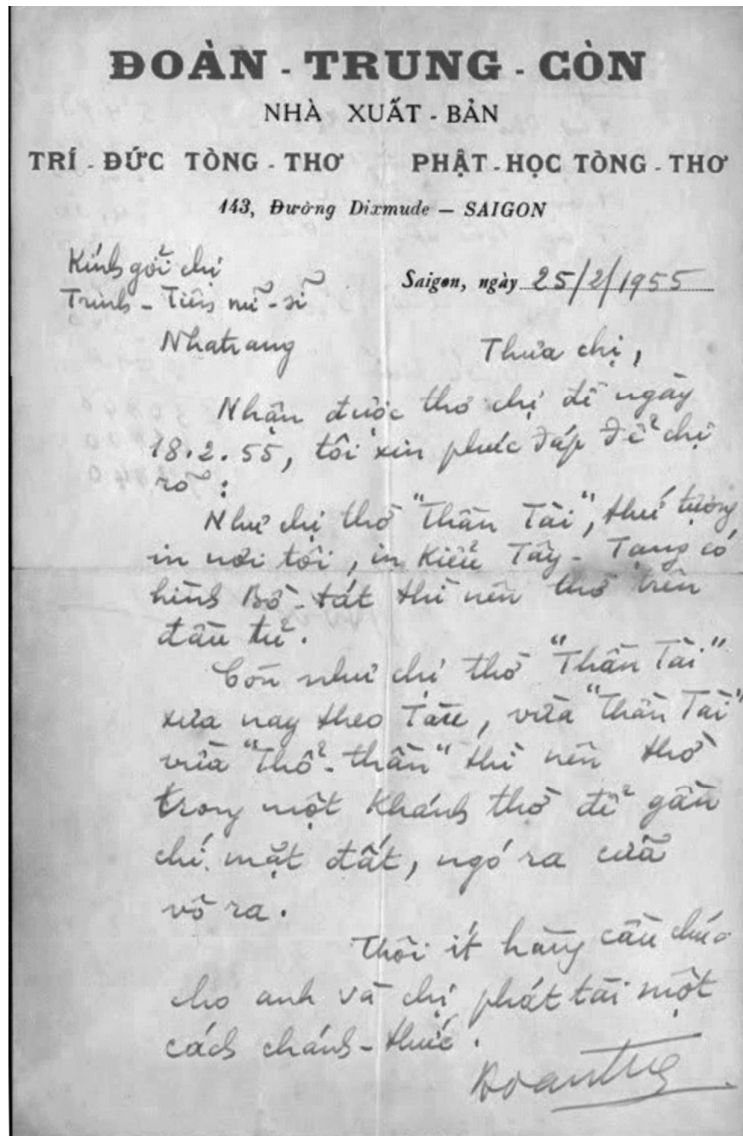
2. Ông Nguyễn Văn Vật, pháp danh Chơn Mỹ, bốn mươi ba tuổi, sanh năm 1911 tại Chợ Lớn, trụ trì chùa Giác Hải ở Phú Lâm, Chợ Lớn.

3. Ông Nguyễn Văn Thiệu, pháp danh Chơn Minh, bốn mươi bốn tuổi, sanh năm 1910, tại Tân Hưng (Sa Đéc), trụ trì chùa Giác Chơn ở số 67/B đường Renault,⁽⁴⁾ Chợ Lớn.

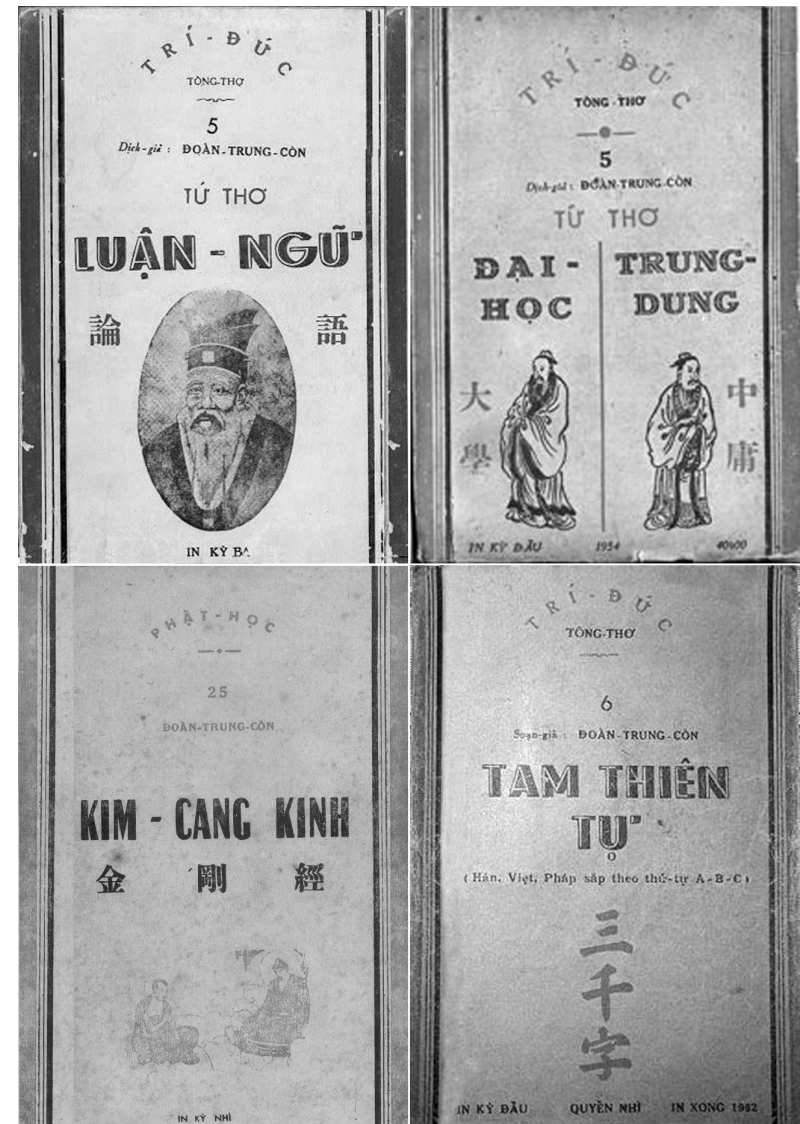
⁽²⁾ Theo Nguyễn Đình Tư, trước năm 1955 đường Đề Thám ban sơ có tên là đường Nhà Thờ Chợ Đũi; từ ngày 26-4-1920 được đổi tên là đường Dixmude.

⁽³⁾ Nay ở số 345/45 đường Hùng Vương, quận 6, TpHCM.

⁽⁴⁾ Theo Nguyễn Đình Tư, từ năm 1955 đường Renault được đổi tên là đường Hậu Giang.



Thủ bút Đoàn Trung Cơn. Nguồn ảnh: <http://sachxua.net/forum/>



Một vài quyển sách do cư sĩ Đoàn Trung Cơn soạn và xuất bản

4. Ông Lý Trung Hiếu, sáu mươi tuổi, sanh ngày 21-11-1894 tại Trường Thạnh (Cần Thơ), đốc công Sở Công Chánh, nhà riêng số 262 đường Chasseloup-Laubat,⁽⁵⁾ Sài Gòn.

Năm 1959 ông Đoàn Trung Còn xây chùa Liên Tông tại số 145 Đề Thám; Hội Phật Giáo Tịnh Độ Tông Việt Nam dời trụ sở về đây hoạt động. Trong Hội, ông Đoàn Trung Còn là Trị Sự, Trưởng Ban Chấp Sự Trung Ương.

Đầu thập niên 1970, ông xuất gia, trở thành tu sĩ Thích Hồng Tại. Ông viên tịch ngày 15-3-1988, thọ tám mươi mốt tuổi ta với trên năm mươi năm hoằng pháp bằng con đường tu thư, xuất bản. Sau khi qua đời, ông được Tịnh Độ Non Bồng (núi Dinh, Bà Rịa) tôn lên phẩm Hòa Thượng. Giáo Hội Tịnh Độ Tông Việt Nam tổ chức tang lễ tại chùa Liên Tông, sau đó hỏa táng ở đồi khuynh diệp của bác sĩ Tín ở Xa Lộ Biên Hòa.

CÁC KINH SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

A. Một số nhan đề đã xuất bản trong **Phật Học Tông Thư**:

1. *Bồ Tát Giới Kinh*; 2. *Các Tông Phái Đạo Phật*; 3. *Chư Kinh Tập Yếu* (A Di Đà Kinh, Phổ Môn, Tứ Thập Nhị Chương Kinh, Phật Di Giáo Kinh, Vô Lượng Nghĩa Kinh); 4. *Chuyện Phật Đồi*

⁽⁵⁾ Theo Nguyễn Đình Tư, ban sơ đường này gọi là đường Thiên Lý, rồi đổi thành đường Stratégique, lại đổi thành đường 25. Ngày 01-02-1865 gọi là đường Chasseloup-Laubat. Ngày 22-3-1955, gọi là đường Hồng Thập Tự. Ngày 14-8-1975 đường này nhập chung với đường Hùng Vương ở Thị Nghè và quốc lộ 13 ở Hàng Sanh thành một đường gọi là Xô Viết Nghệ Tĩnh. Ngày 02-9-1991 đoạn từ cầu Thị Nghè tới công trường Cộng Hòa được gọi là đường Nguyễn Thị Minh Khai.

Xưa; 5. *Đại Bát Niết Bàn Kinh*; 6. *Đạo Lý Nhà Phật*; 7. *Di Lặc Kinh*; 8. *Địa Tạng Kinh*; 9. *Điều Pháp Liên Hoa Kinh*; 10. *Du Lịch Xứ Phật*; 11. *Duy Ma Cật Sở Thuyết Kinh*; 12. *Kim Cang Kinh*; 13. *Lịch Sử Nhà Phật*; 14. *Mấy Thầy Tu Huyền Bí*; 15. *Một Trăm Bài Kinh Phật*; 16. *Na Tiên Tỳ Kheo Kinh*; 17. *Pháp Bảo Đàn Kinh* (dịch chung với Huyền Mặc Đạo Nhơn); 18. *Pháp Giáo Nhà Phật*; 19. *Phật Học Từ Điển*; 20. *Quán Vô Lượng Thọ Kinh*; 21. *Qui Nguyên Trục Chỉ*; 22. *Tam Bảo Văn Chương*; 23. *Tăng Đồ Nhà Phật*; 24. *Triết Lý Nhà Phật*; 25. *Truyện Phật Thích Ca*; 26. *Văn Minh Nhà Phật*; 27. *Vô Lượng Thọ Kinh*; 28. *Yến Sảng Á Châu ...*

B. Một số nhan đề đã xuất bản trong **Phật Học Thư Xá**:

1. *Bốn Mươi Tám Lời Nguyên Của Phật A Di Đà*; 2. *Học Phật Chánh Pháp*; 3. *Khuyên Tu Tịnh Độ*; 4. *Kinh Tam Bảo* (Di Đà, Hồng Danh, Vu Lan, Phổ Môn, Kim Cang); 5. *Nước Ấn Độ Trước Phật*; 6. *Phật Pháp Võ Lòng*; 7. *Quan Âm Linh Xâm*; 8. *Quan Âm Thị Kính*; 9. *Sách Nấu Đồ Chay*; 10. *Sự Tích Phật A Di Đà*; 11. *Thành Đạo ...*

C. Một số nhan đề đã xuất bản trong **Trí Đức Tông Thư**:

1. *Hiếu Kinh*; 2. *Học Chữ Hán Một Minh*; 3. *Minh Đạo Gia Huấn*; 4. *Ngũ Thiên Tự* (hai quyển: một quyển in theo xưa, một quyển theo lối tự điển Hán-Việt-Pháp); 5. *Nhị Thập Tứ Hiếu*; 6. *Tam Thiên Tự* (ba cuốn: một cuốn in theo xưa, Hán-Việt; một cuốn in theo lối tiểu tự điển Hán-Việt-Pháp; một cuốn in theo lối tiểu tự điển Pháp-Hán-Việt); 7. *Tam Tự Kinh*; 8. *Truyện Đức Khổng Tử*; 9. *Tứ Thư* (Đại Học, Trung Dung, Luận Ngữ, Mạnh Tử) ...

PHI PHI

MỘT “SỰ NGHIỆP” CỦA ĐỜI TÔI

Sa môn **THÍCH THIÊN HOA**

I. NGUYÊN NHÂN

Hoài bão một “cái mộng” trên hai mươi lăm năm mới hoàn toàn thực hiện.

Trong lúc du học ở Xuân Kinh (1938),⁽¹⁾ đến mùa hè năm 1941, tôi được dịp may dự thính lớp giáo lý của đoàn thanh niên Đức Dục trong một tháng (mỗi đêm giảng hai giờ), do bác sĩ Lê Đình Thám [1897-1969] đảm trách (lớp này hiện nay [1965] còn Thượng Tọa Thích Minh Châu [1918-2012] và đạo hữu Võ Đình Cường [1918-2008], v.v...). Tôi thích thú quá vì thấy bác sĩ đem phương pháp giảng giải của Tây phương mà giải thích, trình bày một triết lý cao siêu của Đông phương. Sự phối hợp cả Âu và Á làm cho người nghe rất thích thú vì hiểu được triết lý cao siêu của Đông phương qua phương pháp trình bày rõ ràng rành mạch của Tây phương.

Từ đó tôi hoài bão một cái mộng: *Làm sao, sau này mình sẽ đóng một “cây thang giáo lý”* (tức là bộ *Phật Học Phổ Thông* ngày hôm nay).

II. SƯU TẦM TÀI LIỆU

Từ đó, tôi bắt đầu gom góp, sưu tầm các tài liệu. Đọc trong

⁽¹⁾ *Xuân Kinh* tức là kinh đô Phú Xuân, cũng là cố đô Huế. Năm 1938 (lúc hai mươi mốt tuổi ta) thầy Thiên Hoa ra Huế tu học tại Phật Học Đường Tây Thiên trong hai năm rồi đi vào Quy Nhơn. (Đạo Uyển chú)

kinh, xem trong sách, hoặc nghe những bài giảng nào có thể làm tài liệu đóng cây thang giáo lý, thì tôi đều góp nhặt để dành cả, nhứt là tài liệu của bác sĩ Lê Đình Thám (pháp danh Tâm Minh) giảng cho lớp thanh niên Đức Dục.

III. THỜI GIAN TẬP SỰ

Đến năm 1945, sau khi tốt nghiệp chương trình Phật pháp, tôi trở về Nam, mở trường dạy giáo lý tại chùa Phật Quang xứ Bang Chang, quận Trà Ôn [bấy giờ thuộc tỉnh Cần Thơ]. Số tăng ni đến học trên ba mươi vị (trong số này hiện nay còn lại bên tăng, thầy Thanh Từ, v.v...; bên ni, ni cô Trí Định, v.v...).

Ngoài lớp giáo lý, chúng tôi còn mở các lớp học quốc ngữ mỗi buổi sáng, để dạy cho các em ở trong làng, số học sinh gần một trăm năm mươi em; dạy lớp Bình Dân Học Vụ (...) để giúp cho đồng bào mù chữ trong những buổi tối; và mở trạm y tế giúp cho đồng bào bệnh hoạn trong làng.

Muốn làm việc lớn, trước phải làm việc nhỏ, muốn đi xa trước phải từ nơi gần. Nhon có lớp giáo lý, số học chúng trên ba mươi vị, tôi bắt đầu tập sự, đem thí nghiệm chương trình Phật Học Phổ Thông (thang giáo lý) mà chúng tôi đã ôm ấp cái mộng từ lâu, để chờ cơ hội tốt, một hoàn cảnh rộng rãi hơn, sẽ đem ra thực hiện (thời gian tập sự, chờ đợi gần tám năm trường).

Trước nhất, tôi soạn từng dàn bài, rồi đem ra giảng dạy cho học chúng. Tôi bắt họ ký chú kỹ lưỡng. Sau khi giảng xong, tôi bảo họ làm bài đem tôi sửa, rồi viết lại thành từng tập sách nhỏ để cho tín đồ mượn xem, như quyển *Đạo Phật*, *Tam Quy*, *Ngũ Giới*, *Tứ Nhiếp Pháp*, *Lục Độ*, v.v...

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Đến năm 1952, đường giao thông được dễ dàng, tôi được các bạn đồng song – Thượng Tọa Thích Thiện Hòa (Giám Đốc Phật Học Đường Nam Việt), Thượng Tọa Thích Nhứt Liên (Tổng Thư Ký Giáo Hội Tăng Già Nam Việt) và Thượng Tọa Thích Quảng Minh (Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt) – đến thăm và mời tôi về Sài Gòn để chung lo Phật sự.

Quý thượng tọa khuyên tôi rằng: “Cái đèn treo trên cao, thế nào yếng sáng [ánh sáng] cũng chiếu xa hơn.”

Vì nguyện vọng hoằng dương chánh pháp, vì muốn thống nhất Phật sự và vì tình bạn xa cách nhau trên tám năm trường muốn sum hiệp, nên tôi hoan hỷ nhận lời. Từ đây, tôi bắt đầu thu xếp mọi công việc, để chờ ngày lên đường.

Đầu năm 1953, sau Tết Nguyên Đán, ngày mùng 8 tháng Giêng, tám thầy trò chúng tôi quảy hành lý lên đường... Đến Sài Gòn vào chùa Ấn Quang, sau khi thu xếp chỗ ăn ở tạm xong, quý thầy giao phó cho tôi hai gánh nặng, là giáo dục và hoằng pháp (vừa làm Trưởng Ban Giáo Dục Giáo Hội Tăng Già Nam Việt kiêm Đốc Giáo Phật Học Đường Nam Việt và vừa làm Trưởng Ban Hoằng Pháp Giáo Hội Tăng Già Nam Việt). Rồi quý thầy đưa nhau xuất dương [ra nước ngoài].

Suốt một thời gian, trên mười năm trường, đông xông tây đục, cả ngày chỉ lo dạy học, diễn giảng rồi huấn luyện cán bộ trụ trì và giảng viên, hết khóa Hạ đến khóa Đông, con người tôi như con vụng.

Mặc dù công việc quá bận rộn, nhưng cái chí nguyện đóng cây thang giáo lý đã ôm ấp từ lâu, tôi không hề xao lãng. Ban ngày dạy học, ban đêm soạn bài, dịch kinh. Hết giờ dạy cho

tăng ni ở các học đường, rồi đến dạy cho lớp Như Lai sứ giả và cư sĩ. Ngoài ra còn làm các Phật sự khác, việc Giáo Hội, việc lễ lược, tổ chức, thù tạc, v.v... Một ngày đêm, chúng tôi làm việc thẳng thét bốn buổi (sáng, chiều, tối, và khuya).

Mỗi tuần, tối Thứ Tư hoặc là tối Thứ Năm, tôi mở lớp dạy giáo lý tại chùa Ấn Quang (Phật Học Đường Nam Việt) rồi đến chùa Phước Hòa (trụ sở của Hội Phật Học Nam Việt) để dạy Phật pháp cho quý Phật tử cư sĩ, tức là lớp Phật Học Phổ Thông. Tôi bắt đầu thực hiện “cái mộng” này vào năm 1953.

Soạn từng bài, đem ra dạy, rút kinh nghiệm rồi chúng tôi mới viết kỹ lại thành tập. Đúng mười bài làm một khóa học.

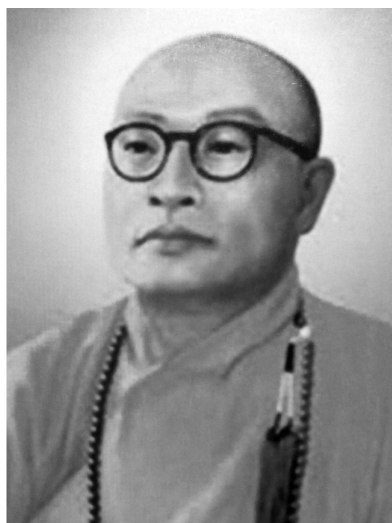
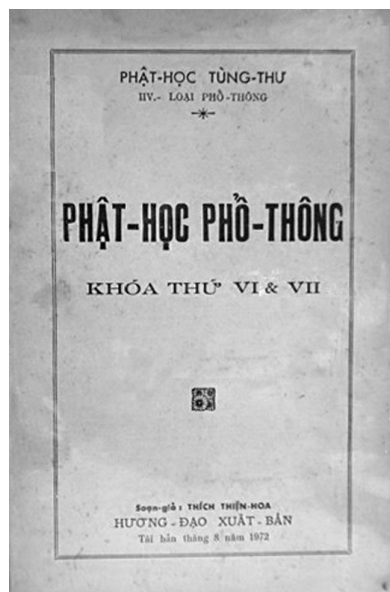
Mỗi năm chúng tôi mở hai khóa hoặc ba khóa (trừ hai năm 1963 và 1964 gặp lúc pháp nạn nên không mở khóa học giáo lý được). Ngoài chương trình Phật Học Phổ Thông, chúng tôi còn dạy Bản Đồ Tu Phật (Phật Học Cương Yếu, Mười Tôn Phái) và Duy Thức Học, v.v...

Sau khi rút kinh nghiệm bản thân, từ phương pháp dạy (nghệ thuật trình bày) và bài vở được tu chỉnh rồi in thành tập, chúng tôi mở khóa huấn luyện cho các cán bộ diễn giảng, mỗi khóa mười bài. Sau khi huấn luyện chu đáo, nắm chắc kết quả, chúng tôi mới cử quý vị giảng viên đi giảng các Tỉnh Hội Phật Học, mỗi nơi mười đêm, rồi trở về thụ huấn mười bài khác. Như thế, chúng tôi cử các vị đi mỗi năm ba kỳ, sau những ngày nghỉ học tại Phật Học Đường Nam Việt (mỗi năm nghỉ học ba kỳ, mỗi kỳ một tháng).

Khóa giảng được kết quả tốt đẹp, thính giả mỗi ngày mỗi đông, nên giảng viên thêm hào hứng và rút tỉa nhiều kinh nghiệm. Nhờ thế, giảng viên tiến đến mức chuyên môn, cầm

được nghệ thuật diễn giảng, giảng rất hấp dẫn. Người nghe cũng thích thú. Nhờ thế, chúng tôi gây được phong trào học giáo lý từ Đô Thành [Sài Gòn] đến các tỉnh, trong mấy năm vừa qua ở miền Nam.

Cứ theo cái đà này mà tiến, hết khóa thứ nhất đến khóa thứ hai, rồi tiếp đến khóa thứ ba và thứ tư, v.v... Bắt đầu từ năm 1953 đến nay [1965] là mười ba năm, tôi đã hoàn thành được mười hai nấc thang giáo lý; nghĩa là mười hai khóa Phật Học Phổ Thông. Nếu cộng với năm năm hoài bão cái mộng trên, và thời gian tập sự tám năm, tất cả là hai mươi lăm năm trọn.



Hòa Thượng Thích Thiện Hoa
1918-1973

Phật Học Phổ Thông Khóa Thứ VI & VII
(Sài Gòn: Hương Đạo xuất bản, tháng 8-1972)

V. NỘI DUNG

Trong thời gian trên, ngoài bộ *Phật Học Phổ Thông* (mười hai tập), chúng tôi còn soạn bộ *Bản Đồ Tu Phật* (mười tập), *Duy Thức Học* (sáu tập) và các loại sách khác, như *Bài Học Ngàn Vàng*, v.v... Tất cả là mười loại, gần tám mươi thứ.

Nội dung bộ *Phật Học Phổ Thông* chia làm mười hai khóa:

Từ khóa I đến khóa IV nói về Ngũ Thừa Phật Giáo và những vấn đề cần biết như Nhơn quả luân hồi, v.v...

Khóa V, năm bài đầu nói về lịch sử truyền bá Phật Giáo từ Ấn Độ sang Trung Hoa đến Việt Nam và các nước Phật Giáo; ba bài tiếp nói về đại cương Phật Giáo (mười tôn phái); hai bài sau nói về Nhơn sanh và vũ trụ là hai vấn đề rất quan trọng.

Khóa thứ VI và VII là Đại Cương Kinh Lăng Nghiêm. Khóa thứ VIII là Kinh Viên Giác. Hai bộ kinh này thuộc về Tánh Tôn và được ca tụng nhiều nhứt trong thiền môn.

Khóa thứ IX là Duy Thức Học (...).

Khóa thứ X và XI là Luận Đại Thừa Khởi Tín (một bộ luận có tiếng tăm trong Phật Giáo), Duy Thức Học, và Luận Khởi Tín (thuộc về Tướng Tôn).

Thế là từ khóa I đến khóa XI, có thể giúp cho độc giả hiểu được căn bản giáo lý là Ngũ Thừa Phật Giáo, Tánh Tôn, và Tướng Tôn, cùng những vấn đề quan trọng trong Phật Giáo.

Đến khóa thứ XII là Kinh Kim Cang Bát Nhã và Tâm Kinh, (thuộc về Tánh Không Tôn) để giúp cho hành giả muốn lên cao phải cởi mở, rũ bỏ những gì nặng nề đã mang từ lâu.

Chúng tôi chia ra mười hai khóa, từ thấp đến cao giúp cho quý Phật tử dễ học, cũng như cây thang có mười hai nấc để cho người dễ leo.

VI. LỢI ÍCH

Bộ *Phật Học Phổ Thông* và các loại sách Phật Học Tùng Thư của chúng tôi từ khi được phổ biến đến nay, đã đem lại các lợi ích như sau:

1. Truyền bá giáo lý được sâu rộng trong quần chúng.
2. Giúp cho rất nhiều Phật tử hiểu biết Phật pháp để tu hành.
3. Giúp cho tăng, ni các Phật Học Viện mau hiểu giáo lý.
4. Giúp tài liệu cho quý giảng sư và giáo sư để giảng dạy giáo lý.

VII. NHỮNG YẾU TỐ ĐỂ THÀNH CÔNG TRONG VIỆC SÁNG TÁC VÀ PHIÊN DỊCH

1. KHẢ NĂNG

Muốn làm công việc gì trước tiên cần phải có đủ khả năng về công việc ấy. Như người muốn sáng tác và phiên dịch giáo lý, tất nhiên phải có đủ khả năng về việc này, phải có một học lực khá, cả nội điển lẫn ngoại điển, tương đương với công việc, mới có thể làm được.

2. BỀN CHÍ

Bền chí là một yếu tố cần nhứt trong mọi công việc, nhứt là việc sáng tác và phiên dịch. Công việc này đòi hỏi rất nhiều sự cần cù, rì mọ, ngồi cặm cụi suốt ngày đêm trên bàn viết, từ tháng này đến năm nọ. Người không bền chí, không thể đeo

đuổi được lâu dài. Nếu chỉ do hứng thú nhứt thời, thì chỉ viết hoặc dịch được một vài quyển mà thôi.

3. SỨC KHỎE

Sức khỏe cũng là một yếu tố cần thiết trong mọi công việc. Nếu làm việc gì mà thiếu sức khỏe thì khó thành công mỹ mãn. Sức khỏe kém, cố nhiên thân thể mỏi mệt, tinh thần bị quỵen,⁽²⁾ không minh mẫn sáng suốt, không thể ngồi lâu để phiên dịch hoặc sáng tác.

4. THÍCH THÚ

Làm công việc gì, mặc dù có khả năng, sức khỏe và bền chí, nhưng nếu không thấy thích thú thì cũng khó mà thành tựu, nhứt là việc phiên dịch và sáng tác. Có cảm thấy thích thú, mới vượt qua được sự khó khăn cực khổ, mài miệt nơi bàn viết ngày đêm không chán.

Người sáng tác hoặc phiên dịch, khi thực hiện được một tác phẩm nào, tự cảm thấy vui mừng và thích thú, không khác gì anh nghèo cất được cái nhà mới. Phải có thích thú như thế mới làm được việc này.

5. TIÊU CHUẨN PHIÊN DỊCH VÀ SÁNG TÁC

Người xưa nói: *Văn tức là người*.⁽³⁾ Đúng như thế. Người tánh tình như thế nào, thì viết văn cũng như thế ấy.

Viết văn hay diễn giảng ai cũng muốn cho nhiều người đọc

⁽²⁾ *bì quỵen* 疲倦: Mỏi mệt. (Đạo Uyển chú)

⁽³⁾ Bá tước De Buffon (1707-1788) nói: *Le style, c'est l'homme*. Câu này dịch sang tiếng Anh như sau: *The style is the man*. Tức là: Bạn có thể biết được [tính cách] một người qua những gì người ấy viết. (*You may know a man through his writing*.) (Đạo Uyển chú)

và dễ hiểu. Nhưng trái lại, khi viết hay giảng, nhiều người muốn nói thật cao siêu khó khăn, làm cho người đọc và nghe phải mệt trí. Như thế không khác gì người muốn đi tới mà hai chân lại bước lui. Thật ra, điều đó là do ảnh hưởng tánh tình, cũng khó mà thay đổi.

Chúng tôi nhắm vào ba tiêu chuẩn: *khoa học* (rõ ràng thứ lớp); *đại chúng* (phổ thông, bình dân); và *dân tộc* (sắc thái Việt Nam), nên những kinh sách, mặc dù khó đến đâu, qua sự phiên dịch hoặc sáng tác của chúng tôi, cũng đều làm cho người đọc được dễ hiểu và rõ ràng.

Theo sự kinh nghiệm của chúng tôi trên mười năm nay về việc trước tác và phiên dịch, nếu tác phẩm nào thiếu ba tiêu chuẩn trên (khoa học, đại chúng và dân tộc) thì khó có thể phổ biến sâu rộng trong quảng đại quần chúng.

6. TẠO HOÀN CẢNH THÍCH HỢP

Hoàn cảnh là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công hay thất bại. Chúng ta nên hay hư, giỏi hay dở, đa số đều do ảnh hưởng hoàn cảnh tốt hay xấu. Chúng tôi làm được một vài công tác về phiên dịch và sáng tác, là do chúng tôi tự tạo ra một hoàn cảnh thuận tiện để nó thúc đẩy chúng tôi trên công việc này.

Trước nhất, chúng tôi mở ra một lớp học giáo lý hằng tuần (bắt đầu năm 1953 đến nay, mỗi tuần vào tối Thứ Tư hoặc tối Thứ Năm), và soạn chương trình giáo lý từ sơ cấp đến cao đẳng. Mỗi tuần tôi soạn một bài giáo lý để dạy. Và tôi phải nghiên cứu cách dạy (nghệ thuật trình bày), mỗi bài phải dạy thế nào cho hấp dẫn, người học dễ thấm thập và thích thú. Vì thế mà người học mỗi ngày mỗi đông và bắt buộc tôi mỗi

tuần phải soạn ra một bài để dạy. Một năm tôi mở hai hoặc ba khóa (trước hạ, giữa hạ, và sau hạ). Nhờ thế mà bài vở mỗi ngày thêm nhiều và nghệ thuật giảng dạy mỗi ngày càng thêm điều luyện.

Sau khi đã có sẵn một số tài liệu về giáo lý, và nắm chắc kết quả về sự giảng dạy ở trong tay rồi, chúng tôi liền mở ra các lớp huấn luyện cán bộ: giảng sư, trụ trì và Như Lai sứ giả để huấn luyện về chuyên môn.

Sau khi được huấn luyện thuần thực, nắm chắc sự thành công trong tay, các vị cán bộ được cử đi các Tỉnh Hội Phật Học mở khóa dạy giáo lý, mỗi nơi mười đêm. Người học mỗi đêm càng đông. Người dạy mỗi ngày thêm hào hứng. Nhờ thế mà chúng tôi gây được phong trào học giáo lý trong các năm vừa qua ở miền Nam. Không gì thích thú bằng bài mình soạn có người dạy, sách mình viết có người đọc. Hoàn cảnh này thúc đẩy chúng tôi phải cố gắng biên soạn, để cung ứng nhu cầu về giáo lý cho quý Phật tử bốn phương.

7. SÁNG KIẾN

Với sáng kiến, công việc của chúng ta dù cũ cũng thành mới mẻ. Trong khi giảng dịch hay viết, nếu không có một đôi chút sáng kiến thì người nghe hay đọc cảm thấy khô khan, buồn nản. Trái lại, nếu chúng ta có sáng kiến thêm vào, thì người đọc cảm thấy như thưởng thức được vài phần hương vị mới lạ. Chúng tôi xin dẫn một vài bằng chứng điển hình:

Bộ *Đại Thừa Bát Pháp Minh Môn* là một bộ luận đã có từ nghìn xưa, người đọc rất khó hiểu. Nhưng chúng tôi có sáng kiến, căn cứ vào đó, sáng tác quyển *Tu Tâm*, làm cho người đọc dễ hiểu và thích thú.

Kinh Lăng Nghiêm đã có mấy nhà dịch ra chữ Việt, nhưng bản dịch của chúng tôi vì có đôi phần sáng kiến và sáng tác, nên được nhiều người thích đọc, vì rõ ràng và dễ hiểu.

Bởi thế nên sáng kiến không những rất cần trong việc phiên dịch và sáng tác, mà còn rất cần trong mọi công việc và mọi hoàn cảnh.

8. KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC

Phàm làm việc gì có kế hoạch và biết tổ chức thì công việc mới thành tựu dễ dàng. Trên đoạn thứ sáu nói về hoàn cảnh, chúng tôi đã nói một vài khía cạnh về sự tổ chức việc làm của chúng tôi. Đến đây chúng tôi nói rõ thêm, để giúp ích phần nào cho những người bạn muốn đi theo con đường của chúng tôi.

Theo đúng kế hoạch và tổ chức, chúng tôi chia công việc ra làm ba phần như sau: biên soạn, xuất bản, và phổ biến (phát hành).

a. Phần biên soạn và phiên dịch: Chúng tôi lập Phật Học Tùng Thư, chia ra làm mười loại sách sau đây: (1) Kinh, (2) Luật, (3) Luận, (4) Phật học phổ thông, (5) Bài giảng, (6) Phật học giáo khoa, (7) Giáo lý dạy gia đình Phật tử, (8) Tập luận, (9) Sự tích, (10) Kinh tụng (các nghi thức tụng niệm).

Tất cả 10 loại sách này, gồm tám mươi thứ, phân chia làm tám bộ:

(1) Bộ *Phật Học Phổ Thông*, mười hai khóa (hay cây thang giáo lý mười hai nấc).

(2) Bộ *Bản Đồ Tu Phật*, mười tập (Đại cương Phật Giáo: mười tôn phái).

(3) Bộ *Duy Thức Học*, sáu quyển (các sách vở chánh tông của Duy Thức).

(4) *Phật Học Giáo Khoa* dành cho các trường trung học Bồ Đề từ đệ thất đến đệ nhất [nay gọi là lớp sáu, lớp mười hai].

(5) Giáo lý dạy gia đình Phật tử (sắp thực hiện).

(6) *Nghi Thức Tụng Niệm* (kinh nhật tụng đại bốn và tiểu bốn, v.v...).

(7) *Tám Quyển Sách Quý, Bài Học Ngàn Vàng*, v.v... (tập luận).

(8) Sự tích.

Các bộ sách này, sắp có thứ tự và theo hệ thống từ thấp đến cao, từ dễ đến khó, làm cho người đọc dễ hiểu, như cây thang có nhiều nấc, khiến cho người leo lên cao không khó (muốn rõ hệ thống tổ chức và nội dung của mỗi bộ sách nói trên, xin quý vị xem quyển *Mục Lục Kinh Sách*, Hương Đạo xuất bản).

b. Phần xuất bản: Chúng tôi tổ chức một cơ quan xuất bản gọi là *nhà xuất bản Hương Đạo*, để xuất bản kinh sách của chúng tôi phiên dịch và sáng tác từ trước đến nay.

Từ hai bàn tay trắng, chúng tôi chỉ lấy công làm lời, lấy lời làm vốn. Ban đầu in từ [từng] quyển sách nhỏ, như *Tu Tâm*, lần đến các tập *Phật Học Phổ Thông*, v.v... Ngoài sự trả tiền in cho nhà in và bút phí, chúng tôi rất tiện tặn, không dám tiêu xài. Dành dụm cho tới ngày nay, nhà xuất bản Hương Đạo của chúng tôi được một kho sách gồm tám mươi thứ.

c. Phần phổ biến: Như đoạn trên, trong đoạn thứ 6 nói về

Tạo hoàn cảnh thích hợp, chúng tôi có nói sơ lược: sau khi đã có sách vở rồi, chúng tôi mở lớp giáo lý tại Thủ Đức [Sài Gòn] dạy theo chương trình chúng tôi đã soạn. Rồi chúng tôi huấn luyện cán bộ đi các tỉnh, cũng dạy theo tài liệu nói trên. Ngoài ra, chúng tôi còn gửi các nhà phát hành kinh sách ở Trung và Nam để họ phổ biến sâu rộng trong quần chúng. Nhờ thế mà giáo lý được phổ biến và giúp cho sự xuất bản được dễ dàng và sự phiên dịch sáng tác khỏi bị khủng hoảng.

9. KINH NGHIỆM

Mỗi khi chúng ta làm một việc gì, dù thất bại hay thành công đều là một bài học cho chúng ta rút kinh nghiệm để làm việc sắp đến. Về việc sáng tác, phiên dịch, xuất bản, và phổ biến, trên mười năm nay, chúng tôi rút rất nhiều kinh nghiệm về sự thất bại cũng như thành công. Gặp thành công, chúng tôi giữ y như thế mà tiến. Gặp thất bại chúng tôi rút kinh nghiệm để sửa chữa. Mỗi khi ra một quyển sách hay giảng một bài nào, chúng tôi dọ hỏi dư luận quần chúng, tìm hiểu những phê bình chỉ trích hơn là lời khen ngợi. Nhờ thế mà chúng tôi gặt hái được những thành quả hôm nay.

10. TRÌNH BÀY TƯ TƯỞNG PHẬT GIÁO ĐÔNG PHƯƠNG QUA PHƯƠNG PHÁP TÂY PHƯƠNG

Chúng tôi vào chùa từ thuở bé, lo học giáo lý nhà Phật, chỉ hấp thụ tư tưởng Phật Giáo đông phương. Một duyên may, năm 1941, tôi được dự thính lớp thanh niên Đức Dục tại Huế, do bác sĩ Lê Đình Thám đảm nhiệm. Bác sĩ là người rất giỏi về Âu học và cũng rất thâm về Á học. Bác sĩ đem phương pháp giảng giải của Tây phương mà giảng giải phân tích nền triết học cổ học Đông phương một cách rõ ràng, rành mạch

mà vẫn giữ được phần cao siêu thâm thúy. Chúng tôi thích thú vô cùng. Mặc dù hấp thụ trong thời gian không lâu, nhưng một khi hạt giống đã rơi vào tâm điền rồi, từ đó về sau nó sẽ tiến hóa luôn, nứt mộng nảy chồi cho đến khi đơm bông kết trái.

Về sự giảng dạy cũng như sự trước tác, phiên dịch của chúng tôi, người nghe và người đọc được dễ hiểu, rõ ràng và rành mạch là nhờ chúng tôi áp dụng được đôi phần phương pháp Tây phương.

11. ĐẶT SÁT VẤN ĐỀ

Một vài người bạn đến chơi và thân mật phê bình: "Thầy không thông minh lắm, chậm chạp và ít sáng kiến, nhưng mỗi khi có một sáng kiến nào, thì thầy đeo đuổi và làm cho kỳ được. Điều quý nhất là thầy biết đặt sát vấn đề, biết cân nhắc đắn đo, chọn người chọn việc, đặt đúng chỗ và dùng đúng thời, nên thành công được nhiều khả quan."

12. KHÔNG ĐI XA MỤC ĐÍCH

Mỗi khi làm một việc gì, trước nhất chúng tôi tự hỏi: *Mục đích để làm gì?* Sau khi hạ thủ công việc ấy, chúng tôi luôn luôn nhắm mục đích ấy mà tiến, không dám đi lạc đường. Như việc phiên dịch và sáng tác này, trước khi bắt tay vào việc, chúng tôi tự vấn lương tâm: *Mục đích để làm gì? Vì danh? Vì lợi? Hay vì hoằng pháp lợi sinh?* Sau khi chúng tôi quyết định: *Mục đích để phổ biến giáo lý* và may ra có lợi [lãi] phần nào, thì tiếp tục in thêm các kinh sách khác và giúp cho quý vị cán bộ diễn giảng hay những người đang thiếu thốn chung quanh.

Vì mục đích trên, các năm đầu, mỗi tháng chúng tôi đều có

cúng dường theo bản nguyện. Sau một thời gian thấy quý vị giảng sư được thành công trong việc diễn giảng, có đủ phương tiện để tự túc, chúng tôi lại bớt phần cúng dường, xoay lại để làm bút phí cho sự sửa chữa, hay tu chỉnh các tác phẩm và dịch phẩm đã xuất bản. Đến nay, công việc tu chỉnh và xuất bản, v.v... vẫn còn tiếp tục.

Nhờ không đi sai mục đích hay bản nguyện, nên chúng tôi được toại nguyện khá nhiều.

13. BIẾT DỪNG VÀ DÁM DỪNG TIỀN

Đành rằng không tiền thì không làm được việc gì, nhưng có tiền mà dẫn đo rít róng, tiện tặn quá, thì cũng không làm nên việc gì lớn lao. Lại nữa, có tiền mà không biết dùng tiền, nghĩa là dùng tiền không đúng chỗ, không hợp thời, thì có tiền chỉ thêm hại mà thôi. Trái lại, dùng tiền trúng chỗ, hợp thời thì được thành công tốt đẹp.

Xuyên qua các đoạn trên (phần xuất bản và đoạn thứ 12 (*Không đi xa mục đích*)), quý vị thấy chúng tôi lấy công làm lời, lấy lời làm vốn, rất tiện tặn dành dụm và tích trữ mới thành một sự nghiệp (một kho sách, mười loại, gồm tám mươi thứ). Mặc dù chúng tôi tiện tặn, tiết kiệm như vậy, nhưng vì muốn cho thành một sự nghiệp văn hóa nên với việc đáng dùng như tu chỉnh, sửa chữa lại các bộ sách đã xuất bản, chúng tôi dám xuất số tiền, có thể nói gần quá sức lo của chúng tôi. Không sợ tốn kém, miễn sao thành tựu công việc thì thôi. Nhờ thế chúng tôi thu góp được kết quả theo ý muốn.

VIII. GHI ƠN

Kinh chép: *Chư pháp tùng duyên sanh*. Chính thế, mặc dù

chúng tôi đã có chí nguyện đóng cây thang giáo lý làm chánh *nhơn*, nhưng nếu không nhờ các *duyên* lành, thì cũng khó mà thành tựu. Vậy hôm nay, công việc mà chúng tôi xem như một “*sự nghiệp*” của đời tôi, có thể nói là đã hoàn thành, chúng tôi xin thành tâm ghi đậm công ơn sau đây:

1. Ơn Tam Bảo [Phật, Pháp, Tăng] gia hộ.
2. Ơn quý sư trưởng và thiện hữu tri thức mở mang kiến thức;
3. Ơn phụ mẫu sanh thành và ơn đàn na ⁽⁴⁾ giúp đỡ.
4. Ơn Thượng Tọa Thích Thiện Hòa, Đại Đức Thích Trường Lạc, v.v... đã soạn giúp một số bài, khi chúng tôi quá bận việc và vui lòng chiều theo ý muốn, để mặc tình chúng tôi sửa chữa.
5. Ơn đạo hữu Võ Đình Cường đã giúp tôi rất nhiều về việc tu chỉnh bài vở.
6. Ơn quý Phật tử đến học hằng tuần (từ năm 1953 đến 1962) tạo hoàn cảnh để thúc đẩy chúng tôi sáng tác và thí nghiệm chương trình giáo lý.
7. Ơn đạo hữu Nhuận Chương, Minh Phúc, và ông Dương Kiều Thi, v.v... đã giúp chúng tôi về việc xuất bản.

IX. HIẾN GIÁO HỘI (...)

Những tác phẩm hay dịch phẩm của nhà xuất bản Hương Đạo chúng tôi, sau khi tu chỉnh hoàn toàn, và trả tất nợ nhà in rồi, chúng tôi sẽ làm lễ hiến cho Giáo Hội (...) hay những

⁽⁴⁾ *đàn na* 檀那: Phật tử tại gia, cúng dường các thứ cần dùng cho tăng ni. (Đạo Uyển chú)

người nối theo chí nguyện (phiên dịch và sáng tác) của chúng tôi.

Những tác phẩm của chúng tôi, đều không giữ bản quyền đối với quý vị nào muốn ấn tống. Nhưng, nếu ai muốn sửa đổi nội dung hay in để kiếm lời, thì phải được sự đồng ý của chúng tôi.

X. HỒI HƯƠNG

Tôi làm được điều lợi ích gì, có bao nhiêu công đức đều hồi hướng:

Trên đền đáp bốn ơn	Bánh xe pháp xoay hoài
Dưới cứu giúp ba loài	Thế giới đều hòa bình
Cầu nguyện cho	Nhơn dân được an lạc
Mặt trời Phật thêm sáng	Tôi và các chúng sinh
	Đều sanh về cõi Phật.

*Viết tại đường đường Đồn Đất, Sài Gòn
Quý Xuân Ất Tỵ (1965)*

Sa môn **THÍCH THIỆN HOA**

Nguồn: <https://thuvienhoasen.org/a3698/phu-luc-mot-su-nghiep-cua-doi-toi>

► Tại thánh tịnh Ngọc Điện Huỳnh Hà, ngày 01-8-1964, Đức Quan Thánh Đế Quân dạy: *Nhìn giáo bạn mà bì Đại Đạo / Xem chúng nhân mà tạo tín đồ*. Tại thánh thất Nam Thành, ngày 17-02-1969, Đức Lý Giáo Tông nhắc lại lời Đức Gia Tô Giáo Chủ dạy trong một dịp lễ Giáng Sinh rằng chúng ta *chỉ có tâm thức thì sáng mà ý thức còn u tối*. In lại bài viết của danh tăng Việt Nam Thích Thiện Hoa (1918-1973), Đạo Uyển ước mong và tin rằng những con cái áo trắng nặng lòng thương Thầy mến Đạo sẽ gẫm suy, thấm thía, và thấp sáng ý thức phổ thông giáo lý để hoàng khai Đại Đạo.

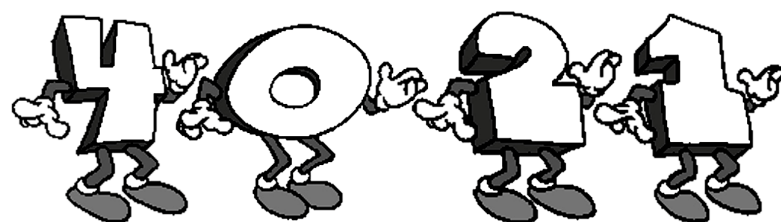
SỐ KHÔNG

HOÀNG NGUYỄN

Vào khoảng cuối năm học lớp ba hay lớp bốn, do thành tích vượt khó mà tôi được nhận phần thưởng là vài quyển vở và một cuốn sách mỏng. Đó là một cuốn sách dành cho trẻ em, hình như được dịch của một tác giả người nước ngoài.

Tính tôi không được cẩn thận, đọc xong rồi để đâu đó trong tủ sách đến bây giờ tìm lại thì không còn thấy nữa. Mà hình như cuốn sách mất đã lâu vì thỉnh thoảng tôi có sắp xếp lại những cuốn sách cũ để lung tung mà không còn thấy nó.

Cuốn sách nói về đời sống của các con số, trong đó có hình ảnh của các con số được vẽ cách điệu đang nhảy nhót tung tăng. Tôi còn nhớ trong câu chuyện đó phần lớn các con số đều vui tươi trong cuộc sống của mình, chỉ riêng con số 0 tròn trịa là có gương mặt buồn và thường lẻ loi giữa chúng bạn.



Mọi con số đều cố tránh xa con số 0 vì cho rằng nó không giá trị, chỉ làm bận bịu chúng. Mọi cố gắng kết thân của số 0 với các bạn đều vô ích làm cho nó càng buồn tủi hơn. Vì thế những con số 0 lại tập hợp với nhau như những người đồng cảnh ngộ và tự vui chơi với nhau, trong khi với những dấu

cộng (+), trừ (-), nhân (x), chia (:) thì những con số khác vui đùa để cho ra những kết quả đầy bất ngờ. Khi thì tự làm lớn lên, khi thì làm nhỏ lại đầy biến ảo và chúng lấy làm thích thú trong trò chơi đó.

Tôi còn nhớ hình ảnh trò chơi xích đu của chúng có con số 1 và số 2 đứng lên trên thành số 12, còn con số 3 vịn vào thanh ngang treo lủng lẳng ở dưới và con số 4 đứng một bên đưa dẫu bằng (=) ra. Đại khái là những trò tinh nghịch như vậy.

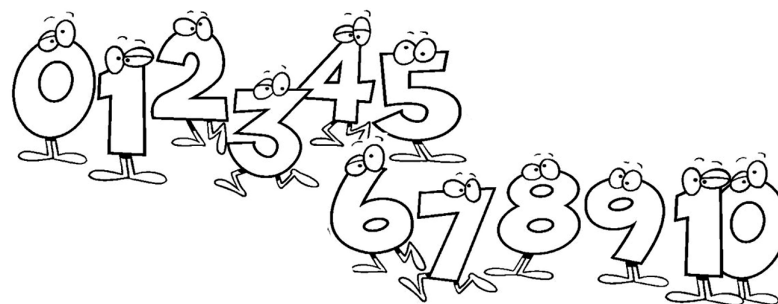
Cùng với những dẫu đó các con số 0 chơi đùa với nhau lại chẳng cho ra kết quả nào. Dẫu có cộng, trừ, nhân, chia thì 0 với 0 cũng vẫn là 0. Những con số khác nhìn chúng, có số thương hại, cũng có số mỉa mai. Nhưng dù sao chúng cũng có cuộc sống riêng và chấp nhận như số phận đã an bài cho chúng vậy.



Một hôm, vui đùa mãi với các con dẫu rồi cũng chán, một con số 0 mon men đến gần đứng đằng sau nhìn các con số khác chơi với vẻ thèm muốn. Trong lúc đó các con số khác xếp hàng để tạo thành một kết quả khổng lồ rồi trao đổi chỗ cho nhau để ra những kết quả mới lạ.

Thấy các anh chị vui quá, nó chạy đến muốn tặng một dẫu nhân mà nó chẳng biết làm gì để các anh chị chơi. Trong khi nó vừa đưa dẫu nhân ra thì thấy dãy các con số bỗng hoảng

hốt. Con số khổng lồ kia bỗng biến mất một cách thảm hại. Mọi con số kinh ngạc nhìn con số 0. Thì ra nó đang làm một phép tính nhân dãy số kia với 0 và cho ra kết quả bằng 0. Các con số bắt đầu lo lắng vì phép tính kỳ lạ này. Chúng sợ rồi sẽ đến lượt chúng cũng bị biến thành 0. Chúng bắt đầu nhìn con số 0 bằng con mắt khác, vừa e dè vừa kính nể.



Từ đó các con số 0 bắt đầu tinh nghịch. Khi chúng đứng phía sau đưa dẫu chia ra thì mọi phép tính đều trở thành vô nghĩa. Khi chúng đứng xếp hàng sau một con số làm cho con số đó lớn lên một cách kỳ diệu. Khi chúng chạy ra đứng trước xếp hàng và tách số 0 đầu tiên bằng một dẫu phẩy (.) thì các con số thấy mình càng ngày càng bé tẹo.

Con số 0 trở thành đặc biệt nhất trong các con số kể từ đó.

Tuy nhiên chúng vẫn cứ muốn hồn nhiên vô tư chơi với nhau. Những trò nghịch ngợm rồi cũng chán và rồi chúng nhận ra rằng với tự bản thân chúng thì dù có xoay xở thế nào nó cũng vẫn là con số 0; nó chỉ làm nên giá trị khi biết đứng sau người khác.

Đó là câu chuyện tôi còn nhớ về con số 0 ngày nào.

Tu sĩ **HOÀNG NGUYỄN**

ĐỌC LẠI “VÍ”, LÃNG NHÂN DỊCH THƠ KIPLING QUA MAUROIS

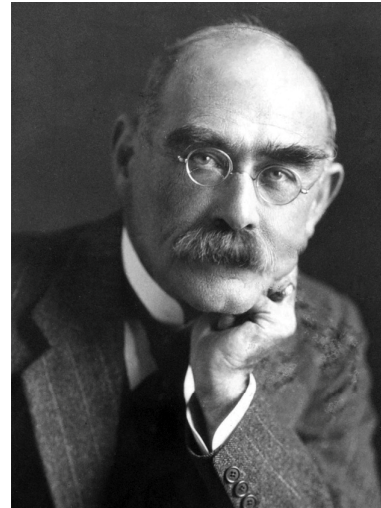
HUỆ KHẢI

I. TÁC GIẢ VÀ HAI DỊCH GIẢ

1. RUDYARD KIPLING là nhà văn, nhà thơ người Anh nổi tiếng. Ông chào đời ngày Thứ Bảy 30-12-1865 tại thành phố Bombay (nay gọi là Mumbai), ở Ấn Độ – đất nước được chọn làm bối cảnh cho nhiều tác phẩm của ông. Năm 1907 ông được trao giải Nobel về văn chương và là người Anh đầu tiên nhận giải thưởng danh giá này. Thứ Bảy 18-01-1936, do bị xuất huyết (*haemorrhage*), Kipling từ trần tại bệnh viện Middlesex ở thủ đô London nước Anh. Sau khi hỏa táng, tro của ông được chôn trong tu viện cổ Westminster.

Nhiều bài thơ của Kipling ngày nay vẫn còn được ưa thích, đặc biệt nhất là bài *If*– (Nếu–) được sáng tác khoảng năm 1895 và xuất bản lần đầu năm 1910 khi in trong quyển *Rewards and Fairies*. Nhan đề bài thơ gắn liền với dấu – như thay cho ba chấm lửng (. . .). Tám năm sau khi được in ra, bài thơ *If*– được André Maurois dịch sang tiếng Pháp.

2. ANDRÉ MAUROIS là tiểu thuyết gia người Pháp có tài phân tích tâm lý sâu sắc, và cũng là nhà văn chuyên viết tiểu sử danh nhân, viết sử, truyện khoa học giả tưởng (*science fiction stories*), và sách cho trẻ con. Ông sinh ngày Chủ Nhật 26-7-1885 tại Elbeuf (nằm trong vùng Normandie ở miền bắc nước Pháp). Tạ thế ngày Thứ Hai 09-10-1967 tại Neuilly-sur-Seine (phía tây thủ đô Paris), Maurois được an táng tại nghĩa trang ở đây.



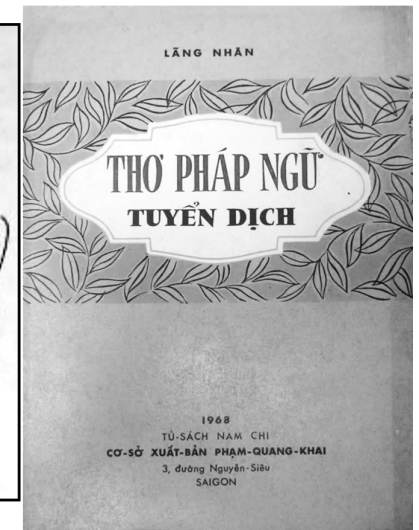
Rudyard Kipling (1865-1936)



André Maurois (1885-1967)



Lãng Nhân Phùng Tất Đắc
(1907-2008). Tạ Tỵ vẽ.



Bản in tại Sài Gòn (1968)

3. LÃNG NHÂN đã tặng cho người Việt một bài thơ dịch rất tài hoa, ngay từ cách đặt nhan đề. Thật vậy, Maurois dịch bài thơ *If*– sang tiếng Pháp năm 1918, nhan đề là *Si*–, cũng chỉ gồm hai mẫu tự giống hệt như nguyên tác tiếng Anh. Bởi thế, khi dịch sang tiếng Việt, thay vì dùng chữ *Nếu*, Lãng Nhân khéo chọn chữ *Ví* cũng chỉ gồm hai mẫu tự. Bản dịch của Lãng Nhân căn cứ theo bản tiếng Pháp của Maurois. Có điều, trong bản sách in năm 1968, Lãng Nhân không đặt dấu – bên cạnh hai nhan đề *Si* và *Ví*.

Ông thế danh là Phùng Tất Đắc, sinh tại Hà Nội ngày Thứ Năm 20-6-1907, sớm thành danh với nghề báo chí, văn chương, xuất bản từ thuở thanh niên ở Hà Nội, rồi vào Sài Gòn và trở nên một tên tuổi uy tín trên văn đàn. Ngoài bút danh Lãng Nhân, khi viết các tiểu truyện danh nhân, ông còn ký tên Cổ Nhi Tân (故而知新, nghĩa là *cũ mà mới*).⁽¹⁾

Năm 1980 ông định cư tại nước Anh. Lúc 2 giờ sáng Thứ Sáu 29-02-2008, ông tạ thế tại thị trấn Huntingdon ở hạt Cambridgeshire, phía đông nước Anh.

II. NGUYÊN TÁC *IF*– VÀ HAI BẢN DỊCH PHÁP, VIỆT

1. Nguyên tác của Kipling

Nguyên tác tiếng Anh sau đây được mượn từ POETRY FOUNDATION (61 West Superior Street, Chicago, IL 60654, Hoa Kỳ).⁽²⁾ Bài thơ gồm ba mươi hai câu, chia thành bốn khổ (*stanzas*), mỗi khổ có tám câu. Không kể nhan đề, trong tổng cộng 291 từ, chữ *If* được Kipling dùng mười ba lần.

⁽¹⁾ *Ôn cố nhi tri tân*. 溫故而知新 (*Luận Ngữ*, 2:11).

⁽²⁾ <https://www.poetryfoundation.org/poems/46473/if-->

IF–

If you can keep your head when all about you
Are losing theirs and blaming it on you;
If you can trust yourself when all men doubt you,
But make allowance for their doubting too;
If you can wait and not be tired by waiting,
Or being lied about, don't deal in lies,
Or being hated, don't give way to hating,
And yet don't look too good, nor talk too wise:

If you can dream – and not make dreams your master;
If you can think – and not make thoughts your aim;
If you can meet with Triumph and Disaster
And treat those two impostors just the same;
If you can bear to hear the truth you've spoken
Twisted by knaves to make a trap for fools,
Or watch the things you gave your life to, broken,
And stoop and build 'em up with worn-out tools:

If you can make one heap of all your winnings
And risk it on one turn of pitch-and-toss,
And lose, and start again at your beginnings
And never breathe a word about your loss;
If you can force your heart and nerve and sinew
To serve your turn long after they are gone,
And so hold on when there is nothing in you
Except the Will which says to them: 'Hold on!'

If you can talk with crowds and keep your virtue,
Or walk with Kings – nor lose the common touch,
If neither foes nor loving friends can hurt you,

If all men count with you, but none too much;
If you can fill the unforgiving minute
With sixty seconds' worth of distance run,
Yours is the Earth and everything that's in it,
And – which is more – you'll be a Man, my son!

2. Bản dịch của André Maurois

Bản dịch của Maurois cũng gồm ba mươi hai câu, chia làm tám khổ (*strophes*), mỗi khổ có bốn câu. Không kể nhan đề, trong tổng cộng 256 từ, chữ *Si* được Maurois dùng mười bốn lần.

Bản tiếng Pháp sau đây trích trong sách của Lãng Nhân, nhan đề *Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch* (Sài Gòn: Tủ sách Nam Chi Tùng Thư, cơ sở xuất bản Phạm Quang Khai, 1968, 270 trang). Trong sách, ông cho in đối chiếu bản tiếng Pháp (ở hai trang chẵn 196, 198).

SI

Si tu peux voir détruit l'ouvrage de ta vie
Et sans dire un seul mot te mettre à rebâtir,
Ou perdre en un seul coup le gain de cent parties
Sans un geste et sans un soupir;

Si tu peux être amant sans être fou d'amour,
Si tu peux être fort sans cesser d'être tendre,
Et, te sentant haï, sans haïr à ton tour,
Pourtant lutter et te défendre,

Si tu peux supporter d'entendre tes paroles
Travesties par des gueux pour exciter des sots,

Et d'entendre mentir sur toi leurs bouches folles
Sans mentir toi-même d'un mot;

Si tu peux rester digne en étant populaire,
Si tu peux rester peuple en conseillant les rois,
Et si tu peux aimer tous tes amis en frère,
Sans qu'aucun d'eux soit tout pour toi;

Si tu sais méditer, observer et connaître;
Sans jamais devenir sceptique ou destructeur,
Rêver, mais sans laisser ton rêve être ton maître,
Penser, sans n'être qu'un penseur;

Si tu peux être dur sans jamais être en rage,
Si tu peux être brave et jamais imprudent,
Si tu peux être bon, si tu sais être sage,
Sans être moral ni pédant;

Si tu peux rencontrer Triomphe après Défaite
Et recevoir ces deux menteurs d'un même front,
Si tu peux conserver ton courage et ta tête,
Quand tous les autres les perdront,

Alors les Rois, les Dieux, la Chance et la Victoire
Seront à tout jamais tes esclaves soumis;
Et, ce qui vaut bien mieux que les Rois et la Gloire,
Tu seras un Homme, mon fils!

3. Bản dịch của Lãng Nhân

Căn cứ theo bản tiếng Pháp của Maurois, bản dịch của Lãng Nhân gồm ba mươi ba câu song thất lục bát, chia làm tám khổ, mỗi khổ có bốn câu; riêng khổ chót có năm câu, kết thúc với câu lục (sáu chữ). Không kể nhan đề, trong tổng

cộng 230 từ, chữ *Ví* được Lãng Nhân dùng tám lần, khi mở đầu cho tám khổ thơ.

Trong sách *Thơ Pháp Ngữ Tuyển Dịch* (đã dẫn trên), bản tiếng Việt đặt ở hai trang lẻ (197, 199), đối xứng bản tiếng Pháp. Tôi in lại đây bản dịch của Lãng Nhân, và soạn thêm vài chú thích mọn.

VÍ

Ví con đã trăm lần thủ thắng
Một keo thua, tay trắng về không,
Mà lòng lại biết nhủ lòng
Cơ đồ gây lại, oán không một lời;

Ví đường tình, xa nơi rồ dại
Biết nên cương mà lại nên nhu
Chẳng ưa con cũng chẳng thù,
Bền lòng tranh đấu, miễn lo việc mình;

Ví có kẻ lòng manh ⁽³⁾ ở ác
Đem lời con xuyên tạc ra ngoài
Xá chi ⁽⁴⁾ những miệng đông dài
Riêng con, con vẫn một lời thủy chung;

Ví hòa mình mà không bè đảng,⁽⁵⁾
Đứng làm dân, khuyến gián chí tôn,⁽⁶⁾

⁽³⁾ *lòng manh*: Manh tâm, phát sinh lòng dạ xấu xa.

⁽⁴⁾ Đúng ra là *sá chi* (kể chi).

⁽⁵⁾ *Luận Ngữ*: *quần nhi bất đảng*. (Lãng Nhân chú)

Anh em bốn biển cho tròn,
Tình riêng, chẳng để thiệt hơn một người;⁽⁷⁾

Ví lại biết xét coi, học hỏi
Giọng hoài nghi, phá hoại đừng nghe,
Ước mơ mà chẳng sa mê
Nghĩ cho nên việc, chớ hề viển vông;

Ví lấy oai mà không nỡ dữ,⁽⁸⁾
Biết gan liền, biết lựa tới lui,
Biết ngay thảo với mọi người,
Mà không lên mặt dạy đời: ta đây!

Ví con biết vinh rồi lại nhục
Cũng chẳng qua là cuộc hý trường,⁽⁹⁾
Biết đem can đảm làm gương
Giữ lòng bình thản, xốn xang mặc người;

Ví theo được như lời ta nhắn,
Thì để vương hiền thánh khôn tầy⁽¹⁰⁾
Vinh quang, hạnh phúc trong tay,
Lại hơn được cả điều này, con ơi:
Là con biết đạo làm người...

⁽⁶⁾ *khuyến gián chí tôn*: Can gián người đứng đầu một nước.

⁽⁷⁾ *chẳng để thiệt hơn một người*: Chẳng để một ai được phần hơn hay chịu phần kém, tức là công bằng với mọi người.

⁽⁸⁾ *Luận Ngữ*: *uy nhi bất mãnh*. (Lãng Nhân chú)

⁽⁹⁾ *cuộc hý trường*: Ý nói trò đời cứ thay đổi xoay xoi như trên sân khấu, trong tuồng hát.

⁽¹⁰⁾ *khôn tầy*: Khôn tày, không bằng.

III. NGHĨ VỤNG

Bài thơ này là lời người cha khuyên dạy con trai. Ông chia sẻ với con sự khôn ngoan từng trải, giúp con biết cách sống đúng theo phẩm chất một nam tử trượng phu. Mỗi lần đưa ra một ví dụ (một điều kiện), tức là người cha thử đặt con trai vào một tình huống bất lợi, để nhân đó dạy cho con cách ứng xử của bậc hiền minh.

Qua từng khổ thơ dịch tài hoa, Lãng Nhân lần lượt chuyển tải đến chúng ta những giá trị của đạo làm người, bởi vì bằng bạc trong đó là Nhân Đạo 人道 của các nhà Nho như câu kết bài thơ minh thị: *Là con biết đạo làm người...*

Sau đây chúng ta đọc lại bản dịch *Ví* để đồng cảm với ý tứ sâu sắc của Lãng Nhân khi dịch Kipling qua trung gian bản tiếng Pháp của Maurois.

1. Ở khổ thơ mở đầu, người con bị đặt vào một nghịch cảnh quá lớn: Kẻ trăm trận trăm thắng chỉ cần một phút sa cơ là trắng tay sự nghiệp, cơ đồ tan thành mây khói. Trong tình huống cực kỳ bi đát ấy, cha khuyên con: Hãy làm lại từ đầu, và chớ trách mình hay oán người. Đọc câu *Cơ đồ gây lại, oán không một lời*, chúng ta nhớ lời Đức Khổng Tử nói về bản thân (*Luận Ngữ* 14:35): *Ta không oán Trời, không trách người.*⁽¹¹⁾

2. Ở khổ thơ thứ hai, người cha khuyên con trai bốn ý:

2.1. Ví đường tình, xa nơi rõ đại. Khuyên như thế vì lẽ tuổi trẻ mới lớn, dễ lầm lạc (rõ đại) trong yêu đương. Đức Khổng

⁽¹¹⁾ *Bất oán Thiên, bất vu nhân.* 不怨天, 不尤人.

Tử khuyên (*Luận Ngữ*, 16:7): *Khi còn trẻ khí huyết chưa ổn định [cơ thể chưa phát triển đủ], hãy dè chừng sắc dục.*⁽¹²⁾

2.2. Biết nên cương mà lại nên nhu. Lời khuyên này không khác so với câu *Biết gan liền, biết lựa tới lui*. (Xem thêm 6.2. ở khổ thơ thứ sáu.) Chiến lược là tùy lúc mà cứng rắn, tùy lúc mà mềm mỏng trong sự đấu tranh để sinh tồn trên trường đời. Nhưng người đàn ông ở tuổi sung sức nhất (tráng niên) thường hăng máu, nên chỉ muốn tiến tới (*cương*) chứ không chịu lui về (*nhu*). Bởi vậy, Đức Khổng Tử khuyên (*Luận Ngữ*, 16:7): *Tuổi tráng niên, khí huyết cương cường, hãy dè chừng về việc tranh đấu.*⁽¹³⁾

2.3. Chẳng ưa con cũng chẳng thù. Ưa ghét (mến mộ và thù ghét) là hai mặt tình cảm đối nghịch thông thường của con người. Tuy nhiên, người cha dạy con ngược lại: Nếu không ưa được kẻ khác thì cũng đừng vì vậy mà ghét họ.

Không oán ghét, chẳng thù hận kẻ khác là đức hạnh bậc quân tử; bởi vậy, Đức Khổng Tử bảo (*Luận Ngữ*, 1:1): *Người đời không hiểu biết ta [nên chỉ trích, công kích, v.v...] mà ta không thù hận, thì ta cũng chẳng là quân tử sao?*⁽¹⁴⁾

2.4. Bền lòng tranh đấu, miễn lo việc mình. Ở đây tranh đấu không có nghĩa là giành giật, tranh giành. Đức Khổng Tử

⁽¹²⁾ *Thiếu chi thời, huyết khí vị định, giới chi tại sắc.* 少之時, 血氣未定, 戒之在色.

⁽¹³⁾ *Cập kỳ tráng dã, huyết khí phương cương, giới chi tại đấu.* 及其壯也, 血氣方剛, 戒之在鬪.

⁽¹⁴⁾ *Nhân bất tri nhi bất uẩn, bất diệc quân tử hồ?* 人不知而不愠, 不亦君子乎?

bảo (*Luận Ngữ*, 3:7): *Quân tử không tranh với ai.*⁽¹⁵⁾ Vậy, nên hiểu *tranh đấu* là *phấn đấu*, vượt qua giới hạn bản thân để tự thắng chính mình. Do đó, bốn chữ *bền lòng tranh đấu* không xa ý nghĩa *quân tử dĩ tự cường bất tức* (người quân tử phấn đấu không ngừng).⁽¹⁶⁾

3. Ở khổ thơ thứ ba, người cha dạy con hãy đủ bản lĩnh trước những lời thị phi đem đặt cho mình với đầy ác ý (*Ví có kẻ lòng manh ở ác / Đem lời con xuyên tạc ra ngoài*). Nếu công tâm tự xét mình không có lỗi gì thì việc mình, mình cứ làm và đường lối mình, mình cứ theo; chẳng vì miệng đời ngoa ngoắt mà dao động, đổi thay chí hướng (*Xá [sá] chi những miệng đông dài / Riêng con, con vẫn một lời thủy chung*). Đức Khổng Tử khuyên (*Luận Ngữ*, 12:4): *Tự xét mình không có điều chi đáng xấu hổ thì còn sợ nỗi gì?*⁽¹⁷⁾

4. Ở khổ thơ thứ tư, mỗi câu đều gọi nhớ *Luận Ngữ*.

4.1. *Ví hòa mình mà không bè đảng*. Câu này tóm hai ý của Đức Khổng Tử.

- *Luận Ngữ* (13:23): *Người quân tử hòa hợp nhưng không a dua, kẻ tiểu nhân a dua mà không hòa hợp.*⁽¹⁸⁾

- *Luận Ngữ* (15:22): *Quân tử trang nghiêm nhưng không tranh chấp, hơn thua với ai; sống trong cộng đồng nhưng*

⁽¹⁵⁾ *Quân tử vô sở tranh*. 君子無所爭。

⁽¹⁶⁾ 君子以自強不息。Kinh Dịch, Đại Tượng Truyện quẻ Càn.

⁽¹⁷⁾ *Nội tỉnh bất cứ, phù hà ưu hà cụ? 內省不疚，夫何憂何懼？*

⁽¹⁸⁾ *Quân tử hòa nhi bất đồng; tiểu nhân đồng nhi bất hòa*. 君子和而不同；小人同而不和。

không kéo bè kết đảng.⁽¹⁹⁾

4.2. *Đứng làm dân, khuyến gián chí tôn*. Hai chữ *chí tôn* nơi đây không viết hoa, vì không phải là Trời (Thiên), mà có nghĩa là vua (thiên tử). *Khuyến gián chí tôn* tức là can gián các ông vua; bản tiếng Pháp viết *conseillant les rois*.

Ngày xưa, nhà Nho khi ra làm quan ở triều đình, cận kề quân vương là người nắm trọn quyền sinh sát trong tay; tuy nhiên, nhiều vị không sợ hại thân thiệt mạng, vẫn can đảm nghịch ý vua, đưa lời can gián.

Chẳng hạn, năm 1836 ngài Phan Thanh Giản (đang giữ chức *bổ chánh* tỉnh Quảng Nam) dâng sớ can vua Minh Mạng không nên tuần du Quảng Nam để dân chúng khỏi phải khổ nhọc. Khi phụng mệnh vua điều tra, Võ Duy Tân lại đem lời sàm tấu, làm cho quan Phan bị giáng chức, hằng ngày phải quét dọn công đường tỉnh Quảng Nam.

Dâng sớ can vua tức là quan Phan làm theo lời Đức Khổng Tử dạy Tử Lộ đạo làm bề tôi (*Luận Ngữ*, 14:22): *Đừng lừa gạt, mà phạm thượng.*⁽²⁰⁾ Phạm thượng nghĩa là can gián vua, trái ý ông trời con (thiên tử).

4.3. *Anh em bốn biển cho tròn*. Câu này nhắc lại lời cao đồ Đức Khổng Tử là Tử Hạ (*Luận Ngữ*, 12:5) nói rằng đối với người quân tử thì: *Người trong bốn biển đều là anh em.*⁽²¹⁾

⁽¹⁹⁾ *Quân tử cang nhi bất tranh, quần nhi bất đảng*. 君子矜而不爭，群而不黨。

⁽²⁰⁾ *Vật khi dã, nhi phạm chi*. 勿欺也，而犯之。

⁽²¹⁾ *Tứ hải chi nội, giai huynh đệ dã*. 四海之內，皆兄弟也。

4.4. Tình riêng, chẳng để thiết hơn một người. Nghĩa là dẫu có thân thích, chẳng vì nặng tình riêng mà phân biệt đối xử, dành cho người này hưởng nhiều, kẻ kia được ít. Thầy Khổng dạy về đức công bằng này như sau (*Luận Ngữ*, 16:1): *Không sợ ít, mà sợ không đồng đều.*⁽²²⁾

5. Ở khổ thơ thứ năm, người cha khuyên con:

5.1. Ví lại biết xét coi, học hỏi / Giọng hoài nghi, phá hoại đừng nghe. Đây là cái trí (óc minh triết) của bậc trượng phu, quân tử. Đức Khổng Tử dạy (*Luận Ngữ*, 2:18): *Nghe nhiều, chỗ hoài nghi thì bảo lưu, điều biết chắc thì nói ra cẩn thận, như vậy sẽ ít lỗi lầm. Thấy nhiều, chỗ hoài nghi thì bảo lưu, điều biết chắc thì thực hành cẩn thận, như vậy sẽ ít hối hận.*⁽²³⁾

5.2. Ước mơ mà chẳng sa mê. Chẳng sa mê tức là không đắm đuối vào tửu sắc, tiền bạc. Nói về đức tánh kẻ trí, Đức Khổng Tử bảo (*Luận Ngữ*, 9:29): *Trí giả bất hoặc.*⁽²⁴⁾ Ngoài ý nghĩa *không nghi hoặc*, hai chữ *bất hoặc* còn có nghĩa không bị mê hoặc hay sa mê. Chẳng hạn, Dương Chấn (đời Hán) bảo: *Ngã hữu tam bất hoặc: tửu, sắc, tài dã.* (Ta có ba thứ không còn làm cho mê hoặc nữa: rượu, sắc [sex], và tiền.)⁽²⁵⁾ Dương Chấn từng tiến cử Vương Mật làm quan huyện Xương Ấp. Vương Mật vì vậy đang đêm lén mang vàng đến tạ ơn.

⁽²²⁾ *Bất hoặc quả, nhi hoặc bất quân. 不患寡, 而患不均.*

⁽²³⁾ *Đa văn khuyết nghi, thận ngôn kỳ dư, tắc quả vuu. Đa kiến khuyết dĩ, thận hành kỳ dư, tắc quả hối. 多聞闕疑, 慎言其餘, 則寡尤. 多見闕殆, 慎行其餘, 則寡悔.*

⁽²⁴⁾ *知者不惑.*

⁽²⁵⁾ *Hậu Hán Thư (Dương Chấn Truyện): 我有三不惑: 酒, 色, 財也.*

Dương Chấn từ chối, nên Vương Mật nài nỉ ông nhận vàng bởi vì đêm tối vắng vẻ, chẳng ai hay biết. Dương Chấn bèn mắng: “Trời biết, đất biết, ông biết, tôi biết. Sao dám nói chẳng ai hay biết?” Vương Mật phải mang vàng trở về.⁽²⁶⁾

6. Ở khổ thơ thứ sáu, người cha gởi gắm con trai bốn ý:

6.1. Ví lấy oai mà không nở dữ. Lời khuyên này không những áp dụng cho kẻ nam nhi khi ra đời và có chức phận (giữ một vị trí lãnh đạo nhỏ hay lớn), mà còn áp dụng khi ở trong nhà (làm chồng, làm cha). Bởi vậy, xưa kia người vợ gọi chồng là *phu quân* 夫君 (*phu* là chồng; *quân* là người làm chủ, cai trị, như ông vua); và người cha được con gọi là *ng nghiêm đường* 嚴堂 (*ng nghiêm* là uy nghiêm; *đường* là oai vệ, nên Nguyễn Du tả Từ Hải là: *Đường đường một đấng anh hào...*).

Câu *Ví lấy oai mà không nở dữ* nhắc chúng ta nhớ tới lời Đức Khổng Tử (*Luận Ngữ*, 20:2): *Quân tử (...) uy nghiêm mà không dữ tợn.*⁽²⁷⁾

6.2. Biết gan liền, biết lựa tới lui. Ý câu này chẳng khác lời khuyên ở khổ thơ thứ hai nói ở trên (2.2.): *Biết nên cương mà lại nên nhu.* Ở đây, nói *gan liền* tức là gan lì, lì lợm, bất chấp mọi nguy hiểm. Nhưng không có nghĩa cứ đâm đầu vào chỗ hiểm nguy một cách mù quáng; trái lại, cần biết lúc nào hãy sẵn tới, lúc nào phải thoái lui.

Chẳng hạn, đạo bề tôi phải biết can gián vua, không sợ oai

⁽²⁶⁾ Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc và Tỉnh Trai Trần Lê Nhân, *Cổ Học Tinh Hoa*, quyển Nhất, truyện 40 (Ông quan thanh bạch).

⁽²⁷⁾ *Quân tử (...) uy nhi bất mãnh. 君子 (...) 威而不猛.*

vua, đó là *gan liền, dám nhi phạm chi* (*Luận Ngữ*, 14:22), như đã nói ở trên (xem 4.2.).

Nhưng ở đời, can gián lãnh đạo uy quyền hay góp ý khuyên nhủ bè bạn thì luôn có giới hạn, tự biết tới mức độ nào thì phải dừng lại (*biết lựa tới lui*). Bằng không, cứ chọc lãnh đạo giận, mình ắt bị trừng phạt; cứ khiến bè bạn giận, họ đành nghỉ chơi với mình. Ý này có chép trong *Luận Ngữ* (4:26): *Phục vụ vua [mà can gián] nhiều lần thì bị nhục. Chơi với bạn [mà khuyên can] nhiều lần thì bị xa lánh.*⁽²⁸⁾

6.3. Biết ngay thảo với mọi người. Khuyên con ngay thảo tức là người cha dạy con hãy *thành thực (thành tín)* và *có lòng tốt (nhân ái)* đối với người khác. Đây là điều Đức Khổng Tử dạy con em trong nhà (*Luận Ngữ*, 1:6): *Phận con em, hễ ở nhà thì hiếu kính cha mẹ, hễ ra khỏi nhà thì tôn kính bề trên, nói năng cẩn thận và phải thành tín, yêu khắp mọi người, gần gũi bậc nhân đức.*⁽²⁹⁾

6.4. Mà không lên mặt dạy đời: ta đây! Người cha khuyên con hãy giữ đức khiêm tốn, nhún nhường.

Bản thân Đức Khổng Tử rất khiêm tốn; bởi vậy, cao đồ Tử Cống nói về sự phụ như sau (*Luận Ngữ*, 1:10): *Thầy mình ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm, khiêm tốn (...).*⁽³⁰⁾

⁽²⁸⁾ Tử Du (một cao đồ của Đức Khổng) nói: *Sự quân sát, tư nhục hỹ; bằng hữu sát, tư sơ hỹ.* 事君數，斯辱矣；朋友數，斯疏矣。

⁽²⁹⁾ *Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc悌,謹而信,汎愛眾,而親仁.* 弟子入則孝，出則悌，謹而信，汎愛眾，而親仁。

⁽³⁰⁾ *Phụ tử ôn, lương, cung, kiệm, nhượng (...).* 夫子溫，良，恭，儉，讓 (...). *Nhượng* nghĩa là khiêm nhường.

Khiêm tốn là đức của người quân tử. Đức Khổng Tử dạy (*Luận Ngữ*, 15:18): *Người quân tử lấy nghĩa làm gốc, làm theo lễ, nói năng khiêm tốn, nhờ thành tín mà nên việc.*⁽³¹⁾

7. Ở khổ thơ thứ bảy, người cha dạy con thể hiện bản lãnh trước những thăng trầm trong kiếp sống.

Biết đem can đảm làm gương tức là nêu gương can đảm, tinh thần vững vàng, đủ sức chịu đựng những khổ đau, mất mát thình lình giáng xuống đời mình.

Phàm, gặp cảnh ngộ phũ phàng, lòng người ai cũng *xốn xang* (cảm thấy nhức nhối trong lòng, như bị gai nhọn chọc vào gan ruột). Vì vậy, cha khuyên con *mặc người*, tức là chớ mềm yếu như thói thường của bá tánh, và hãy *giữ lòng bình thản* một khi đã hiểu rõ rằng trò đời luôn ảo hóa (*vinh rồi lại nhục*) y hết những tấn tuồng cứ luôn đổi thay xoay xoạch trên sân khấu (*cước hý trường*).

Khi gặp nghịch cảnh, phải chịu khổn cùng mà vẫn có thể *giữ lòng bình thản* (không như thói thường *xốn xang*), ai đủ bản lãnh ấy thì Đức Khổng Tử gọi là người có đức nhân (đứng đầu năm đức: *nhân, nghĩa, lễ, trí, tín*), vì ngài bảo (*Luận Ngữ*, 4:2): *Người không có đức nhân thì không thể ở lâu trong cảnh khổn cùng (...).*⁽³²⁾

Ai đủ bản lãnh như nói trên còn được Đức Khổng Tử khen là người hiền. Chẳng hạn, ngài nói về cao đồ Nhan Hồi thể

⁽³¹⁾ *Quân tử nghĩa dĩ vi chất, lễ dĩ hành chi, tín dĩ xuất chi, tín dĩ thành chi.* 君子義以為質，禮以行之，孫以出之，信以成之。

⁽³²⁾ *Bất nhân giả, bất khả dĩ cử xử ước (...).* 不仁者，不可以久處約 (...).

này (*Luận Ngữ*, 6:11): *Hiền thay, Nhan Hồi! Một giỏ cơm, một bầu nước, ở trong ngõ hẻm tối tăm, người khác ưu sầu không kham nổi cảnh khổn khó đó. Nhan Hồi không đổi niềm vui. Hiền thay, Nhan Hồi!* ⁽³³⁾

8. Ở khổ thơ chót, người cha khẳng định những lời ông khuyên con là vô giá. Làm được như cha khuyên, người con sẽ đạt được một thứ mà dẫu cho *đế vương, hiền thánh* cũng không sánh bằng.

Thật ra, nói *đế vương hiền thánh khôn tầy* là cách cường điệu (*exaggeration*) nhằm đề cao tối đa cái giá trị mà người cha mong ước con mình sẽ đạt được: đạo làm người. Và lại, đừng hòng trở thành hiền thánh nếu chưa trọn vẹn đạo làm người.

Đạo làm người trong Nho Giáo được gọi tắt là Đạo. Theo Đức Khổng Tử, không có gì quý hơn Đạo; bởi thế, ngài dạy (*Luận Ngữ*, 4:8): *Sáng sớm nghe Đạo, chiều tối chết cũng cam lòng.* ⁽³⁴⁾ Nói như vậy âu cũng là cường điệu nhằm đề cao hết mức giá trị của Đạo.

*

Trong kho tàng văn chương nhân loại, xưa nay vẫn có những tác giả lớn, những tâm hồn nhân bản (*humanistic*). Các vị ấy thực sự đã và đang lưu lại cho đời những áng văn thơ vượt không gian và thời gian. Đặc biệt trong số đó là

⁽³³⁾ *Hiền tai, Hồi dã. Nhất đan thực, nhất biếu ẩm, tại lậu hạng, nhân bất kham kỳ ưu, Hồi dã bất cải kỳ lạc. Hiền tai, Hồi dã.* 賢哉, 回也。一簞食, 一瓢飲, 在陋巷, 人不堪其憂, 回也不改其樂。賢哉回也。

⁽³⁴⁾ *Triều văn Đạo, tịch tử khả hĩ. 朝聞道, 夕死可矣。*

những tác phẩm hàm chứa ý cao tình đẹp, nhằm giáo dục tâm hồn con trẻ, un đúc cho thế hệ tương lai của mỗi dân tộc – cũng là chủ nhân mai sau của mỗi đất nước – những đức tính căn bản của đạo làm người. Nếu sách giáo khoa thiếu những tác phẩm ấy (như bài *Ví chẳng hạn*), phải chăng điều này là một thiệt thòi cho lớp trẻ đang còn ngồi dưới mái học đường?

HUỆ KHẢI

Nhiều Lộc, 31-10-2018

MÙA TÔI

Dòng thời gian
lặng lẽ trôi
ru mùa tôi với
một đôi sợi buồn
lắng mưa xa
lạnh đầu nguồn
gió qua phố thị
quay cuồng áo cơm
lòng tôi
những rạ cùng rơm
nghe sông quê
chảy nghiêng thom
lặng hồn.

VÕ VĂN PHO

BỮA TRƯỚC BỮA NAY

Bữa trước khác xa bữa nay
Nói xong em xòe bàn tay
Bữa nay khác xa bữa trước
Bữa trước ừ thì gương lược
Bữa nay ừ thì kệ kinh
Nghe qua tôi thoáng giật mình
Tôi thua em từ bữa trước.

TRẦN DÃ SƠN

24-10-2018

MỘT VÀI NHẬN XÉT BAN ĐẦU VỀ THÁNH TRUYỀN TRUNG HƯNG (BẢN IN 2017)

HUỆ KHẢI

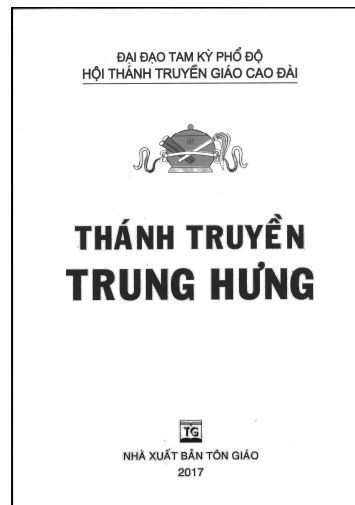
Mỗi một Hội Thánh Cao Đài thường có ít ra một bộ kinh để làm trấn môn chi bảo 鎮門之寶. Một trong các bảo bối trấn môn của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài là *Thánh Truyền Trung Hưng* (TTTH).

Khoảng năm 2014, TTTH được kết tập để lưu hành nội bộ, và được biết đến nhiều là bộ bốn tập (in vi tính, photocopy, khổ sách A5),⁽¹⁾ sau đây tạm gọi là TTTH 2014, khởi đầu với thánh giáo tiếp nhận tại thánh tịnh Đại Thanh ngày 02-9-1934; hôm ấy Đức Giáo Chủ Cao Đài (Ngọc Hoàng Thượng Đế) phó trao cho tiền bối Trần Công Ban (còn viết là *Bang*) và nhóm Tứ Linh Đồng Tử sứ mạng truyền đạo Trung Kỳ. TTTH 2014 kết thúc với thánh giáo tiếp nhận tại Trung Hưng Bửu Tòa ngày 01-02-1982; hôm ấy Đức Bảo Pháp Chơn Quân Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (1918-1982) giảng đàn lần đầu tiên sau khi quy thiên.

Do chiến tranh tàn phá, do tản cư, do miền Trung thiên tai triền miên, và bởi ít nhiều lý do tế nhị khác trong việc sao chép và lưu giữ thánh giáo, TTTH 2014 cho thấy nhiều lỗi sai về từ ngữ, không ít thiếu sót về văn bản. Thế nên, một số thánh giáo được Thượng Giáo Sư Phạm Văn Liêm trích dẫn

⁽¹⁾ Không kể tập thứ năm vì tập này bao gồm các bài thánh giáo điểm danh môn đồ.

trong *Sự Nghiệp Trung Hưng* (Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2018, 544 trang) lại không tìm thấy trong TTTH 2014.



Cuối năm 2017, *Thánh Truyền Trung Hưng* được ấn tống, liên kết nhà xuất bản Tôn Giáo (Hà Nội), dày 1.000 trang (14,5x20,5cm), mỗi trang thánh giáo in thành hai cột.⁽²⁾ Ngoài ra, có in thêm hai trang đính chính để dán vào cuối sách. Sau đây gọi quyền này là TTTH 2017.

In đẹp và gọn, TTTH 2017 cho thấy *có nhiều công phu trong việc kết tập*.

Tuy nhiên, nếu TTTH 2017 được sử dụng rộng rãi để tín chúng học tập, trích giảng tại các họ đạo trong những dịp sóc vọng, hay trích dẫn khi viết bài khảo luận... thì e rằng có lúc sẽ khó tránh khỏi hệ quả của việc dùng cây thước hơi bị cong để mong vạch được một đường thẳng tắp.

Hệ quả này nên đề chừng, vì nó đã xảy ra với *Kinh Tận Độ* (Huế: Nxb Thuận Hóa 1995, 310 trang) của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, sau đây gọi là *Kinh Tận Độ 1995*. Trên *Sống Đạo* (Mậu Tuất 2018-2, tr. 82-83), một tác giả vì lỗi in sai của *Kinh Tận Độ 1995* mà giảng sai câu kết bài *Kinh Vào Học*. Sau đó, mặc dù trên *Sống Đạo* (Mậu Tuất 2018-4, tr. 94-

⁽²⁾ Tôi gọi là cột a, cột b. Khi trích dẫn TTTH 2017, chẳng hạn: ghi (25a) nghĩa là trang 25, cột a; ghi (59b) nghĩa là trang 59, cột b.

97), Thượng Giáo Sư Phạm Văn Liêm kịp thời có bài sửa lỗi giảng sai đáng tiếc ấy, ở đây cũng nên nhắc sơ lại vấn đề để chúng ta cùng cảm thông với thực trạng kinh sách của đạo Cao Đài nói chung, của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài nói riêng.

Thật vậy, trong *Kinh Tận Độ* 1995 (tr. 243), thay vì in *Các Đẳng*, câu kết bài *Kinh Vào Học* in sai: *Thuyền thơ ngọn gió, cát đẳng xuôi đưa*.

Cát 葛 là dây sắn; *đẳng* 藤 là dây bìm. Chúng phải leo bám vào thân cây khác mà sống. Văn học mượn *cát đẳng* để ám chỉ thân phận phụ nữ phải sống nương dựa, lệ thuộc vào một người đàn ông (*nấp bóng tùng quân*). Bởi thế, khi tiễn Thúy Kiều rời xa nhà, cha nàng đã ví nàng với cát đẳng khi gởi gắm con gái cho Mã Giám Sinh:

*Từ đây góc bể bên trời
Nắng mưa thui thui quê người một thân
Nghe thầm nhờ bóng tùng quân
Tuyệt sương che chở cho thân cát đẳng*
(Kiều, câu 809-902)

Kinh Vào Học là một trong mười bài song thất lục bát mở đầu *Kinh Thế Đạo* do tiền khai Hộ Pháp Phạm Công Tắc (1890-1959) soạn, sau đó Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giảng cơ chỉnh lại.⁽³⁾ Câu kinh cuối bài đúng ra là *Thuyền thơ ngọn gió, Các Đẳng xuôi đưa*.

Các Đẳng là Đẳng Vương Các 滕王閣 nói tắt. Câu kết bài

⁽³⁾ Tòa Thánh Tây Ninh, *Kinh Thiên Đạo Và Thế Đạo*. Bản in 1992, tr. 103, chú thích (1).

kinh mượn ý câu: *Thời lai phong tống Đẳng Vương Các*. 時來風送滕王閣.⁽⁴⁾ (Khi thời vận tới, gió đẩy thuyền tới gác Đẳng Vương.)

Gác Đẳng Vương cất năm 653, ngày nay ở Tây Bắc thành phố Nam Xương, tỉnh Giang Tây, trên bờ Đông sông Cống 贛. Chủ nhân gác này là Lý Nguyên Anh 李元嬰 (628?-684), tước Đẳng Vương, là em vua Đường Thái Tông (Lý Thế Dân) tức là chú vua Đường Cao Tông (Lý Trị). Năm 675, gác Đẳng Vương tái thiết xong, nơi đây tổ chức cuộc tranh tài thi phú. Bấy giờ Vương Bột (650-676) trên đường vượt biển thăm cha làm thứ sử Giao Châu (Việt Nam), tình cờ được trận gió lớn thổi bạt thuyền đến gác Đẳng Vương. Nhân dịp ấy Vương Bột sáng tác bài *Đẳng Vương Các Tự* 滕王閣序 lưu danh thiên cổ.

Trở lại với TTTH 2017, đối chiếu TTTH 2014, tạm nêu ra một vài nhận xét ban đầu như sau:

1. TTTH 2017 không sửa chữa được các sai sót từ ngữ của TTTH 2014. Chẳng hạn, tạm nêu ba trường hợp:

1.1. TTTH 2014 in sai: *Nồng nàn bấy khúc tình hoảng*

⁽⁴⁾ Một số người Việt lầm tưởng đây là thơ của Tô Đông Pha. Thật ra nó là vế trên của một câu đối cổ không rõ tác giả, có chép trong sách *Tăng Quảng Hiền Văn* 增廣賢文 phổ biến dưới đời Minh, Thanh để dạy trẻ con Trung Quốc. Sách này còn có nhan đề là *Tăng Quảng Tích Thời Hiền Văn* 增廣昔時賢文, *Tích Thời Hiền Văn* 昔時賢文, *Cổ Kim Hiền Văn* 古今賢文. (Theo Lê Anh Minh, mục *Gió Bốn Phương*, trong *Đạo Uyển Thu* 2018, Nxb Hồng Đức; tham khảo website Baidu (Bách Độ 百度) của Trung Quốc: <https://baike.baidu.com/item/%E6%98%94%E6%97%B6%E8%B4%A4%E6%96%87>)

hoại⁽⁵⁾ mà TTTH 2017 (102b) cũng in sai y như vậy.

Đây là lỗi do cách phát âm, vì không phân biệt được *hoảng / oản / quẩn*, và *hoại / oại / quai* nên viết sai chánh tả. Lẽ ra phải in là *oản oại* (hay *quẩn quai*).

1.2. TTTH 2014 in sai: *Đây nhành bông, kìa đã sẵn Bát du*

TTTH 2017 cũng in sai: *Đây nhành bông, kìa đã sẵn Bát du* (344a)

Đây cũng là lỗi do cách phát âm, vì không phân biệt được *bác / bát*, và *du / vu* nên viết sai chánh tả.

Trong câu thánh thi trên, lẽ ra in đúng là *bát vu* và không cần viết hoa vì là danh từ chung (*common noun*). *Bát vu* 鉢(鉢)盂 là từ Hán Việt, gốc Sanskrit là *pātra*, người Hoa chuyển âm (*transliterating*) là 鉢多羅 (*bát đa la*). Người Việt gọi là *bình bát*, cũng gọi tắt là *bát* như người Hoa; chẳng hạn, hai câu thơ tương truyền của hòa thượng Bồ Đại: *Nhất bát thiên gia phạn / Cô thân vạn lý du*. 一鉢千家飯 / 孤身萬里遊. *Một bát, cơm ngàn nhà / Thân đơn muôn dặm xa*.

1.3. TTTH 2014 in sai:

*Đường còn dài mau chồn chân bước
Bước cho nhanh để vượt gian lao*

TTTH 2017 (345a) cũng in sai y như vậy.

Chồn nghĩa là mỏi đến mức không còn muốn cử động nữa (*numb with weariness*). Thí dụ: *Quai búa đập đá không ngừng*

⁽⁵⁾ Trong bài này, khi dẫn lại thánh thi, tôi lược bớt các dấu chấm câu ở cuối câu.

khiến chồn cả tay. Mỗi gối chồn chân vì phải đi đường xa hoặc phải leo trèo nhiều.

Hai câu thánh thi dẫn trên có ý nghĩa thúc giục hãy bước nhanh chân lên, rào bước không ngưng nghỉ. Lẽ ra phải in: *Đường còn dài mau đồn chân bước.*

2. TTTH 2017 có thêm vào một số thánh giáo so với TTTH 2014 nhưng lại để ra ngoài một ít thánh giáo hoặc lược bớt một số đoạn thánh giáo vốn có trong TTTH 2014. Chẳng hạn, TTTH 2017 in hai đoạn như sau:

*Bản quân về ở Động Quỷ Cốc lâu nay được sự chỉ điểm
Thiên cơ vận số để tìm lẽ Đạo, thấy không ai có thể cải cơ Trời,
chống lại cơ Trời thì trăm lần hư hại...*

Chư hiền chắc hiểu ý Bản quân nói đây chứ? Phải nhẫn nhục và cố gắng, đừng thấy khó mà nản lòng. Ở đời hễ có cái phải tất nhiên có cái trái. Chánh tà lẫn lộn, không tà làm sao biết chánh, không chánh sao thấy được tà. Ta yên vui thanh tịnh thì phân minh rõ rệt.(576a)

Không nói về cách viết hoa (*Bản quân, Động Quỷ Cốc*), khi so với TTTH 2014, thì thấy TTTH 2017 đã lược bớt 117 từ giữa hai đoạn dẫn trên, và thay bằng dấu ... ngay sau hai chữ *hư hại*; lẽ ra nên dùng ký hiệu (...). Dưới đây là 117 từ đã lược bớt:

Chúng ta thấy rõ truyện Phong Kiếm Xuân Thu, nghiệp vận về ai nấy được. Bên này có tướng tài tôi mạnh, quyền pháp cao thâm, được Tôn Tẫn phò trì. Tuy Tôn Tẫn là bậc Đại Tiên chứng ngôi Liễu Nhứt chỉ cũng có quyền giữ lại trong ngày giờ chưa mãn số tiền định mà thôi.

Có kẻ hỏi Liễu Nhứt Chơn Nhơn thành quả đạo sao không đạt cơ Trời, chống làm gì cho nhọc và có lỗi cùng Thiên Đình?

Trung hiếu là đạo lớn. Liễu Nhứt còn có nhiệm vụ trung với Yên, hiếu với Tề mà hành động. Song vì biết cơ Trời nên không dụng hết thần thông đối địch.

Lược bớt như vậy thì làm mất mối liên hệ giữa Quỷ Cốc và Tôn Tẩn (Liễu Nhứt Chơn Nhơn), vì Tôn Tẩn là học trò của Quỷ Cốc Tử (tức Vương Thiển, cũng gọi Vương Hủ, là chủ nhân của Quỷ Cốc). Hơn nữa, thánh giáo Đức Liễu Nhứt Chơn Nhơn có in trong TTTH 2017 (229b, 230a).

3. TTTH 2017 có một số lỗi phát sinh vì không hiểu ý nghĩa từ Việt cổ.

Nhiều năm qua, do hay chú giải từ ngữ trong thánh giáo Cao Đài, tôi thấy rằng không ít từ Việt cổ đã được Ôn Trên sử dụng. Tôi cũng nhận ra từ Việt cổ được dùng khá nhiều trong kinh Minh Lý Đạo và Phật Giáo Hòa Hảo. Nhân kỷ niệm mười năm phổ thông giáo lý của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo (tháng 6-2008 / tháng 6-2018), tôi xuất bản quyển 116-1, nhan đề *Một Số Từ Việt Cổ Trong Kinh Minh Lý Đạo Và Phật Giáo Hòa Hảo* (Hà Nội: Nxb Hồng Đức, 40 trang 14,5x20,5cm). Về điểm chung (từ Việt cổ) của đạo Cao Đài, Minh Lý Đạo và Phật Giáo Hòa Hảo, trong tập sách mỏng này (tr. 9-10) tôi viết:

“Ba nguồn giáo lý nói trên có điểm chung là đều dùng tiếng Việt, ghi chép bằng chữ quốc ngữ y theo lời Ôn Trên hay Đức Huỳnh Giáo Chủ trực tiếp truyền dạy (tức không phải là các bản dịch từ tiếng nước ngoài do các cao đồ thực hiện). Đáng chú ý là cả ba nền giáo lý này đều dùng khá

nhiều **từ Việt cổ** (*archaic*), tức là những từ ngữ *không còn thông dụng trong lời ăn tiếng nói hằng ngày*,⁽⁶⁾ và hầu như không còn được ghi nhận trong các bộ từ điển hay tự điển tiếng Việt xuất bản từ nửa sau thế kỷ 20 trở đi, ngoại trừ bộ *Tự Điển Việt Nam*, quyển Thượng và Hạ, do Lê Văn Đức cùng một nhóm văn hữu biên soạn, Lê Ngọc Trụ hiệu đính, nhà sách Khai Trí xuất bản tại Sài Gòn năm 1970. (Bộ này còn ghi nhận khá nhiều mục từ thuộc loại từ cổ, nhưng không quan tâm ghi chú bên cạnh rằng đó là từ cổ. [...])

“Bằng cách sử dụng từ Việt cổ trong kinh kệ và giáo lý, phải chăng ba nền tôn giáo bản địa phát sinh ở Nam Kỳ đã và đang *duy trì một số lời ăn tiếng nói lâu đời của dân tộc*, không để cho mai một?

“Tuy nhiên, tín đồ thường không hiểu nghĩa từ Việt cổ, mà kinh sách trong đạo nếu thiếu sót phần giảng giải thì dễ nảy sinh việc hiểu sai, rồi có người tự ý sửa chữa làm sai lệch nghĩa lý câu kinh.”

Chỗ “*Tuy nhiên*” vừa nhắc lại trên đây có thể được minh chứng bằng TTTH 2017. Thật vậy, do từ Việt cổ vốn khó hiểu, trong lúc TTTH 2014 in đúng thì TTTH 2017 lại sửa cho sai chữ sai nghĩa. Tạm nêu ra bốn trường hợp như sau:

3.1. TTTH 2014 in đúng là *mựa hềm*, nghĩa là chớ ngại,

⁽⁶⁾ Khái niệm *cổ* ở đây rất tương đối, và tôi muốn nhấn mạnh tới tính chất *không còn thông dụng trong lời ăn tiếng nói hằng ngày*. Theo giới sưu tập đồ cổ, một đồ vật có khoảng năm mươi năm tuổi trở lên thì gọi là *đồ xưa*; khoảng một trăm tuổi trở lên thì gọi là *đồ cổ*. Nhưng với ngôn ngữ một dân tộc thì không thể nào ấn định một mức thời gian cụ thể như thế. (...)

chẳng ngại (Cửa I, 54b).⁽⁷⁾ TTTH 2017 in sai là *mưa hèm*:

Bút rút đòi phen luống mưa hèm (59b)

Khuyên các nữ lưu chớ mưa hèm (73b)

Dù ai tưới nước vun phân mưa hèm (152b)

3.2. TTTH 2014 in đúng là *hòng*, nghĩa là mong có được (Đức I, 630b).⁽⁸⁾ TTTH 2017 in sai là *phòng*:

Trước lo cách vật trí tri

Chánh tâm, thành ý, phòng khi tri bình (84b)

Phòng nghĩa là phòng ngừa, liệu trước để tránh sự bất tiện hay tai hại (*in case of; in the event of*). Thí dụ: Trời mưa đông đùng núp dưới tàn cây lớn phòng khi sét đánh.

Hai câu thánh thi dẫn trên nhắc tới cương lĩnh (mục tiêu và trình tự hành động) của sách *Đại Học*. Nhưng do khuôn khổ thơ lục bát nên Đức Bạch Phụng Đồng Tử nói tắt, tức là lược bớt hai chặng *thân tu, gia tề* trong chuỗi trình tự.⁽⁹⁾ Tạm diễn giải ra là trước hết phải hiểu rõ sự vật (*trí tri*) bằng cách

⁽⁷⁾ Về nghĩa các từ Việt cổ, tôi tham khảo: Huỳnh Tịnh Paulus Cửa, *Đại Nam Quốc Âm Tự Vị*. Sài Gòn: Imprimerie Rey, Curial & Cie, Tome I (1895) và Tome II (1896). Mỗi trang chia làm hai cột, tôi gọi là cột a, cột b. Thí dụ: (Cửa I, 54b) nghĩa là trích Tome I, trang 54, cột b. Khi ghi nghĩa từ Việt cổ nơi đây, tôi không nhất thiết chép đúng nguyên văn trong sách.

⁽⁸⁾ Lê Văn Đức, *sách đã dẫn*, Quyển Thượng, trang 630, cột b.

⁽⁹⁾ Trí tri tại cách vật. Vật cách nhi hậu tri chí. Tri chí nhi hậu ý thành. Ý thành nhi hậu tâm chánh. Tâm chánh nhi hậu thân tu. Thân tu nhi hậu gia tề. Gia tề nhi hậu quốc trị. Quốc trị nhi hậu thiên hạ bình. 致知在格物。物格而後知至。知至而後意誠。意誠而後心正。心正而後身修。身修而後家齊。家齊而後國治。國治而後天下平。

truy cứu tới cùng cái lý của sự vật (*cách vật*), sau đó đạt được ý thành rồi thì được thêm tâm chánh, nhờ vậy mà thân được sửa (*thân tu*) và nhà được ổn định (*gia tề*), chừng ấy mới hòng, mới mong có được lúc đất nước an trị (*quốc trị*), thế giới thanh bình (*thiên hạ bình*).

Vậy, cụm từ hòng khi tri bình nên hiểu theo trình tự như thế.

3.3. TTTH 2014 in đúng là *xúu xăng*. *Xúu* nghĩa là rối nùi, gỡ không ra (Cửa II, 583b); *xăng xúu* nghĩa là rối rắm, rộn ràng (Cửa II, 574a). TTTH 2017 in sai là *lăng xăng*:

Bốn phương thiên hạ phân vân

Phân vân vì bởi phong trần lăng xăng (203b)

3.4. *Lúu dứu*, nghĩa là dính mắc với nhau, gỡ không ra (Cửa I, 236b). Trong bài phú của Đức Tiếp Văn Pháp Quân, TTTH 2014 in là *liu diu*:

Mà thật ra đòi mạt chẳng thương yêu

Lợi quyền danh thôi nó cứ liu diu

Chữ *yêu* ở cuối câu trên và *diu* ở cuối câu dưới ăn vần với nhau, cùng thanh bằng (do đó, thay vì nói *lúu dứu* như Paulus Cửa thì thánh giáo nói chệch đi là *liu diu*).

TTTH 2017 in là *lịu điu*:

Mà thật ra đòi mạt chẳng thương yêu

Lợi quyền danh thôi nó cứ lịu điu (343b)

Như vậy *điụ* (thanh trắc) không ăn vần với *yêu* (thanh bằng) và sai nghĩa câu thánh thi. *Lịu điụ* nghĩa là đa đoan, bận rộn, không rảnh, như nói: *vợ con lịu điụ*; còn có nghĩa là

bận bịu, vương vít, như ca dao: *Gió đẩy đưa rau dừa dừu dừu /
Anh thương nàng lịu dừu xuống lên* (Đức I, 807b).

*

Nhắc lại, trên đây tôi viết rằng *TTTH 2017 cho thấy có nhiều công phu trong việc kết tập*. Tuy nhiên, với khối lượng thánh giáo trải dài sáu mươi năm (từ 1934 đến 1995), hầu như xuyên suốt lịch sử đầy những thăng trầm, gian nguy, hy sinh xương máu của lớp lớp tông đồ và bao thế hệ môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, thì việc kết tập rất khó mà tránh khỏi sai sót ở mặt này mặt khác. Do đó, chúng ta rất cảm thông với những gì chưa hoàn thiện trong *TTTH 2017*, và cần nên góp ý xây dựng với các vị đã dành nhiều công khó kết tập. Chẳng may, nếu lời nhận xét thẳng thắn mà vô tình hóa ra “khó nghe” thì tôi xin thành thật chấp tay tạ lỗi cùng các vị liên quan.

Mấy sai sót đã tạm nêu ra chỉ là một phần ít ỏi so với cả ngàn trang *TTTH 2017* (in cỡ chữ nhỏ, 331 bài); qua đó tôi nghĩ rằng chúng ta có thể hình dung được những gì về lâu dài cần phải gắng công khắc phục ngõ hầu đạt được một bản *TTTH* hoàn hảo trong tương lai.

Tôi ước mong và tin rằng rồi đây *TTTH 2017* sẽ được san định tốt hơn, với một ban tu thư vừa chắc tay vừa tâm huyết do Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tuyển chọn và bổ nhiệm. Có như thế *TTTH* mới thật đúng nghĩa là một trấn môn chi bảo của một Hội Thánh lớn vào hàng thứ tư trong các Hội Thánh Cao Đài hiện hữu.

HUỆ KHẢI

Phú Nhuận, 22-7-2018

Bao đèn
Bao đời vua
Ai tính được...

**HUYỀN HOẶC
APSARA**

Siva. Hồn Chămpa
Từ Bhadresvara
Làm nên bao kỳ bí

Mahaparvata, Ganga
Thung lũng. Núi non hùng vĩ
Đất thiêng này đâu dễ lãng quên

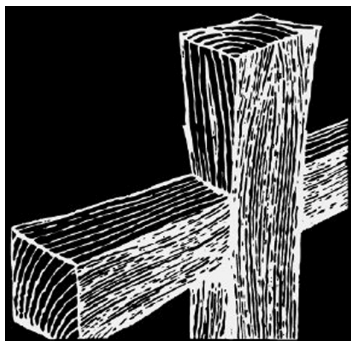
Hoàng hôn Mỹ Sơn
Thấp thoáng tháp đền
Apsara. Vũ điệu thần linh huyền hoặc
Niềm tin, khát vọng thuở nào

Saranai bóng trầm
Xao xuyến. Nao nao
Trống paranưng, gineng. Tù và. Lục lạc
Mênh mang. Quấn quýt. Lượn lờ

Xa vắng
Rộn ràng
Như thực
Như mơ

ĐỖ THỊ KẾT

** Thần Siva, vua Bhadresvara, núi Mahaparvata,
sông Ganga, kèn Saranai, trống gineng.*



VỀ NGUỒN GỐC HAI CHỮ CÔNG GIÁO

TRẦN VĂN TOÀN

Cho đến hết thế kỷ XIX, đạo Giêsu Cứu Thế (Gia Tô, Cơ Đốc) thường bị khó dễ, bắt bớ, cấm cách, vì nội dung của đạo không được vua quan cho là hợp với đạo lý. Người theo đạo đã phải ra công minh chứng rằng đạo của mình không có gì là trái với tam cương ngũ thường. Nhưng vào thế kỷ XX, khi mà người theo đạo dùng hai chữ “Công Giáo” để chỉ cho đích xác tông phái của mình, thì bị một số người ngoại cuộc hiểu lầm hay là hiểu sai đi, gây ra nhiều xích mích tai hại cho hòa bình. Không biết như thế là vô tình hay cố tình, nhưng những người này cho rằng hai chữ đó nói lên cái tham vọng của người Công Giáo muốn đặt tôn giáo của mình lên làm tôn giáo của *công* quyền, làm tôn giáo của nhà nước, làm quốc giáo, nghĩa là nhà nước có thể dùng công lực và công quyền để bắt buộc mọi người phải theo, và dĩ nhiên là đi tới kỳ thị tôn giáo. Cái tham vọng đó, xưa nay nhiều tôn giáo đã, đang và còn sẽ thực hiện, nhất là khi người ta không phân biệt tôn giáo với chính trị. Nhưng đó không phải là lập trường của người Công Giáo, vì trên bình diện lý thuyết họ đòi phải phân biệt tôn giáo với chính trị.

Thực ra cách đây hơn sáu mươi năm tôi đã nghe một linh mục lão thành nói rằng dùng chữ “Công Giáo” thì không chính danh, mà phải dùng hai chữ khác, ví dụ như “Phổ Giáo” để nói lên rằng đó là đạo chung đón nhận mọi người, chứ không riêng cho dân tộc hay quốc gia nào.

Sau đây tôi xin nói lên cái nội dung và nguồn gốc của hai chữ “Công Giáo”, để tránh những cái hiểu lầm tai hại.

Theo như chỗ hiểu biết của tôi thì trong sách vở của người theo đạo Giêsu Cứu Thế, từ thế kỷ XVII cho đến hết thế kỷ XIX, chưa bao giờ dùng hai chữ “Công Giáo”. Mãi đến thế kỷ XX mới dùng, nhưng tôi chưa biết đích xác ai đã bắt đầu dùng ở Việt Nam, dùng từ bao giờ và trong văn kiện nào. Xin để các nhà nghiên cứu có phương tiện tìm giúp.

Như ai nấy đều biết, chữ “Công Giáo” bây giờ dùng để dịch chữ “*catholica*” (*catholique*). Vốn chữ đó là do gốc Hy Lạp: *kata* (theo như), *holon* (cái toàn thể), dùng để chỉ một trong ba đặc điểm của giáo hội, nghĩa là của cộng đoàn những người theo đạo Giêsu Cứu Thế. Những người đó ý thức được và tuyên xưng (trong kinh *Credo*, tức là kinh *Tin Kính*) ra rằng cộng đoàn của họ là cộng đoàn *duy nhất* (*una*), không chia ra năm bè bảy phái, *thánh thiện* (*sancta*), nghĩa là có mục đích và các phương tiện giúp cho người ta thánh thiện. Còn đặc điểm thứ ba là chữ *catholica* trong mấy thế kỷ đầu không tìm ra từ ngữ nào để dịch cho đúng, cho nên người ta chỉ biết lấy lại chữ *catholica* rồi giải thích ý nghĩa của nó.

Muốn nói cho đầy đủ cũng cần phải thêm rằng ngày xưa người ta chưa dùng chữ *thánh thiện* và chữ *giáo hội* (*hội*

thánh)⁽¹⁾ để dịch chữ *sancta* và chữ *ecclesia* (*église*: giáo hội). Riêng chữ *ecclesia*, thì người ta còn phiên âm chữ *Igreja* từ tiếng Bồ Đào Nha, thành ra nhiều kiểu.

Xin dẫn ra đây một vài ví dụ: Giáo sĩ Alexandre de Rhodes, trong sách *Phép Giảng Tám Ngày* (Roma, 1651) thì dùng kiểu nói: “*thánh ecclesia*” (tr. 136). Trong *Sách Dạy Những Phép Giúp Lễ Misa*, viết tay tại Cửa Hát năm 1704 (Văn Khố Hội Thừa Sai Nước Ngoài tại Paris, AMEP, số V – 1099) thì viết là *Ighereja*. Trong *Sách Giảng Đạo Thật* viết năm 1785, (AMEP, số 1183) thì nói “*thánh Igrêsa catholica*”. Còn trong sách Bốn (sách giáo lý) tiếng Việt, có đề tên Latinh là *Catechismus annamiticus* (AMEP, số V-1092) – có lẽ đã soạn ra vào thế kỷ XVIII – thì viết: “Tôi tin có *sancta Igheresia catholica*” (tr. 117). Có lẽ Giám Mục Bá Đa Lộc (Pierre Pigneaux Béhaine) là người đầu tiên dùng chữ “*hội thánh*” thay vì chữ “*ecclesia*” trong sách *Thánh Giáo Yếu Lý Quốc Ngữ*⁽²⁾ (in năm 1774 tại Quảng Châu bằng chữ Nôm, có bản viết tay bằng chữ quốc ngữ mẫu tự Latinh, AMEP số V-1095, tr. 42), nhưng cũng trong sách đó, trang 64, trong kinh “Tôi Tin Kính”, lại dùng kiểu nói cũ “Tôi tin có *Sancta Ighêreja catholica*”. Trong *Sách*

⁽¹⁾ Cũng như bên nhà Phật, cộng đoàn những người đi tu theo Phật pháp gọi là *Sang*, người Trung Hoa không dịch, nhưng phiên âm là *sen* (*sen-jia*), đọc theo giọng Hán-Việt là *tăng* (*tăng già*), nhưng hình như không còn hiểu là cộng đoàn, mà hiểu là cá nhân người đi tu, nghĩa là *ông sư* (người đi tu ngày xưa tự xưng là *bần tăng*). Thiết tưởng có lẽ vì thế mà ngày nay khi muốn nói đến cộng đoàn thì bên nhà Phật cũng dùng chữ *giáo hội* (*église*) như bên Công Giáo.

⁽²⁾ Quốc ngữ ở đây có nghĩa là tiếng nước ta, tiếng Việt, chứ không phải chữ Hán. Vì thế chữ Nôm cũng gọi là chữ quốc ngữ.

Sổ Sang Chép Các Việc, viết xong tại Lisboa (Lisbonne, Bồ Đào Nha) năm 1822 (do Thanh Lãng giới thiệu và Viện Đại Học Đà Lạt cho xuất bản năm 1968), thì tác giả Philipê Bình vẫn còn dùng kiểu nói “*thánh Igreja*” (tr. 262) và “*thánh Igreja catholica*” (tr. 194).

Về ý nghĩa chữ “*catholica*”, thì sách *Thánh Đạo Đại Nguyên*, in bằng chữ quốc ngữ tại Làng Sông, gần Quy Nhơn, năm 1907 giải thích như sau: “Chính mình Chúa xuống thế lập một hội chung cho các nước cả và ⁽³⁾ thiên hạ” (tr. 199). Và ngày nay người Công Giáo Việt Nam vẫn đọc trong kinh Tin Kính: “Tôi tin có *hội thánh hằng có ở khắp thế này*”. Những câu mà tôi cho in nghiêng đều chứng tỏ rằng những người đọc kinh như thế không có ý dùng công lực hay công quyền để bắt ép người khác phải theo đạo mình.

Như tôi đã nói trên đây, hai chữ “Công Giáo” dùng để dịch chữ “*catholica*” thực ra không hợp với ý nghĩa của nó cho lắm, lại cũng có thể gây ra hiểu lầm. Nhưng người ta dùng cũng đã quen, cho nên vấn đề là phải giải thích cho người ta hiểu đúng. Nhưng hai chữ đó từ đâu mà ra?

Theo tôi hiểu thì có hai nguyên do đưa tới kiểu nói “Công Giáo”.

Thứ nhất là về chữ “giáo”: Theo đúng nghĩa của nó thì tất cả những người theo đạo Giêsu Cứu Thế đều là thành phần của một cộng đoàn *catholica*, chung cho cả thế giới, không phân biệt quốc gia dân tộc, coi mọi người là anh em, con một Cha chung; vì cộng đoàn không có tính cách thế tục, hơn nữa lại cũng không phân biệt tông phái. Vì thế các tông phái, tuy

⁽³⁾ cả và: Tất cả. cả và thiên hạ: Toàn thể thế gian. (Đạo Uyển chú)

nhiều khi không tự xưng là *catholica*, nhưng cùng có niềm tin một cộng đoàn *catholica* như nhau.

Vào thế kỷ XI vì một vài lý do có tính cách văn hóa và cách thức tổ chức, lại đôi khi có thêm lý do chính trị và kinh tế, hơn là vì lý do đức tin, nên có ly khai thành hai tông phái, hai cộng đoàn: Người miền Đông Âu, nói tiếng Hy Lạp, thì tự xưng là “*orthodoxes*”, có nghĩa là “*chính kiến*”, nhưng ta quen gọi là giáo hội “*chính thống*”; còn người miền Tây Âu, nói tiếng Latinh, thì không lấy tên gì khác, cho nên vẫn gọi là giáo hội *catholica*. Đến thế kỷ XVI, lại có ly khai nữa ở giáo hội Tây Âu: Những người ở Bắc Âu đi theo phong trào cải cách của Martin Luther (1483-1546) và của Jean Calvin (1509-1564) thì tự xưng là “Tin Lành” (*évangélique*), “Cải Giáo (*réforme*)” hay là “Chống Đối” (*protestant*, không nên dịch là “thệ phản”).⁽⁴⁾ Còn những người miền nam châu Âu, không chống đối, không ly khai với giáo tông,⁽⁵⁾ thì không có tên gì khác, cho nên vẫn gọi là giáo hội *catholica*. Từ đó, giáo hội gọi là *catholica*, chỉ còn là một tông phái, tuy là cộng đoàn đông người nhất, nhưng không thu hợp được tất cả các môn đồ của giáo tổ Giêsu nữa. Những giáo sĩ đầu tiên sang truyền giáo ở Việt Nam đều thuộc về giáo hội *catholica* cả.

Thêm vào đó chữ *catholica*, theo lý thuyết phải dùng để chỉ một đặc tính của giáo hội, thì dần dần ở châu Âu người ta dùng để chỉ tôn giáo. Vì lý do mỗi tông phái trên đây đều cho

⁽⁴⁾ *Thệ phản* 誓反 tức là phản bội lời thề. Cách dịch sai trái này rất nguy hiểm, phải bỏ hẳn đi để khỏi xúc phạm tôn giáo Tin Lành. (Đạo Uyển chú)

⁽⁵⁾ *giáo tông*: giáo hoàng. (Đạo Uyển chú)

rằng đường lối của mình là chính đạo. Từ đó, ngay từ bên châu Âu người ta đã nói đến đạo Chính Thống (*religion orthodoxe*), đạo Tin Lành (*religion protestante*) và đạo *catholica*. Theo như tôi biết thì trong sách vở bằng tiếng Việt có lẽ Philiphê Bình là người đầu tiên dùng kiểu nói “*đạo catholica Romana*”, “*đạo catholica*” (Xem *Sách Sổ Sang Chép Các Việc*, đã dẫn trên đây, trang 177 và 191). Như thế là ta giải thích được chữ “*giáo*” trong kiểu nói “*Công Giáo*”.

Thứ hai là về chữ “công”: Chữ *catholica* trước đây không được phiên dịch ra tiếng Việt, mà chỉ được giải thích là: “*hội thánh hằng có ở khắp thế này*”. Vì thế tôi nghĩ phải tìm trong sách đạo viết bằng chữ Hán dùng ở Việt Nam. Thực ra các giáo sĩ người Âu, trước khi họ sang Việt Nam, thì thường đã sang Trung Hoa trước, và đem sang bên ta một ít sách chữ Hán cho mình dùng, không những là sách giáo lý mà cả sách chép các kinh nhật tụng nữa. Đặc biệt nhất là *Kinh Cầu Đức Bà* bằng chữ Hán, gọi là *Kinh Cầu Chữ*, mà trước đây thường đọc trong những ngày giỗ.

Tôi đã may mắn tìm được trong cuốn sách viết tay *Bốn Ba Ngôi* (AMEP, số V-1100) trang 115, có *Kinh Tin Kính* phiên âm Hán-Việt. Kinh bắt đầu thế này: “*Thần tín tuyên năng giả Thiên Chúa Phatêrê tạo thành thiên địa*, v.v... (Tôi tin kính Đức Chúa Trời là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất, v.v...) Đến chỗ nói về giáo hội thì phiên âm Hán-Việt như sau: “*Thần tín hữu thánh nhi công Ighêregia*”. “*Thần tín hữu*” là “Tôi tin có”; “*thánh*” là dịch chữ “*sancta*” là “thánh thiện”; “*nhi*” là “mà, mà lại”; còn “*Ighêregia*” là phiên âm chữ “*Igreja*”, “*ecclesia*” (*église*), tức là giáo hội, hội thánh. Riêng chữ “*công*” ở đây là dịch chữ “*catholica*”, có nghĩa là (*hội*

thánh) hằng có ở khắp thế này”, như đã giải thích trên đây.

Như thế đã rõ: Tông phái *catholica* theo đường lối nào, theo đạo nào, thì đạo ấy gọi là đạo *catholica*, tức là *đạo chung* cho mọi người. Lại vì chữ “*công*” có nghĩa là “chung”, cho nên người Trung Hoa dịch “*catholica*” là “*công*”. Thành ra khi chuyển đặc tính *catholica* làm đặc tính của đạo, thì dĩ nhiên là người ta dùng hai chữ “*Công Giáo*”. Tôi không biết người đầu tiên dùng hai chữ “*Công Giáo*” có cân nhắc như thế không, nhưng tôi trộm nghĩ đó là cái lý sự làm nền tảng cho cách phiên dịch chữ “*religio catholica*”.

Vẫn biết là cần phải nói cho chính danh, mới tránh được hành động sai lầm, nhưng tôi nghĩ không nên câu nệ về từ nguyên.⁽⁶⁾ Những kiểu nói tuy không hoàn toàn đúng, nhưng dùng đã quá quen, như hai chữ “*Công Giáo*”, thì có lẽ không nên sửa lại nữa, nhưng cần phải giải thích để hiểu cho đúng.

TRẦN VĂN TOÀN

Nguồn: Tạp chí *Nghiên Cứu Tôn Giáo*

Hà Nội, số 4, năm 2003

⁽⁶⁾ Ví dụ ở châu Âu ngày nay ai nấy đều dùng *Physiologie* theo nghĩa là *Sinh lý học*, mà không xét rằng theo từ nguyên thì nó có nghĩa là *Thiên nhiên luận*, như triết gia Feuerbach đã dùng. Cũng như hai chữ Hán-Việt *phương tiện* thì *Từ Điển Tiếng Việt* (Hà Nội: 1967) định nghĩa là: *Vật sử dụng để làm một việc gì, để đạt một mục đích*; nhưng trong *Dictionnaire Chinois-Francais* (Bắc Kinh: 1964) lại dịch hai chữ *fang biàn* (phương tiện) là *Commode, Favorable, Commodité, Favoriser*; và kiểu nói *qù fang biàn* (khứ phương tiện) phải hiểu là... *đi nhà vệ sinh*.



VẪN LÀ EM

Lãng đãng đâu đây một cõi mơ
Âm vang thuở ấy đến bây giờ
Quyền uy, khát vọng, hồn dân tộc
Hoài niệm ai về trong hoang sơ

Ai biết rằng em Kinh hay Chăm
Mặt em hay cả ánh trăng rằm
Mắt em trong vắt mà chan chứa
Thăm thẳm nỗi niềm qua tháng năm

Man mác hoàng hôn tháp cổ đây
Thanh âm nhạc sáo vọng nơi này
Nhạc có lời đâu sao khắc khoải
Đây cảnh, đây người, bao đổi thay

Em vẫn là em giữa chốn nao
Dẫu em có ở tận phương nào
Apsara mãi sáng cùng non nước
Say đắm muôn người, muôn ước ao.

ĐỖ THỊ KẾT

Tháng Giêng Kỷ Hợi

NHỚ QUÊ

Còn đây củi lửa quê nhà
Mà người năm cũ cũng xa hết rồi
Sông xưa từ độ lở bồi
Nước xanh đã chở mây trời về đâu

Còn đây màu mắt ai sâu
Để buồn vời vợi khi tàu rời ga
Còn đây vạt cải luống cà
Nắng vàng rắc bụi lên hoa cải vàng

Xưa tôi gánh nước ao làng
Gánh cả trăng tươi từng hàng đậu non
Vốn là người của nông thôn
Yêu quê từ thuở tôi còn chân quê

Lớn theo sóng vỗ bờ đê
Thương câu hát *thuở mẹ về với cha* *
Bây giờ tôi đã đi xa
Vẫn đau đáu nhớ, vẫn da diết buồn

Để chi quên được cội nguồn
Thân tuy đất khách mà hồn cố hương
Một mai gởi lại năm xương
Cuộc đời là cuộc vô thường mà thôi.

TRẦN DÃ SƠN

Phước An, Krông Păk, 24-02-2019

* *Sao rủa chín cái năm kề
Thương em từ thuở mẹ về với cha.* (Ca dao)

GỬI ANH Ở XA NHÀ

Nhớ những ngày trồng sả
Vào tháng Hai, tháng Ba
Thời điểm này vất vả
Anh cũng biết rồi mà

Lúc đầu khó khăn quá
Đất nhiễm phèn tạp pha
Nắng mưa đều khổ cả
Anh cũng biết rồi mà

Trong giai đoạn mùa hạ
Nước giếng lại hơi xa
Tưới bao nhiêu cho đã
Lại thêm giữ lũ gà

Vườn Tỉnh Đạo rộng quá
Cỏ dọn rồi mọc ra
Tuy có phần vất vả
Ta cũng cười ha ha

Qua đi thời sỏi đá
Vườn bắt đầu nở hoa
Sả trúng mùa được giá
Lại có thêm nhiều cà

Đang lúc thu hoạch sả
Anh phải đi học xa
Ôi! Thương anh nhiều quá
Mượn bầu bí làm quà

Đừng chê mướp đắng nhá
Cổ ăn nhiều khổ qua
Tuy một loại thôi mà
Lúc đắng rồi khổ qua

Anh em chung chí cả
Tuổi trẻ gắng xông pha
Thương yêu vun chữ hòa
Đừng tỵ hiềm chia xa

Cuộc sống lắm vất vả
Lấy khổ làm bài ca
Đứng lên từ chỗ ngã
Rồi đá cũng nở hoa

Đoàn kết là tất cả
Gian khổ quyết xông pha
Yêu thương ươm hỷ xả
Để cùng về Nhà Cha.

Tu sĩ CHÂU ANH LẠC

*(trích Kỷ yếu lễ khánh thành nhà tu Trí Huệ, thuộc Hội Thánh
Truyền Giáo Cao Đài, Tam Kỳ, Quảng Nam, 24-02-2019)*

@ Hiền tử Đại Cơ Minh
(Minh Lý Thánh Hội). Điện
thư ngày 24-01-2019:

Kính huynh Huệ Khải,

Đây là cảm nhận của một
bạn đọc về quyển Tấm Lòng
Một Người Thầy vừa xuất
bản cuối năm 2018 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống.

Những năm qua, Chương Trình Chung Tay Ấn Tống đã mở
màn cho việc ấn tống giới thiệu, phổ biến rộng rãi kinh sách,
văn hóa Đại Đạo. Bằng cách này, Chương Trình Chung Tay Ấn
Tống đã phổ truyền thánh ý, phổ biến văn hóa Đại Đạo, để
góp phần đưa Đạo vào đời, đem đời về Đạo, góp phần xây
dựng văn hóa đạo đức tại thế gian. Đạo muội nghĩ như vậy.

Cuối năm 2018 đạo muội nhận được từ Chương Trình
một cuốn sách không liên quan với Đại Đạo, nó có lạc lõng
không? Mới xem thì hình như là vinh danh một người “ngoại
đạo”. Người này đã từng là một vị thầy, là nhà văn hóa, một
người tự học để phổ thông văn hóa Việt Nam và thế giới,
giúp thanh niên Việt Nam có một cái nhìn đúng về dân tộc
Việt, các dân tộc khác trên thế giới, từ đó tìm lấy hướng đi
đúng đắn cho chính mình. Quyển sách nhắc đến cuộc đời,
cách sống, cách dịch thuật, ghi chú,... để người đọc có thể noi
theo. Vậy đọc kỹ sẽ nhận ra mục đích của cuốn sách là vinh
danh một người thầy, nhà học giả, nhà văn hóa, nhà trí thức
có trách nhiệm trong xã hội, như muốn nói rằng vẫn còn một
số người cố gắng bằng mọi cách xây dựng văn hóa Việt mà
nền văn hóa Đại Đạo nằm trong đó.

GIÓ BÓN PHƯƠNG

Gió muốn thổi đâu thì thổi.
GIOAN 3:8

@ Hiền muội Nguyễn Hồng Từ Phước (thánh thất Thành
Tâm Đàn, thành phố Cà Mau, Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn
Đạo). Điện thư ngày 24-01-2019:

Kính bác Huệ Khải,

Quyển Tấm Lòng Một Người Thầy rất hay, sâu đậm tình
nghĩa thầy trò. Con cảm thấy trong sách có cả tình người. Bây
giờ khác xưa quá nhiều, chắc là do đạo đức con người sa sút.
Cảm ơn bác. Con chúc bác luôn khỏe.

Huệ Khải: Chào hiền tử Đại Cơ Minh và hiền muội Từ
Phước.

Quyển Tấm Lòng Một Người Thầy xuất bản cuối tháng 12-
2018, đến nay tác giả mới nhận được hai thư phản hồi đầu
tiên của hai bạn đọc rất thân thiết bấy lâu trong Chương
Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo. Lại vui là hai
thư gửi cùng một ngày: Thư hiền tử Đại Cơ Minh gửi lúc 09
giờ 31 sáng; thư hiền muội Từ Phước gửi lúc 12 giờ 34 trưa.

Thời buổi bây giờ ít ai thích đọc sách; văn hóa đọc của
người Việt đang sa sút. Theo bản tin điện tử ngày 30-6-2018
của báo Tuổi Trẻ, trung bình một người Việt mỗi năm đọc 1,2
quyển sách.⁽¹⁾ Trong thực trạng chung như vậy, số lượng
sách của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống vài năm gần đây
đã phải rút bớt số lượng xuống và cũng không dám tái bản
sách cũ. Ấy là sách chúng ta in ra chỉ để kính biếu; nếu mà
bán thì chắc gì Chương Trình Chung Tay Ấn Tống có thể sống
sót được hơn mười năm.

Người đọc sách đã ít đi mà phần đông bạn đọc cũng ít khi

⁽¹⁾ <https://tuoitre.vn/moi-nguoi-viet-doc-12-quyen-sach-mot-nam-20180630104520329.htm>

chịu khó dành thời gian phản hồi, chia sẻ cảm nghĩ với người soạn sách và in sách. Bởi vậy, tôi vui lắm khi nhận được thư phản hồi của hiền tử và hiền muội, nên xin phép được chia sẻ lại với quý bạn đọc gần xa qua mục *Gió Bốn Phương*.

Nguyễn chúc hiền tử Đại Cơ Minh và hiền muội Từ Phước an lạc trong ơn phước các Đấng thiêng liêng ban bố.

*

✉ **Hiền tử Trần Ngọc Hương**, thánh thất Calgary, Alberta, Canada. Thư ngày 30-01-2019:

Kính gửi Ban Ấn Tống,

Xin cảm ơn món quà quý giá Ban Ấn Tống đã gửi biếu trong dịp xuân về mà tôi vừa nhận được: Đó là tám quyển sách mới in cuối năm 2018, đặc biệt là tập Đạo Uyển Đông 2018 có in lại lá thư của tôi. Xin cảm ơn món ăn tinh thần của Ban Ấn Tống.

Với mục đích đem ánh sáng Chân, Thiện, Mỹ đến cho mọi người, loạt sách Đạo Uyển của Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo đã thực hiện được công việc phổ thông giáo lý đến với nhơn sanh. Đây cũng là nơi trao đổi việc tu học qua những đề tài hữu ích, những kinh nghiệm, nghiên cứu, trích lục để phát triển Đại Đạo.

Tôi ngưỡng mộ vô cùng quyển Vút Một Đường Mây,⁽²⁾ tác giả đã dựng nên một cảnh huynh đệ đại đồng hầu đưa nhơn sinh trở về với Đại Từ Phụ, hưởng một mùa xuân vô tận. Qua

⁽²⁾ Huệ Khải, *Vút Một Đường Mây*. Hà Nội: Nxb Hồng Đức 2018. Quyển 122-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Ban Ấn Tống, xin cảm ơn tác giả rất nhiều về mục đích cao cả nêu trên và chúng ta sẽ cùng đồng cất tiếng vang lên:

*“Đạo thị cứu nhơn, nhơn thoát khổ
Nhơn năng hoằng Đạo, Đạo trung hưng.”*

Và câu này nữa:

“Đời sống là một con đường. Con đường không phải là một nơi để chúng ta nằm ngủ hoặc nghỉ ngơi mà chính là để chúng ta bước đi.” (P. Drive)

Với một hoài bão luôn thiết tha với cơ đồ Đại Đạo, tôi xin cầu chúc Ban Ấn Tống, các tác giả trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo, và bửu quyến của tất cả quý vị luôn tràn đầy phước báu của Thầy Mẹ trong năm mới Kỷ Hợi.

Ban Ấn Tống: Kính thưa hiền tử Trần Ngọc Hương,

Chúng đệ muội vui lắm vì gói sách biếu tới tay hiền tử ở Calgary (Canada) rất nhanh, trước lúc năm cũ Mậu Tuất kết thúc. Vậy là thành ý mong muốn mượn tập *Đạo Uyển Xuân 2019* để kính trao hiền tử phương xa chút hương xuân vị đạo quê nhà của chúng đệ muội đã trọn vẹn.

Lá thư đầy ý vị sâu sắc của hiền tử khiến cho chúng đệ muội cảm thấy ấm lòng với tình thương mến hiền tử lúc nào cũng ưu ái dành cho Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo. Đọc trang thư, đôi mắt theo từng nét chữ khỏe khoắn, bỗng nhớ ra hiền tử đã tám mươi bảy tuổi rồi, chúng đệ muội lại càng mừng thêm vì thấy hiền tử hãy còn rất minh mẫn và khang kiện, chứng tỏ hiền tử công phu tu tập tâm pháp Cao Đài rất kết quả.

Chúng đệ muội cầu nguyện Thầy Mẹ ban ơn lành phước huệ đến hiền tỷ và bửu quyến. Kính ái.

*

✉ **Bác Thanh Thủy**, Trần Hưng Đạo B, quận 5, TpHCM. Thư ngày 24-02-2019:

Tôi đã đọc một mạch hết cuốn Tấm Lòng Một Người Thầy, vì nhà văn Nguyễn Hiến Lê vốn là tác giả tôi rất ngưỡng mộ. Nhiều chi tiết cảm động và mới mẻ vì chưa từng in ở các sách khác. Ngoài ra, cuốn sách này còn làm tôi chạnh nhớ buổi sáng ngồi nghe ông Lê Anh Dũng nói chuyện tại Câu Lạc Bộ Văn Học. Trong sách (cuối trang 7), tác giả có nhắc tới buổi nói chuyện ấy nhưng lại không ghi rõ ngày tháng. May thay! Tôi vẫn còn giữ được thiệp mời của người phụ trách Câu Lạc Bộ Văn Học là ông Chí Linh gửi cho, nên tôi photocopy lại mà gửi kèm thư này. Theo thiệp mời thì đề tài buổi nói chuyện chuyên đề hôm đó là “Nhà Văn Nguyễn Hiến Lê: Cuộc Đời Và Sự Nghiệp”, tổ chức lúc 8 giờ 30 sáng Chủ Nhật 16-01-1996, tại phòng họp 1, Nhà Văn Hóa Lao Động TpHCM, số 55B Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1.

Huệ Khải: Bác Thanh Thủy thân kính, đã quá nhiều năm dài cháu không có dịp gặp bác, kể từ lúc cháu không còn thỉnh thoảng đến nói chuyện văn học tại Câu Lạc Bộ Văn Học do ông Chí Linh phụ trách. Cháu vẫn nhớ bác. Bao giờ đến dự mấy buổi nói chuyện của cháu ở chỗ ông Chí Linh thì bác đều thất cà-vạt, cổ tay áo cài khuy măng-sét thật lịch sự. Bác luôn ngồi dãy ghế đầu, cạnh bác Khai Trí Nguyễn Hùng Trương và nhà văn Trần Kim Trắc. (Hai bác Nguyễn và Trần giờ đây đều đã lần lượt trở thành người thiên cổ cả rồi.)

Thưa bác, cháu rất cảm kích khi được bác gửi tặng tấm thiệp mời cách nay hai mươi ba năm, và nhờ vậy cháu đã có thể bổ sung ngày Chủ Nhật 16-01-1996 vào bản điện tử tại <http://huekhai.blogspot.com>. Sau này, nếu tập sách được tái bản, cháu sẽ thêm vào ngày tháng ấy. Cảm ơn bác Thanh Thủy rất nhiều, và kính chúc bác an lạc, Khang kiện.

*

📖 **Thai Thanh Nguyen** bình luận về Tấm Lòng Một Người Thầy (Facebook ngày 21-3-2019):

May mà có anh ghi lại tất cả những lời trò chuyện, những trao đổi thư từ ấy. Tôi đã đọc say mê, tất cả đều rất hay, rất quý. Xót xa vì cái thời gian nan ấy, lại nghĩ cái công anh ngồi gõ máy chữ bộ Sử Trung Quốc... Thầy thì sức đã yếu, ngồi đếm thời gian mà nhận thư từ, mà vẫn cẩn trọng trả lời từng bức thư... Càng thấm thía lời anh viết về: “(L)òng nhân hậu kín đáo cũng như đức tín nghĩa sâu dày của một bậc hiền nhân hiếm hoi giữa đời mạt pháp.”

Huệ Khải: Cảm ơn chị Thái Thanh đã dẫn lại dòng chữ đó. Là cả tấm lòng, thưa chị. Chúc chị an lạc. Quý mến.

*

@ **Đạo hữu Luu Ngoc Hoa** (luungoc1943@-----.com). Điện thư ngày 16-4-2019:

Kính thưa đạo huynh Huệ Khải, theo tài liệu đạo huynh đã phổ biến, ngày Thiên Nhân xuất hiện không đồng nhất: (a) Bản tiếng Việt: Sáng Thứ Tư 20-4-1921 (13-3 Tân Dậu) . . . (b) Bản tiếng Anh: On Wednesday morning 20 April 1920 (the thirteenth of the lunar month, . . .), theo Thiên Bàn Tại

Nhà (Nxb Hồng Đức, 2017, tr. 16, 44). Như vậy là năm 1920 hay 1921? Trân trọng kính chào.

Huệ Khải: Rất cảm ơn đạo hữu đã đọc sách thật kỹ và có hảo ý giúp tề đệ sửa lỗi in sai. Xin thưa, ngày đúng là Thứ Tư 20-4-1921. Tề đệ đã sửa lại trên bản điện tử tại <http://huekhai.blogspot.com>. Mong rằng sẽ còn được đạo hữu quan tâm, tiếp tục giúp sửa những lỗi sai sót trong các sách đã ấn tống. Kính chúc đạo hữu an lạc.



KINH SÁCH MỚI IN

“... mỗi ngày phải chừa một giờ để đọc thánh kinh hiền truyện.” Đức GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO
Vạn Quốc Tự, Sài Gòn, 15-11 Ất Tỵ (07-12-1965)

Sách ấn tống quý Một & Hai năm 2019 liên kết Nxb Hồng Đức:

123-1. SƠ KHẢO THUẬT NGỮ ĐẠO CHỨA TRONG ĐẠO CAO ĐÀI / A PRELIMINARY SURVEY OF SOME CHRISTIAN TERMS USED IN CAODAISM (Huệ Khải, in 2.000 quyển) – Do công quả của:

* Đạo huynh NGUYỄN HOÀNG HOA (Phương Thanh, Càng Long, Trà Vinh). Gởi đợt 143.	1.000.000
* Đạo huynh THANH LƯƠNG (Chiếu Minh Long Vân Đan, Mỹ Tho). Gởi đợt 88.	5.000.000
* Đạo trưởng THIÊN NGỘ (89 tuổi). Vĩnh Nguyên Tự, Cần Giuộc, Long An. Gởi đợt 142.	10.000.000

124-1. THÁNH THI TRÍCH LỤC (Diệu Nguyên, in 2.000 quyển) – Do công quả của:

* Đạo huynh BÙI VĂN VINH (họ đạo An Qui, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo). An Thới, An Qui, Thạnh Phú, Bến Tre. Gởi đợt 143.	2.500.000
* Giác linh đạo tỷ HUYNH THỊ LỜI (84 tuổi, họ đạo An Thạnh, Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo). An Thạnh, Bến Lức, Long An. Gởi đợt 142.	2.000.000
* Gia đình cố đạo trưởng THIÊN ĐỨC Nguyễn Văn Kiêm (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) và cố đạo huynh R.B. DAVID. Gởi đợt 139.	5.000.000
* Đạo tỷ TRANG THỊ LAN NHI (Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh; Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh). Gởi đợt 127.	2.000.000
* Gia đình đạo tỷ TRẦN NGỌC THỦY (họ đạo Trước Mai, Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên). Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Gởi đợt 142.	3.000.000

* Đạo tỷ TRƯƠNG KIM HỒNG (Thuận Kiều, quận 5). Gởi đợt 142. 1.000.000

ĐẠO UYẾN HẠ 2019 (tập 30), in 2.000 quyển, do công quả **21.000.000 đồng** của quý huynh tỷ phương danh như sau:

I. Quý đạo tâm ân nhân gần xa, công quả 14.000.000 đồng:

01	Gia đình đạo trưởng HIỆP NHƠN TÂM. Ttị Thanh Tịnh Đan. Gởi đợt 145.	1.200.000
02	Đạo hữu NGÔ KIM HIỂN. Ttị Thanh Tịnh Đan. Gởi đợt 145.	1.000.000
03	Đạo hữu AN DANH. Gởi đợt 85, 95. (300.000 x 2)	600.000
04	ĐH LÊ HOÀNG MINH. Ttị Thanh Tịnh Đan. Gởi đợt 145.	500.000
05	ĐH LÊ VÕ TRƯỞNG. Ttị Thanh Tịnh Đan. Gởi đợt 145.	500.000
06	ĐT NGUYỄN BÍCH NGỌC. Ttị Thanh Tịnh Đan. Gởi đợt 145.	500.000
07	Đạo hữu NGUYỄN QUÁN ANH. Ttị Thanh Tịnh Đan. Gởi đợt 145.	500.000
08	ĐH NGUYỄN QUÁN MINH THẾ. Ttị Thanh Tịnh Đan. Gởi đợt 145.	500.000
09	ĐT BÙI THỊ THU (Australia). Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thạnh. Hối hướng mẹ (Thánh Nữ Thanh Diệp), bà ngoại (Thanh Huệ). Cầu thọ cho cha (ĐH Bùi Văn Sên 81 tuổi, Long Xuyên, An Giang). Gởi đợt 41.	300.000
10	Đạo hữu BỬU LINH THU (Thiên Khai Huỳnh Đạo). Gởi đợt 70.	300.000
11	ĐT CAO KIM QUY. Huỳnh Văn Bánh, Phú Nhuận. Gởi đợt 83.	300.000
12	ĐH ĐẶNG VĂN ĐOÀN: Nguyễn Huy Hiệu, Sơn Trà, Đà Nẵng. Gởi đợt 94.	300.000
13	ĐH ĐOÀN THANH LIÊM. Tổ 3, Khu 10, Tân Phú, Đồng Nai. Gởi đợt 69.	300.000
14	ĐH ĐỒNG LÂM NHẢ TRẦN, LƯU GIA AN, NGUYỄN N. THANH. Gởi đợt 98.	300.000
15	Giáo Hữu HƯƠNG CẦN. Gởi đợt 28.	300.000
16	ĐH LÊ NGUYỄN KHÔI. Trà Vinh. Gởi đợt 52.	300.000
17	ĐH LÊ VĂN HÙNG. Q 5. Hối hướng tứ thân phụ mẫu. Gởi đợt 7, 20, 28.	300.000
18	ĐT NGÔ THỊ HƯƠNG, ĐT PHẠM THỊ THU VÂN. Phước Hải. Gởi đợt 64.	300.000
19	ĐH NGÔ VĂN TÙNG, KIM HẢO. Xuân An, Long Khánh. Hối hướng giác linh mẹ (ĐT Phạm Thị Khuê). Gởi đợt 55.	300.000
20	ĐH NGUYỄN CUNG ĐẢO. Long An. Gởi đợt 5, 45.	300.000
21	ĐH NGUYỄN HỮU VŨ. Cách Mạng Tháng Tám, Tân Bình. Hối hướng cha (ĐH Nguyễn Hữu Thịnh, mất ngày 27-8-1990) và chú (ĐH Nguyễn Hữu Bình, mất ngày 24-01-1997). Gởi đợt 25, 33.	300.000
22	ĐH NGUYỄN MINH HƠN. Gởi đợt 48B.	300.000
23	ĐT NGUYỄN THỊ LIÊM. Thạnh Phú, Bến Tre. Gởi đợt 15, 34.	300.000
24	ĐT NGUYỄN THỊ MỸ LIÊN. Biên Hòa. Gởi đợt 42.	300.000
25	ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP. Lê Quang Định, Bình Thạnh. Gởi đợt 25, 34.	300.000
26	TS PHẠM BÍCH HỢP. ĐH Khoa Học XHN, Q1. Gởi đợt 12.	300.000
27	ĐH PHẠM ĐẮNG: Hối hướng các chơn linh Phạm Văn Triều, Phạm Văn Viên, Phạm Văn Tá, Phạm Văn Bửu. Gởi đợt 35.	300.000
28	ĐH PHẠM THANH TRUNG (Hồng Đăng). Trà Vinh. Gởi đợt 82.	300.000

29	Đạo hữu TÔ HIỂN TRINH. Gởi đợt 48B.	300.000
30	Đạo hữu TRẦN NHÂN ÁI. P4, Q3. Gởi đợt 4, 14.	300.000
31	ĐT TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT. Gởi đợt 1, 50, 55HK.	300.000
32	ĐT TRẦN THỊ KIM PHƯỢNG. Gởi đợt 1, 5.	300.000
33	ĐT TRẦN THỊ THÚY AN. TT Tân Hòa. Vinh Long. Gởi đợt 64HK, 68.	300.000
34	ĐT TRẦN THỊ XUÂN. Nguyễn Ngọc Lộc, P 14, Q 10. Hối hướng mẹ (ĐT Lê Thị Bè), giác linh cha (ĐH Trần Văn Mạnh), cầu huyền thất tổ. Gởi đợt 44, 63.	300.000
35	ĐH TRẦN VĂN SÁU. P5, Q8. Gởi đợt 33.	300.000
36	ĐH VÕ ĐỒNG SƠ. Thạnh Phú, Bến Tre. Hối hướng song thân (ĐH Võ Văn Hòa, ĐT Đỗ Thị Tốt. Gởi đợt 25, 37, 42. Hối hướng chơn linh nội tổ VÕ VĂN GIÁP (Bình Đại, Bến Tre). Gởi đợt 26.	300.000
37	ĐH VŨ KHẮC THÂN. Đường 19, P 4, Q 8. Gởi đợt 14, 40.	300.000

II. Quý ân nhân thuộc Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo, công quả 1.500.000 đồng:

38	Lễ Sanh HƯƠNG VIỆT. TT Tân Sơn Nhì Hối hướng cầu huyền thất tổ. Gởi đợt 145.	500.000
39	ĐH PHAN VĂN TIỂU (83 tuổi, TT An Thạnh). Bến Lức, Long An. Gởi đợt 143.	500.000
40	ĐT TRẦN THỊ LỆ HẰNG (TT Nhựt Chánh). Chung cư Botanic, Nguyễn Thượng Hiền, Phú Nhuận. Gởi đợt 143.	500.000

III. Quý ân nhân thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, công quả 3.600.000 đồng:

41	ĐH VÕ TRUNG HẬU (TT Thị Xã Tây Ninh): Gởi đợt 88, 91.	600.000
42	ĐH HUYNH VĂN MẬT (TT Khố Hiến Trang). Tiền Giang. Gởi đợt 144.	500.000
43	ĐT LÊ THỊ SÁU tức Sáu Hà (TT Khố Hiến Trang). Tiền Giang. Gởi đợt 144.	500.000
44	ĐT LÊ THỊ VÂN (68 tuổi). Đường Lê Niệm, Tân Phú, TpHCM. Gởi đợt 144.	500.000
45	ĐT NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT. Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi đợt 142.	400.000
46	ĐT BÙI KIM NGUYỄN. Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi đợt 136, 141.	200.000
47	ĐT NGÔ THỊ THI. Ninh Sơn, Tp Tây Ninh. Gởi đợt 144.	200.000
48	ĐT NGUYỄN THÁI THỊ PHƯƠNG ANH: P4, Tp Tây Ninh. Gởi đợt 120, 139, 142.	200.000
49	ĐT TRẦN THỊ KIM SƠN. Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh. Gởi đợt 141.	200.000
50	Đạo hữu ĐẶNG KIM BÔNG. Ninh Thạnh, Tp Tây Ninh. Gởi đợt 144.	100.000
51	ĐT LÝ THỊ MUỐI. Ninh Sơn, Tp Tây Ninh. Gởi đợt 144.	100.000
52	ĐT NGÔ THỊ TUYẾT PHƯỢNG. Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi đợt 144.	100.000

IV. Quý ân nhân thuộc Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, công quả 1.900.000 đồng:

53	ĐT TRẦN THỊ THU VÂN. TT Trung Thành, HT Truyền Giáo Cao Đài. Gởi đợt 145. Hối hướng cầu huyền thất tổ.	1.000.000
54	ĐH TRẦN ĐỨC, ĐH NGUYỄN THANH HÙNG. TT Trung Mỹ I. Duy Xuyên. Quảng Nam. Gởi đợt 146. ☎0355-----1.	500.000
55	LÊ THỊ THẮNG. TT Trung Hải, Bình Định. Gởi đợt 138.	200.000
56	Giáo Hữu NGỌC KHÁNH THANH (đại diện HT Truyền Giáo tại Lâm Đồng). Gởi đợt	200.000

138.

PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ ÂN NHÂN CÔNG QUẢ ẤN TỔNG

Đợt Một Trăm Bốn Mươi Hai: Từ ngày 01-12-2018 đến ngày 31-12-2018

Môn sanh, đạo tâm:

01	Đạo trưởng THIÊN NGỘ (89 tuổi). Vinh Nguyên Tự. Cần Giuộc, Long An. Gởi 18-12.	10.000.000
02	ĐT TRƯƠNG KIM HỒNG (Thuận Kiều, Q5). Hối hướng giác linh thân mẫu Trương Thị Sen. Gởi 30-12.	1.000.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

03	Giác linh ĐT HUỲNH THỊ LỖI (84 tuổi). TT An Thạnh. Ấp 6, An Thạnh, Bến Lức, Long An. Gởi 12-12.	2.000.000
----	--	-----------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

04	NGUYỄN QUỐC HÙNG. Phường 1, Tp Tây Ninh. Gởi 14-12.	100.000
05	NGUYỄN THÁI THỊ PHƯƠNG ANH: P4, Tp Tây Ninh. Gởi 14-12.	100.000
06	ĐT NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT. Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 14-12.	400.000
07	NGUYỄN THỊ NGÀ. Long Vĩnh, Châu Thành, Tây Ninh. Gởi 14-12.	100.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TIỀN THIÊN

08	Gia đình ĐT TRẦN NGỌC THỦY. TTi Trước Mai. Thới Lai, Tp Cần Thơ. Gởi 24-12.	3.000.000
Tổng cộng: 16.700.000 VNĐ		

Đợt Một Trăm Bốn Mươi Ba: Từ ngày 01-01-2019 đến ngày 31-01-2019

Môn sanh, đạo tâm:

01	Đạo hữu ẤN DANH. Gởi ACB 14-01.	50.000
02	Đạo hữu ẤN DANH. Gởi ACB 17-01.	50.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

03	ĐH BÙI VĂN VINH. TT An Qui. An Thới, An Qui, Thạnh Phú, Bến Tre. ☎ 0947991xxx. Gởi 13-01.	2.500.000
04	ĐH NGUYỄN HOÀNG HOA (Phượng Thạnh, Càng Long, Trà Vinh). Gởi 15-01. Hối hướng giác linh phụ mẫu (cố Lễ Sanh Thượng Súc Thanh [Nguyễn Văn Súc] 98t; cố Thông Sự Trần Thị Lành, 94t; nhạc mẫu Nguyễn Thị Nuôi, 72t, thuộc HTCD BCĐ). Gởi 15-01.	1.000.000

05	ĐH PHAN VĂN TIỂU (83 tuổi). TT An Thạnh. Bến Lức, Long An. Gởi 29-01. ĐT TRẦN THỊ LỆ HẰNG. TT Nhựt Chánh. Chung cư Botanic, Nguyễn Thượng Hiền, Phú Nhuận. Gởi 29-01.	500.000 500.000
----	---	--------------------

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

06	ĐT HỒ THỊ Ý. TT Trung Hiến. Gởi 09-01.	2.000.000
Tổng cộng: 4.600.000 VNĐ		

Đợt Một Trăm Bốn Mươi Bốn: Từ ngày 01-02-2019 đến ngày 28-02-2019

HỘI THÁNH CAO ĐÀI MINH CHƠN ĐẠO (CÀ MAU)

01	ĐT NGUYỄN HỒNG TỬ PHƯỚC (TT Thành Tâm Đàn): Kinh Xáng, Phụng Hiệp, Khóm 1,	600.000
----	--	---------

	P Tân Thành, Cà Mau. Hồi hướng giác linh ĐH Nguyễn Văn Mới, giác linh ĐT Võ Thị Quán, giác linh LS Thái Bang Thanh (Nguyễn An Bang). Gởi 11-02.	
02	ĐH TỬ THANH TOÀN (TT Thiên Lý). Gởi 11-02.	200.000
03	ĐT TỬ THỊ NHUNG (TT Thành Tâm Đan). Gởi 11-02.	200.000
HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH		
04	Đạo hữu ĐẶNG KIM BÔNG. Ninh Thạnh. Tp Tây Ninh. Gởi 19-02.	100.000
05	ĐH HUỖNH VĂN MẬT (TT Khổ Hiên Trang). Tiền Giang. Gởi 01-02.	500.000
06	ĐT LÊ THỊ SÁU tức Sáu Hà (TT Khổ Hiên Trang). Tiền Giang. Gởi 01-02.	500.000
07	ĐT LÊ THỊ VÂN (68 tuổi). Đường Lê Niệm. Tân Phú. TpHCM. Gởi 01-02.	500.000
08	ĐT LÝ THỊ MUỐI. Ninh Sơn. Tp Tây Ninh. Gởi 19-02.	100.000
09	ĐT NGÔ THỊ THI. Ninh Sơn. Tp Tây Ninh. Gởi 19-02.	200.000
10	ĐT NGÔ THỊ TUYẾT PHƯỢNG. Long Thành Bắc. Hòa Thành. Tây Ninh. Gởi 19-02.	100.000
11	ĐT NGUYỄN THỊ ĐẶNG. Hiệp Tân. Hiệp Hòa. Tây Ninh. Gởi 19-02.	100.000
12	ĐT PHẠM THỊ HẠNH. Hiệp Tân. Hiệp Hòa. Tây Ninh. Gởi 19-02.	100.000

Tổng cộng: **3.200.000 VNĐ**

Đợt Một Trăm Bốn Mươi Lăm: Từ ngày 01-3-2019 đến ngày 31-3-2019

THÁNH TỊNH THANH TỊNH ĐÀN (TIỀN GIANG)

01	Gia đình đạo trưởng HIỆP NHƠN TÂM. Gởi 21-3.	1.200.000
02	ĐH LÊ HOÀNG MINH. Gởi 21-3.	500.000
03	ĐH LÊ VÕ TRƯỜNG. Gởi 21-3.	500.000
04	Đạo hữu NGÔ KIM HIỂN. Gởi 21-3.	1.000.000
05	ĐT NGUYỄN BÍCH NGỌC. Gởi 21-3.	500.000
06	Đạo hữu NGUYỄN QUÁN ANH. Gởi 21-3.	500.000
07	ĐH NGUYỄN QUÁN MINH THẾ. Gởi 21-3.	500.000

HỘI THÁNH CAO ĐÀI BAN CHÍNH ĐẠO

08	Lễ Sanh HƯƠNG VIỆT. TT Tân Sơn Nhì. Hồi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi 21-3.	500.000
----	--	---------

HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

Ấn tống Kinh Sám Hối Minh Họa:

09	Gia đình ĐT NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT. Hiệp Tân, Hòa Thành, Tây Ninh. Gởi 08-3. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	1.500.000
----	---	-----------

HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

10	ĐT NGUYỄN THỊ LANG. TT Trung Thành. Gởi 18-3. Hồi hướng song thân là Lễ Sanh Hàm Phong Nguyễn Tấn Trình và Thỉnh Thiện Nguyễn Thị Mùi đều thuộc họ đạo Trung Thành.	5.000.000
11	ĐT TRẦN THỊ THU VÂN. TT Trung Thành. Gởi 27-3. Hồi hướng cửu huyền thất tổ.	1.000.000

Tổng cộng: **12.700.000 VNĐ**

Ban Ấn Tống kính thành biết ơn tất cả quý đạo hữu ân nhân đã trợ duyên để Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo có điều kiện tiếp tục hành đạo bền bỉ.

► Công quả ấn tống, xin quý đạo hữu ân nhân chuyển vào tài khoản sau đây:

Chủ tài khoản: Ông Lê Anh Dũng.

Số tài khoản: 65243979.

Tại: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB),
chi nhánh Lê Văn Sỹ, quận Tân Bình, TpHCM.

Khi chuyển tiền công quả, xin vui lòng *ghi rõ số điện thoại* của quý đạo hữu ân nhân để Ban Ấn Tống tiện liên lạc.

► Các địa chỉ liên lạc để thỉnh kinh sách ấn tống (kính biểu):

Bà Rịa - VT:	TĂNG NHƯ HẪN	☎ 0907663832
	HÀ SANH	☎ 0982881323
Cà Mau:	NGUYỄN HỒNG TỪ PHƯỚC	☎ 0916028939
Đà Nẵng:	LỄ SANH TRẦN THANH TỪ	☎ 0912949657
	ĐỖ THỊ KẾT	☎ 0985780369
	NGUYỄN THỊ LANG	☎ 0905008999
Đồng Tháp:	LÊ NGỌC PHẾN	☎ 02776555398
Lâm Đồng:	NGUYỄN QUANG TÍN	☎ 0976505639
Long An:	PHẠM TRUNG QUỐC	☎ 0913780123
Long Khánh:	NGUYỄN VĂN ĐẠO	☎ 0393113723
Tam Kỳ,	Giáo Hữu THUẬN THUẦN THANH	☎ 0905870081
Quảng Nam:	TRẦN THANH TẠO	☎ 0945057595
	CHÂU THỊ KIM TƯƠI	☎ 0914730595
Tây Nguyên:	NGUYỄN SANH	☎ 0902573623
Tây Ninh:	NGUYỄN VĂN NGHĨA	☎ 0987524949
TpHCM:	MINH QUANG Trần Văn Quang	☎ 0913613653
	LÊ THỊ THANH LOAN	☎ 0938479912
Vĩnh Long:	LÊ THỊ HỮU	☎ 0969263264

► Quý đạo hữu gần xa muốn nhận các kinh sách do Chương Trình Chung Tay Ấn Tống xuất bản, được gửi biểu qua bưu điện, xin vui lòng gửi e-mail về: daidaovanuyen@gmail.com, hoặc gọi điện thoại số 0909490918.

ĐÍNH CHÍNH (Ghi chú: ↑ đếm ngược từ dưới lên)

Tấm Lòng Một Người Thầy

Trang 7, dòng 15-18, xin **sửa** là:

Tôi còn nói chuyện về “Nhà Văn Nguyễn Hiến Lê: Cuộc Đời Và Sự Nghiệp” tại Câu Lạc Bộ Văn Học (Nhà Văn Hóa Lao Động TpHCM, số 55B Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1) vào sáng Chủ Nhật 16-01-1996.⁽²⁾

Trang 43, dòng 8↑, 9↑, xin **xóa** những chữ sau đây:

tính theo tuổi ta thì ông sắp vào cái ngưỡng mà Đổ Phủ (712-770) gọi là cổ lai hy (xưa nay hiếm).

Vút Một Đường Mây

Trang	Dòng	Đã in	Xin sửa lại
46	10↑	ba năm	mười ba năm
75	8↑	luân với	lưng với

Đạo Uyển Xuân 2019

Trang	Dòng	Đã in	Xin sửa lại
4	4	xuân thứ chín	xuân thứ tám
8	3	Xuất tiết	Xuân tiết
16	5↑	道場均分	道場
32	3↑	Chú thích (92)	Quốc Tổ 國祖: Ông Tổ của đất nước.

Sơ Khảo Thuật Ngữ Đạo Chúa Trong Đạo Cao Đài

Trang	Dòng	Đã in	Xin sửa lại
13	5	Sacramental	Sacremental
83	9	Tông Đồ	Tông Đồ

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com

Điện thoại: 024.39260024 – Fax: 024.39260031

ĐẠO UYỂN HẠ 2019

HUỆ KHẢI *chủ biên*

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc: BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm nội dung

Tổng biên tập: LÝ BÁ TOÀN

Biên tập: PHAN THỊ NGỌC MINH

Sửa bản in: DIỆU NGUYỄN, LÊ ANH MINH

Vẽ bìa & Trình bày: NGÔ BÁI THIÊN

In 2.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm tại Xí Nghiệp In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ 028.38153971 – Fax: 028.38153297.

Số XNĐKXB: 151-2019/CXBIPH/364-02/HĐ

Số QĐXB của NXB: 928/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 23-4-2019.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2019.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-7224-0

Thư từ, bài viết... xin gửi về: daidaovanuyen@gmail.com
Bản điện tử trên Internet, xem tại: daidaovanuyen.blogspot.com